

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



TRẦN NHẬT

**CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

HÀ NỘI – 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



TRẦN NHẬT

**CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS DƯƠNG TRUNG Ý



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo đúng quy định.

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trần Nhật', with a long horizontal stroke extending to the right.

Trần Nhật

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	10
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án ở nước ngoài.....	10
1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án ở trong nước đã công bố .	222
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu	377
Chương 2: CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	411
2.1. Khái quát về các tỉnh Bắc Trung Bộ và các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ	41
2.2. Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ - khái niệm, nội dung, vai trò	69
Tiểu kết chương 2.....	811
Chương 3: ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ HIỆN NAY	82
3.1. Thực trạng đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ	82
3.2. Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ - thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm	93
Tiểu kết chương 3.....	124
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ ĐẾN NĂM 2035	125
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.....	125
4.2. Những giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035.....	135
Tiểu kết chương 4.....	157
KẾT LUẬN	158
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	161
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	162
PHỤ LỤC	P1

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

TT	Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1	KT-XH	Kinh tế - xã hội
2	XHCN	Xã hội chủ nghĩa
3	CNH	Công nghiệp hóa
4	HDH	Hiện đại hóa
5	CT-XH	Chính trị - xã hội
6	CNXH	Chủ nghĩa xã hội

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Mức độ hài lòng của đảng viên với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng.....	85
Biểu đồ 3.2A. Đánh giá của đảng viên về mức độ gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh các đảng viên.....	87
Biểu đồ 3.2B. Đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh của đảng viên.....	87
Biểu đồ 3.3A. Đánh giá của đảng viên về mức độ đáp ứng, phát huy của đảng viên đối với yêu cầu của tổ chức đảng và doanh nghiệp	89
Biểu đồ 3.3B. Đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ phát huy, hoàn thành của những đảng viên.....	89
Biểu đồ 3.4. Mức độ quan trọng mà các đảng viên cùng với tổ chức đảng trong thực hiện các nội dung	90
Biểu đồ 3.5. Mức độ đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	94
Biểu đồ 3.6. Đánh giá mức độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian qua.....	97
Biểu đồ 3.7. Những dịp mà Chi bộ họp để bàn về công tác phát triển đảng viên...	99
Biểu đồ 3.8. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch Phát triển đảng viên trong các chi bộ	100
Biểu đồ 3.9. Mức độ thể hiện trách nhiệm của các chủ thể trong triển khai, thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.....	102
Biểu đồ 3.10. Mức độ tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức	103
Biểu đồ 3.11. Công tác nắm nguồn, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn, giữ nguồn và quản lý nguồn.....	105
Biểu đồ 3.12. Mức độ phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH và chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển đảng viên.....	107
Biểu đồ 3.13. Mức độ triển khai, thực hiện và đạt được về thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức ở chi bộ	110
Biểu đồ 3.14. Mức độ triển khai, thực hiện và đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác phát triển đảng viên	112
Biểu đồ 3.15. Mức độ chủ doanh nghiệp khuyến khích, tạo điều kiện cho công nhân, người lao động phấn đấu vào Đảng.....	119

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng chăm lo đến công tác xây dựng Đảng và luôn xem đó là then chốt, trong đó công tác phát triển đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, việc thường xuyên quan tâm và thực hiện tốt trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị để bảo đảm cho Đảng không ngừng vững mạnh và phát triển, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng.

Phát triển đảng viên trong tất cả các loại hình cũng như trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là nội dung rất quan trọng được Đảng ta rất quan tâm, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được Đảng ta xác định có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và đối với sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước. Xuất phát từ yêu cầu đó, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quy định để lãnh chỉ đạo công tác này.

Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế luôn xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, trong thời gian qua, sau khi Trung ương ban hành các chủ trương, định hướng và ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ đã ban hành các Chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, kế hoạch, quy định, chương trình hành động, đề án, thông báo, công văn,... để lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện, trong đó công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được các Tỉnh ủy rất quan tâm đến và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nâng cao được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các

tổ chức đảng trong doanh nghiệp cấp, xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị các tỉnh Bắc Trung Bộ trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, những chuyển biến trên vẫn chưa đáp ứng được những đòi hỏi mà thực tiễn đang đặt ra đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ. Trong đó, một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thực sự chú trọng tới công tác xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) và phát triển đảng viên. Việc tuyên truyền, vận động chưa thường xuyên, liên tục, chưa tạo sự đồng thuận cao trong người quản lý, chủ doanh nghiệp, công nhân, người lao động về công tác phát triển đảng viên; không ít cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể CT-XH ở khu vực này hoạt động chưa hiệu quả, còn thiếu và yếu; phần lớn các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; nhiều nơi chưa có tổ chức đoàn thể CT-XH. Một bộ phận chủ doanh nghiệp và công nhân, người lao động nhận thức chính trị còn hạn chế, tâm lý e ngại, chưa có động cơ để phấn đấu vào Đảng, còn băn khoăn về quyền lợi, trách nhiệm khi vào Đảng. Một số doanh nghiệp có tổ chức đảng nhưng công tác tìm nguồn, bồi dưỡng nguồn cho phát triển đảng còn gặp rất nhiều khó khăn, v.v... Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân yêu cầu:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân trở

thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về vai trò, vị trí cũng như yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể nhân dân trong đơn vị kinh tế tư nhân [5, tr.2]

Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII của Đảng nhấn mạnh: “Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số” [25, tr.160-161]

Để thực hiện tốt hơn nữa các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Đảng và của Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được cũng như yêu cầu đặt ra đối với công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ đảng các cấp, chủ doanh nghiệp cũng như các tổ chức đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp về công tác phát triển đảng viên, tạo môi trường thuận lợi để công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp lao động, sản xuất và kinh doanh gắn với nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành động cơ trong sáng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng trong các doanh nghiệp hiện nay, qua đó góp phần phát triển KT- XH, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị các tỉnh Bắc Trung Bộ ngày càng trong sạch và vững mạnh.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu thấu đáo cả về lý luận, thực tiễn và đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm góp phần đẩy mạnh và thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết hiện nay. Với những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ, ngành xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, đề xuất các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; khái quát kết quả giá trị lý luận và thực tiễn của các công trình đã tổng quan đối với đề tài luận án và xác định những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.

- Luận giải rõ lý luận, trong đó làm rõ khái niệm đảng viên, phát triển đảng viên, công tác phát triển đảng viên và thực tiễn về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

- Nghiên cứu, phân tích thực trạng đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; đánh giá đúng thực trạng, tìm nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế rút ra những kinh nghiệm cần thiết từ thực tiễn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ từ 2015 đến 2024.

- Dự báo những tác động đến công tác phát triển đảng viên trong thời gian tới, xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất giải pháp chủ yếu, trong đó có những giải pháp có tính mới để đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian từ nay đến 2035.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu về công tác phát triển đảng viên trong các

doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Đề tài nghiên cứu về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ gồm 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

- Về thời gian: quá trình nghiên cứu và phân tích, đánh giá trong phạm vi từ năm 2015 đến 2024, qua đó đề xuất những giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ từ nay đến 2035.

4. Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng, về đảng viên, phát triển đảng viên và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp, đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp cũng như thực tiễn tham gia xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; các công trình nghiên cứu tổng kết thực tiễn, các báo cáo sơ kết, tổng kết và các tài liệu thu thập được của tác giả về công tác xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở nhiều địa phương, khu vực cũng như tại các tỉnh Bắc Trung Bộ

4.2. Phương pháp nghiên cứu

*** Phương pháp luận**

- Đề tài luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm chỉ đạo, các chủ trương, chính

sách của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, về phát triển đảng viên và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Luận án vận dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành và chuyên ngành tổng quát, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc kết hợp các phương pháp như: phân tích và tổng hợp; lịch sử và lôgic; diễn dịch và quy nạp; nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn; thống kê và so sánh; điều tra xã hội học và phương pháp chuyên gia...

**** Phương pháp cụ thể***

- Phương pháp lịch sử và lôgic được luận án sử dụng chủ yếu ở chương 2 để nghiên cứu về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ. Ngoài ra, phương pháp này luận án còn sử dụng ở chương 1 và chương 4.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh, đối chiếu được sử dụng trong chương 1 nhằm tổng hợp số liệu, tài liệu tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả, các nhà khoa học đã được công bố, khái quát hóa những kết quả mà các công trình nghiên cứu đã đạt được có liên quan đến đề tài luận án; chỉ ra những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, làm rõ. Bên cạnh đó, phương pháp này còn được sử dụng trong quá trình nghiên cứu để phân tích, tổng hợp từ các số liệu theo mục đích, yêu cầu của đề tài nghiên cứu trên cơ sở dữ liệu thu thập được ở chương 2 và chương 3 của luận án.

- Phương pháp diễn dịch và quy nạp được luận án sử dụng ở tất cả các chương của luận án một cách linh hoạt để làm rõ các vấn đề cần quan tâm.

- Phương pháp tổng kết thực tiễn được luận án sử dụng chủ yếu ở chương 3, khi nghiên cứu các nhận định, đánh giá, báo cáo tổng kết và các bài viết có liên quan đến đội ngũ đảng viên mới và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay

- Phương pháp điều tra, khảo sát được luận án sử dụng chủ yếu trong

chương 3 và chương 4 khi đánh giá kết quả đạt được cũng như hạn chế và nguyên nhân trong đội ngũ đảng viên mới và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp chủ yếu đẩy mạnh và thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035.

Phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi:

(1) Về quy trình chọn mẫu: tác giả chọn mỗi tỉnh là 20 mẫu là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và 20 mẫu là công nhân, người lao động làm việc trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(2) Về thiết kế, bảng hỏi cho 02 loại đối tượng:

Đối tượng thứ nhất: Bảng câu hỏi khảo sát 120 công nhân, người lao động trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Đối tượng thứ hai: Bảng câu hỏi khảo sát 120 đảng viên trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(3) Về cách thức triển khai cuộc khảo sát: tác giả xin giấy giới thiệu và công văn của Ban Giám hiệu Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, có sự hỗ trợ từ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ các tỉnh và Đảng uỷ các khu công nghiệp, khu chế xuất để tiếp cận các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đồng thời nhờ hỗ trợ để tiếp cận trực tiếp các đối tượng là người lao động. Bản thân người nghiên cứu trực tiếp thực địa và khảo sát, được tập huấn đầy đủ và có kinh nghiệm về điều tra xã hội học. Quá trình thu thập thông tin trong quá trình khảo sát, điều tra luôn rà soát, đối chiếu, kiểm chứng để đảm bảo tính chính xác của thông tin.

(4) Về xử lý kết quả khảo sát, điều tra: Sau khảo sát, điều tra các bảng hỏi liên quan đến 02 đối tượng, sẽ được kiểm tra, mã hóa, làm sạch dữ liệu và nhập liệu để xử lý theo yêu cầu của luận án trên phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu tài liệu như: sách, báo in, báo điện tử, tạp chí khoa học và công trình nghiên cứu tại các hội thảo quốc gia, quốc tế; các văn kiện, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận, Hướng dẫn, Báo cáo... của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ, các văn bản pháp luật có liên quan đến đối tượng và phạm vi nghiên cứu để phân tích và tổng hợp các khái niệm, các cách tiếp cận lý thuyết, các nội dung và phương pháp của các công trình có liên quan ở trong nước và nước ngoài, cũng như các nguồn số liệu thống kê mà các cơ quan có thẩm quyền, đảng bộ các địa phương cung cấp.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Khái niệm đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.
- Khái niệm về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.
- Khái niệm về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.
- Kinh nghiệm công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.
- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, trong đó có hai giải pháp có tính mới:

(1) Tăng cường tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm, sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng viên và quan tâm kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng.

(2) Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, người lao động.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác

phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

- Luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học để cấp ủy đảng các cấp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy và các đảng bộ, chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng về công phát triển đảng viên, trong đó đặc biệt là công tác công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong hệ thống các Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường Bộ, ngành; các trung tâm chính trị huyện, thị xã và thành phố của các tỉnh Bắc Trung Bộ.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu trong lĩnh vực Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

7. Kết cấu luận án

Kết cấu luận án bao gồm: Mở đầu và 4 chương (9 tiết), kết luận, danh mục các công trình khoa học nghiên cứu của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1:
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN Ở NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên

Hách Minh Vũ (2015), *Nghiên cứu xây dựng Đảng trong sinh viên một cách khoa học* [196]. Công trình đã tập trung nghiên cứu, phân tích, luận giải làm rõ quá trình xây dựng Đảng của sinh viên đại học trong các thời kỳ lịch sử. Trên cơ sở đã nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng của sinh viên đại học, trong đó công tác giáo dục lý tưởng sống, tư tưởng chính trị là rất quan trọng; đồng thời công trình cũng đã phân tích những thành tựu chính của công tác xây dựng Đảng trong sinh viên đại học hiện nay và đề xuất những tìm tòi thực tiễn về khoa học xây dựng Đảng cho sinh viên đại học trong điều kiện mới hiện nay.

Hàn Á Siêu (2015), *Nghiên cứu đổi mới và phát triển công tác xây dựng Đảng cho sinh viên đại học trong điều kiện truyền thông mới* [120]. Qua nghiên cứu trong đề tài, tác giả đã làm rõ khái niệm phương tiện truyền thông mới cũng như các hình thức, đặc điểm chính của phương tiện truyền thông mới, nhất là nội dung, quy trình về công tác này trong của sinh viên đại học, ảnh hưởng của truyền thông mới đối với công tác xây dựng Đảng của sinh viên đại học. Trên cơ sở nghiên cứu đó, tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới và phát triển công tác xây dựng Đảng cho sinh viên đại học trong điều kiện truyền thông mới giai đoạn hiện nay.

Diêu Vĩnh Minh (2019), *Mấy suy nghĩ về việc tăng cường công tác xây dựng Đảng của thanh niên về nước*” [99]. Qua phân tích, làm rõ, bài viết đã nhấn mạnh kể từ đầu thế kỷ 21 ngày càng có nhiều thanh niên Trung Quốc từ

nước ngoài trở về đất nước Trung Quốc và có xu hướng hình thành một “trào lưu hồi hương”. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh việc tăng cường công tác xây dựng Đảng của thanh niên “trở về” là vấn đề quan trọng, cần thiết và là một yêu cầu tất yếu để thực hiện chiến lược xây dựng đất nước dựa trên những người tài. Bài viết cũng đã đề cập về thành phần của nhóm thanh niên “hồi hương” tương đối đặc biệt, động cơ quay trở lại Trung Quốc rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Trong lúc đó cơ chế để thanh niên tham gia xây dựng Đảng của thanh niên “hồi hương” ở Trung Quốc chưa đồng bộ và hoàn thiện, trong đó chưa có dịch vụ quản lý, giáo dục thanh niên “trở về”. Do đó, tác giả đã nhấn mạnh đến đổi mới cơ chế làm việc, quan tâm xây dựng hợp lý về công tác này của thanh niên “hồi hương”, đồng thời coi trọng công tác quản lý, giáo dục thanh niên “hồi hương” và thực hiện tốt các biện pháp đối với công tác xây dựng Đảng của thanh niên “hồi hương” trong tình hình mới để đáp ứng đòi hỏi hiện nay ở Trung Quốc.

Phó Minh Cử (2019), *Tối ưu công tác xây dựng Đảng của thanh niên bằng “Internet”*[52]. Cuốn sách đã đề cập và làm rõ vai trò quan trọng của các đảng viên trẻ trong các chi bộ thời kỳ mới, do vậy để tăng cường công tác giáo dục đảng viên trẻ cũng như công tác kết nạp đảng viên trong lực lượng thanh niên sẽ góp phần thúc đẩy lực lượng đảng viên trẻ đảm bảo cả số lượng đi đôi với chất lượng, góp phần tăng cường năng lực và hiệu quả trong lãnh chỉ đạo của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, phát huy được vai trò tiên phong, đi đầu của đảng viên trẻ. Vì vậy, tối ưu hóa mô hình công tác xây dựng Đảng của thanh niên bằng “Internet +” đi đôi với quản lý tốt, chặt chẽ đảng viên là thanh niên sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh, tích cực và tiến bộ của lực lượng thanh niên hiện nay.

Hoàng Văn Nghĩa (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc* [103], bài viết đã nhấn mạnh: Nền tảng lý luận về công tác này của Đảng

Cộng sản Trung Quốc xuất phát từ nền tảng lý luận về con đường, cách thức đi lên CNXH, về xây dựng nhà nước quản lý bằng pháp luật, về phương pháp lãnh đạo và cách thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ thực tiễn trong kiểm tra, giám sát cũng như thi hành kỷ luật đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời gian qua, và để tiếp tục làm tốt hơn công tác này, bài viết đề cập: Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng bộ chỉ số đánh giá quy chế trong Đảng gồm hệ thống chỉ số 4 cấp. Bộ chỉ số này nhằm đánh giá cả tính hoàn thiện của thể chế, quy chế, cơ chế và tính tuân thủ hệ thống quy chế ấy của Đảng, cũng là cách thức đánh giá, chú trọng cả tính định tính và định lượng của hệ thống thể chế về kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Lý Lương Đồng (2020), *Nghiên cứu vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng* [62]. Trên cơ sở làm rõ sự khác biệt và mối liên hệ giữa phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng cầm quyền ở các nước XHCN, bài viết đã nhìn lại quá trình phát triển và đổi mới về phương thức cầm quyền và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc kể từ sau cải cách mở cửa đến nay. Bài viết dựa trên nguyên tắc cơ bản về đổi mới hơn nữa cách thức cầm quyền và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tác giả đã chỉ rõ muốn đổi mới phương thức này của Đảng cần phải dựa vào pháp luật của Nhà nước thông qua quyền lực nhà nước để lãnh đạo dân tộc và xã hội, đồng thời đề xuất một số ý tưởng cụ thể xung quanh vấn đề này. Đồng thời nhấn mạnh: Trong quá trình phát triển không ngừng của sự nghiệp CNXH ở Trung Quốc, việc tìm tòi để đổi mới phương thức nói trên của Đảng sẽ vẫn được tiếp tục, cùng với sự phát triển không ngừng của thực tiễn trong quá trình hiện đại hóa việc quản lý đất nước ở Trung Quốc.

Sử Hữu Đông (2020), *Đứng trên đỉnh cao lịch sử mới đi sâu cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* [61]. Bài viết đã khẳng định: Việc coi trọng và đi sâu cải cách công tác này là kinh nghiệm rất quan trọng giúp sự

nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành công. Trên cơ sở nhìn lại lịch sử công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, bài viết cũng đã làm rõ đặc điểm chủ yếu của công tác này của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Để làm tốt hơn công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong thời đại mới, trên cơ sở Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu lên mệnh đề chính trị quan trọng như “CNXH đặc sắc Trung Quốc đã bước vào thời đại mới, mở ra một hành trình mới cho xây dựng toàn diện hiện đại hóa XHCN, nêu lên những yêu cầu mới đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, tác giả đã nhấn mạnh cần thực hiện ba nội dung, đó là: *thứ nhất*, thúc đẩy đưa tư tưởng CNXH đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới của Tập Cận Bình vào bài giảng, vào giáo trình và vào đầu óc mọi người; *thứ hai*, tập trung vào lập trường chính trị vững vàng, bản lĩnh cao cường, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp hóa có tố chất tốt; *thứ ba*, đột phá trong giáo dục tính đảng, tu dưỡng tính đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức và cảnh giới tinh thần của cán bộ.

Phạm Đức Kiên (2021), *Trung Quốc với chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài và một số gợi mở đối với Việt Nam* [81]. Khi đề cập đến việc thu hút, trọng dụng nhân tài, coi đây là chính sách xuyên suốt, nổi bật của Trung Quốc trong phát triển và hội nhập, bài viết đã khẳng định: “từ nhận thức khách quan về mối quan hệ biện chứng giữa thúc đẩy phát triển nhân lực, nhân tài và cải cách nền kinh tế đất nước theo hướng bền vững, trong đó, nguồn nhân lực có vai trò then chốt đối với sự phát triển bền vững đó. Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc đã coi nhân tài là nguồn tài nguyên số một, xác định phát triển nhân tài là nhiệm vụ hàng đầu trong tiến trình thực hiện tham vọng vươn tới vị trí siêu cường. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tạo ra bước đột phá mới trong tư duy phát triển đất nước trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, khi quốc gia này đang đẩy nhanh sức cạnh tranh tổng hợp trên quy mô toàn cầu.

Nguyễn Thị Thu Hương (2021), *Thành tựu phát triển con người toàn diện của Trung Quốc trong quá trình cải cách, mở cửa và ý nghĩa tham khảo*

đối với Việt Nam [77]. Bài viết đã đề cập đến những thành tựu phát triển con người toàn diện trên phương diện chính trị, trong đó nhấn mạnh: quần chúng nhân dân được hưởng quyền được biết về tình hình chính trị ngày càng rộng rãi. Bài viết cũng nhấn mạnh trong thời gian qua Đảng và Chính phủ Trung Quốc thông qua việc xây dựng nhiều ưu đãi và áp dụng nhiều biện pháp khác nhau, làm cho các giai cấp, tầng lớp có thể hiểu được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như sự phát triển và thay đổi của tình hình của đất nước, trong khu vực và quốc tế. Trên cơ sở đó, tác giả đã nhận định: công cuộc cải cách mở cửa đã mở ra con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc, làm thay đổi sâu sắc mọi mặt của đời sống con người theo hướng tích cực. Việt Nam là quốc gia láng giềng có những điểm tương đồng với Trung Quốc về thể chế chính trị, về mức độ phát triển kinh tế và văn hóa - xã hội, những kinh nghiệm của Trung Quốc trong phát triển con người toàn diện có giá trị gợi mở, tham khảo cho Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

Lê Thị Mỹ Duyên (2022), *8 bài học kinh nghiệm của Trung Quốc về công tác tổ chức xây dựng Đảng* [64]. Bài viết đã khẳng định: Trung Quốc hết sức coi trọng công tác này trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp. Trong đó nhấn mạnh, từ sau Đại hội XIX đến nay, năng lực lãnh đạo chính trị cũng như định hướng tư tưởng và tổ chức quần chúng được tăng cường rõ rệt. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã giành được sự ủng hộ của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên toàn quốc. Trên cơ sở đó bài viết đã khái quát qua 8 bài học kinh nghiệm, đó là: *Thứ nhất*, kiên trì và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, *Thứ hai*, quan tâm làm tốt xây dựng Đảng về chính trị. *Thứ ba*, tiếp tục trang bị lý luận cho Đảng trong thời đại mới. *Thứ tư*, hoàn thiện hệ thống tổ chức thông suốt, thực hiện hiệu quả. *Thứ năm*, tăng cường xây dựng, bồi dưỡng cán bộ của Đảng. *Thứ sáu*, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng tốt nhân tài. *Thứ bảy*, kiên trì chỉnh đốn tác phong, thực hiện nghiêm kỷ luật và tăng cường phòng chống

tham nhũng. *Thứ tám*, đi sâu quản lý đảng bằng chế độ, nguyên tắc, quy tắc, coi đây là phương thức quản lý đảng hiệu quả nhất và lâu bền nhất.

Cận Nặc (2022), *Thành tựu huy hoàng và ý nghĩa vĩ đại của quá trình Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa xã hội* [100]. Bài viết đã đánh giá: Trong quá trình phấn đấu 100 năm, sự nghiệp xây dựng CNXH của Trung Quốc là hành động vĩ đại chưa từng có tiền lệ, thành tựu đạt được vô cùng huy hoàng, ý nghĩa vô cùng sâu xa, đồng thời đề cập đến 4 nội dung. Trong luận giải bài viết đã nhấn mạnh việc Trung Quốc xây dựng CNXH đã rèn giũa phẩm chất chính trị dũng cảm tự cách mạng của Đảng, đã đánh giá: sự vĩ đại của Đảng không phải ở chỗ không phạm sai lầm, mà ở chỗ không bao giờ giấu giếm sai lầm, tích cực triển khai phê bình và tự phê bình, dám đối mặt với vấn đề, không ngừng loại bỏ mọi nhân tố làm tổn hại đến tính tiên tiến và tính trong sạch của Đảng, không ngừng loại bỏ mọi vi rút ăn mòn cơ thể khỏe mạnh của Đảng, khiến cho Đảng luôn giữ mãi sức sống thanh xuân. Đồng thời bài viết cũng khẳng định: từ sau Đại hội XVIII đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa “quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện” vào bố cục chiến lược “bốn toàn diện”, lấy “rèn sắt bản thân mình phải cứng” làm khởi điểm tư duy lấy tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền lâu dài, xây dựng tính tiên tiến, tính trong sạch của Đảng làm tuyến chính, lấy xây dựng chính trị của Đảng làm thống lĩnh, lấy kiên định lý tưởng, niềm tin, tôn chỉ làm gốc, huy động tính tích cực, tự làm trong sạch mình, tự hoàn thiện mình, tự đổi mới mình, tự nâng cao mình.

Khuong Huy (2022), *Sự kiên trì và phát triển đối với chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc* [78]. Bài viết đã đánh giá: CNXH đặc sắc Trung Quốc là sự thống nhất biện chứng giữa tư duy lý luận CNXH khoa học và tư duy lịch sử phát triển xã hội Trung Quốc, là CNXH khoa học bén rễ trên mảnh đất Trung Quốc, phản ánh mong muốn của nhân dân Trung Quốc, thích ứng với yêu cầu phát triển và tiến bộ của Trung Quốc và thời đại, vừa kiên trì những nguyên tắc cơ bản của CNXH khoa học, vừa căn cứ vào

điều kiện của thời đại để đưa vào đặc sắc Trung Quốc tươi mới. Đối với việc xác lập chế độ XHCN đặc sắc Trung Quốc, thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN. Trong đó bài viết nhấn mạnh: chế độ kinh tế của Trung Quốc đã thúc đẩy hiệu quả sự thống nhất giữa hiệu quả và công bằng, chế độ chính trị đã bảo đảm đầy đủ để nhân dân làm chủ, chế độ văn hóa không ngừng thúc đẩy sự phồn vinh thịnh vượng của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, chế độ xã hội bảo đảm và cải thiện toàn diện sinh kế của người dân, chế độ sinh thái thực hiện hiệu quả con người và thiên nhiên chung sống hài hòa và phát triển bền vững.

Trần Lý (2022), *Những thành tựu lịch sử và thay đổi lịch sử trong sự nghiệp của Đảng và Nhà nước từ sau đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay* [90]. Bài viết cho rằng: từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay, CNXH đặc sắc Trung Quốc bước vào thời đại mới, đây là định vị lịch sử mới cho sự phát triển của Trung Quốc. Đồng thời bài viết đã đề cập, làm rõ các nội dung như: những tư tưởng mang tính sáng tạo, những thực tiễn mang tính thay đổi, những tiến triển mang tính đột phá và những thành quả mang tính dấu mốc từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay. Qua đó khẳng định: CNXH đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới là một chương vô cùng chói lọi trong hành trình phấn đấu 100 năm vẻ vang của nhân dân Trung Quốc, những thành tựu lịch sử giành được trong sự nghiệp của Đảng và Nhà nước có tính toàn diện và tính mở mang, những thay đổi mang tính lịch sử được tạo ra có tính sâu sắc và tính căn bản; cung cấp sự bảo đảm về chế độ hoàn thiện hơn, nền tảng vật chất vững chắc hơn, sức mạnh tinh thần chủ động hơn.

Viện nghiên cứu xây dựng Đảng - Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng cộng sản Trung Quốc từ sau đại hội XVIII* [188]. Cuốn sách đã làm sáng rõ những vấn đề căn cốt nhất của chiến lược quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện của Đảng Cộng sản

Trung Quốc. Phân tích thực trạng, đề cập những thành tựu đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra trong chiến lược quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện mà Đảng Cộng sản Trung Quốc, đứng đầu là Tổng Bí thư Tập Cận Bình, kiên trì theo đuổi từ Đại hội XVIII đến nay trên các lĩnh vực: Xây dựng chính trị, xây dựng tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở, công tác nhân tài, công tác xây dựng tác phong, xây dựng kỷ luật, đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng chế độ trong Đảng và thực hiện trách nhiệm quản trị Đảng. Đồng thời cuốn sách đã đề cập đến việc chống tham nhũng của Đảng Cộng sản Trung Quốc với quyết tâm và vô cùng quyết liệt, bằng thái độ không khoan dung, thường xuyên liên tục, không có vùng cấm, phủ kín toàn diện, áp đảo thật mạnh, rắn đe lâu dài, “đả” cả “hổ” và diệt cả “ruồi”, trị cả “gốc” lẫn “ngọn”, đã thúc đẩy hình thành cơ chế lâu dài không dám tham nhũng, không thể tham nhũng và không muốn tham nhũng ở quốc gia này.

Nguyễn Thị Hạ (2023), *Quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc về phát triển kinh tế tư nhân* [68]. Đã nhấn mạnh đến việc Trung Quốc coi trọng đến việc đề ra các đường lối, chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân ở Trung Quốc được thể hiện qua các kỳ Đại hội Đảng. Đến nay, kinh tế tư nhân của Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế và là động lực của nền kinh tế Trung Quốc, đã góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế quốc gia của nước này. Đồng thời tác giả đã đề cập quan điểm của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình phát biểu tại Hội nghị Công tác Kinh tế Trung ương Trung Quốc năm 2022 khi nhấn mạnh: cần khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân, nhấn mạnh doanh nghiệp tư nhân là của đất nước, là lực lượng quan trọng thực hiện giấc mơ trẻ hóa dân tộc của Trung Quốc trong hành trình xây dựng đất nước XHCN hiện đại toàn diện. Cũng như việc Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã liên tục đưa ra các yêu cầu để tăng cường bảo vệ quyền sở hữu, thúc đẩy tinh thần kinh doanh, tối ưu hóa môi trường kinh

doanh, hỗ trợ cải cách và phát triển doanh nghiệp tư nhân, đồng thời xây dựng mối quan hệ giữa hệ thống chính trị và doanh nghiệp thân thiện.

Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam* [189]. Bài viết nhấn mạnh đến việc Tổng Bí thư Tập Cận Bình không ngừng nâng cao đề cập đến nhận thức quy luật về xây dựng và phát triển Đảng cầm quyền trong tình hình mới và chủ động đề ra tư tưởng, quan điểm, đường lối cũng như chủ trương và biện pháp mới để đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng Đảng từ sau Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong đó bài viết đã đề cập đến 3 nội dung, đó là: *Thứ nhất*, tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực cầm quyền; *Thứ hai*, quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện gắn chặt với mục tiêu kiên trì phát huy “tính Đảng”; *Thứ ba*, “siết chặt” chiếc lồng chế độ, tăng cường giám sát nhằm thúc đẩy đấu tranh, trừng trị tham nhũng. Bài viết cũng nhận định: bên cạnh những kết quả tích cực và đạt được, Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức trong công tác xây dựng Đảng. Do đó, Đảng cần phải kiên trì quản lý Đảng kỷ luật nghiêm minh toàn diện. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn lâu dài, cam go, phức tạp đòi hỏi Đảng Cộng sản Trung Quốc phải giữ vững quyết tâm cao, kiên trì thực hiện tốt cuộc chiến lâu dài này, tiếp tục giữ vững và củng cố vai trò lãnh đạo và địa vị cầm quyền của Đảng đối với dân tộc Trung Hoa.

Nguyễn An Ninh - Nhạc Phan Linh (2024), *Nghiên cứu về công nhân, công đoàn Trung Quốc và gợi mở với Việt Nam* [109]. Bài viết đã khái quát về đối tượng nghiên cứu của Công đoàn học cho thấy: Trung Quốc luôn gắn việc nghiên cứu công đoàn với nghiên cứu công nhân, nghiên cứu tổ chức cũng như các hoạt động của công đoàn không tách rời nghiên cứu tình trạng, đặc điểm và bối cảnh hoạt động của GCCN Trung Quốc trong quan hệ lao động ở kinh tế thị trường XHCN. Trong đó đã đề cập đến những thành tựu nghiên cứu lý luận về giai cấp công nhân Trung Quốc trong “cải cách, khai

phóng”, khẳng định những nguyên tắc cơ bản đối với giai cấp công nhân và những phẩm chất ưu tú của GCCN, đồng thời bài viết đã đề cập những nhận thức mới về GCCN Trung Quốc như: “nhìn thẳng, nói thật” hiện trạng của GCCN Trung Quốc; mở rộng thành phần GCCN bởi sự gia nhập của trí thức và “nông dân công” cũng như khoảng cách thu nhập trong công nhân tăng lên. Khi đề cập đến thành tựu nghiên cứu lý luận về công đoàn trong nền kinh tế thị trường XHCN, trong đó đã nhấn mạnh “Công đoàn học” là thành tựu lý luận mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Trung Quốc, đồng thời coi vấn đề lý luận mới về tổ chức và hoạt động công đoàn trong “kinh tế nền tảng”. Trên cơ sở đó bài viết đã đề cập đến những gợi mở đối với nghiên cứu lý luận về công nhân và Công đoàn Việt Nam.

Nguyễn Anh Hùng (2024), *Những đổi mới và phát triển trong chính sách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba hiện nay* [75]. Bài viết đã khẳng định: Những năm gần đây, chính sách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba đã có nhiều bổ sung, phát triển và đổi mới. Điều này được thể hiện rõ trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng; xây dựng, lãnh đạo Đảng và đào tạo, nâng cao chất lượng đảng viên; cùng nhiều chiến lược, chương trình, kế hoạch mới về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại. Bên cạnh đó bài viết nhấn mạnh: Hiện nay, để đổi mới và phát triển trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng Đảng Cộng sản Cuba vừa chỉ đạo, vừa phối hợp với nhiều cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội tập trung đổi mới, phát triển một số nội dung trong công tác chính trị, tư tưởng, trong đó chú trọng đến nâng cao nhu cầu và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với lực lượng lao động ngoài quốc doanh. Đồng thời Đảng Cộng sản Cuba cũng chú trọng đến việc đổi mới và phát triển trong lĩnh vực xây dựng, lãnh đạo Đảng và đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Bài viết cũng đề cập đến việc đổi mới và phát triển chính sách KT-XH, trong đó chú trọng tập trung phát triển kinh tế, lấy kinh tế làm nền tảng và động lực phát triển xã hội. Chuyển dịch dần sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, khuyến khích đầu tư nước

ngoài (FDI) được triển khai liên tục và sâu rộng đi đôi với đổi mới và phát triển chính sách an ninh - quốc phòng và đối ngoại.

Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mặc (2025), Xây dựng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh [92]. Bài viết đã nhấn mạnh về những thành quả xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên các phương diện: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, về phương thức lãnh đạo và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu với vai trò, vị thế của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là Đảng cầm quyền, là nòng cốt trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân. Đồng thời để tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong thời gian tới, bài viết đã đề cập đến cần thực hiện một số giải pháp trọng tâm như: Thứ nhất, nghiên cứu, quán triệt và nắm chắc các văn bản của Đảng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thứ hai, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thứ ba, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng quản lý đảng viên và tiến hành sinh hoạt đảng của tổ chức cơ sở. Thứ tư, chủ động phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong tổ chức và đảng viên. Thứ năm, tiếp tục truyền thống đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng. Thứ sáu, giám sát, kiểm tra và thường xuyên tổng kết về hoạt động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời nhấn mạnh, trong điều kiện và môi trường mới, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cần phải xây dựng Đảng nói chung, cấp ủy các cấp, đội ngũ và đảng viên nói riêng đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước đề ra trong từng giai đoạn.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2014), *Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh* [30]. Cuốn sách gồm một số

bài viết của các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các báo cáo chuyên đề tại các hội nghị toàn quốc, các mô hình hay, các điển hình tiên tiến của các tỉnh và từ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp khu vực tư ở Trung Quốc. Cuốn sách đã đề cập, phân tích làm rõ về công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp khu vực tư của Trung Quốc. Trên cơ sở đó đề đội ngũ cán bộ làm công tác đảng trong các doanh nghiệp khu vực tư, các nhà khoa học nghiên cứu luận giải để góp phần thực hiện tốt hơn này ở doanh nghiệp khu vực tư ở Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Ngô Gia Toàn (2015), *Công tác phát triển xây dựng đảng trong doanh nghiệp tư nhân và sự phát triển của doanh nghiệp* [174]. Từ nghiên cứu lý luận và đặc biệt là thực tiễn, nhóm tác giả đưa ra “năm khó khăn” trong công tác tìm nguồn, bồi dưỡng nguồn đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc đó là: khó khăn khi quần chúng muốn vào đảng, khó khăn khi chuyển đảng chính thức, khó khăn khi đảng viên bày tỏ tâm tư nguyện vọng với tổ chức đảng, khó khăn khi đảng viên tiếp nhận sự giáo dục của đảng, khó khăn trong phát huy vai trò dẫn đầu của đảng viên tiên phong tại doanh nghiệp. Để giải quyết những khó khăn trên, nhóm tác giả cũng đề xuất cần “hai bồi dưỡng”: bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cũng như các cán bộ quản lý của doanh nghiệp thành đảng viên và bồi dưỡng đảng viên thành cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp cũng là phát triển đảng viên chất lượng cao trong Đảng.

Bành Lập Bình (2020), *Thúc đẩy tiến bộ toàn diện, củng cố toàn diện trong xây dựng Đảng ở cơ sở* [35]. Bài viết đã nhấn mạnh: từ sau Đại hội XVIII đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng việc củng cố tổ chức đảng ở cơ sở, xây dựng vững chắc và nắm bắt phương hướng chỉ đạo mới ở cơ sở, không ngừng thúc đẩy việc quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện đi sâu vào cơ sở, công tác củng cố Đảng ở cơ sở đều đạt được những thành tựu mang tính lịch sử. Tác giả đã phân tích làm rõ các vấn đề quan trọng như: coi

xây dựng, củng cố Đảng ở cơ sở là kế hoạch lâu dài, là biện pháp ổn định về căn bản để thúc đẩy chiến lược tổng thể; thúc đẩy xây dựng Đảng ở cơ sở trong các lĩnh vực. Trong đó đối với việc thúc đẩy tổng thể xây dựng, củng cố tổ chức đảng ở cơ sở trong các lĩnh vực, ngọn cờ của Đảng luôn giương cao trong các trận địa cơ sở. Đối với vấn đề “công tác xây dựng Đảng trong một số lĩnh vực mới nổi tương đối yếu”, từ năm 2016 đến nay tập trung thúc đẩy việc bao phủ về tổ chức và công tác; đối với các tổ chức kinh tế phi công hữu và tổ chức xã hội, nghiên cứu thành lập tổ chức đảng tại các hợp tác xã nông dân, hiệp hội chuyên ngành, các chuỗi ngành nghề, thành lập tổ chức đảng tại các tòa nhà, khu thương mại, khu phố và các điểm tập trung đảng viên lưu động, tăng cường mức độ công tác xây dựng Đảng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp về mạng, doanh nghiệp sáng tạo văn hóa.

Vũ Quỳnh Phương (2023), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc* [117]. Bài viết đã đề cập trong quá trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc, với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của các Doanh nghiệp khu vực tư đã đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm, trong đó nhiều thách thức tác động khiến Đảng Cộng sản Trung Quốc phải chú trọng việc mở rộng tổ chức đảng trong thành phần kinh tế này. Tác giả đã tổng kết quá trình xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực tư của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là từ Đại hội XVIII đến nay, đồng thời đưa ra những gợi mở về việc nghiên cứu và phát triển lý luận về xây dựng đảng cầm quyền thông qua quá trình phát triển, góp phần xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực tư ở Trung Quốc ngày càng vững mạnh.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN Ở TRONG NƯỚC ĐÃ CÔNG BỐ

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên

Đỗ Ngọc Ninh và Đinh Ngọc Giang (2014), *Đổi mới sinh hoạt chi bộ dân cư nông thôn trong điều kiện hiện nay* [110]. Tác giả tập trung đánh giá sinh hoạt đảng trong các chi bộ dân cư nông thôn. Ngoài ra việc nghiên cứu làm rõ, bài viết đã đề cập đến tình hình công tác kết nạp đảng viên trong dân cư ở nông thôn nói chung, trên cơ sở đó đã đề cập một số nội dung cần quan tâm để tiếp tục đổi mới nâng hơn nữa, nhằm qua đó góp phần cao chất lượng hơn nữa trong sinh hoạt đảng chi bộ dân cư nông thôn trong điều kiện hiện nay.

Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng chính đồn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước* [176]. Cuốn sách đã đề cập đến 10 bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ sau Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đến nay về công tác xây dựng Đảng. Cuốn sách là những thông điệp giáo dục về tư tưởng chính trị cũng như đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên, quần chúng ưu tú mong muốn trở thành người đảng viên chân chính cũng như niềm tin son sắt của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong mọi giai đoạn.

Nguyễn Minh Tuấn (2018), *Một số vấn đề cơ bản về Xây dựng Đảng và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng* [186]. Trong cuốn sách này ngoài những nội dung chủ yếu về nghiệp vụ trong công tác Xây dựng Đảng, còn trình bày có hệ thống những nội dung cốt lõi những vấn đề cơ bản về Xây dựng Đảng theo chức năng, nhiệm vụ chung của các tổ chức cơ sở đảng nhằm lãnh đạo và xây dựng nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2019), *Cấp ủy viên đi cơ sở dự sinh hoạt chi bộ - Giải pháp nâng cao chất lượng chi bộ của Bắc Ninh* [190]. Đã đề cập đến một chủ trương đúng đắn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh đã ban hành Quy định số 01-QĐ/TU về việc các đồng chí tỉnh ủy viên đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ, đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Với vai trò quan

trọng cũng như quá trình thực hiện của việc đi cơ sở dự sinh hoạt đảng, góp phần hình thành nề nếp, thói quen công tác đã thúc đẩy sinh hoạt chi bộ hiệu quả hơn, qua đó lan tỏa và góp phần thắt chặt, củng cố mối quan hệ giữa gần bó, gần gũi giữa cấp ủy, các cấp ủy viên với chi bộ, đảng viên ở cơ sở và với nhân dân trên địa bàn; khắc phục các biểu hiện sống quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và cấp ủy viên các cấp. Đồng thời bài viết đã đưa ra 5 giải pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng trong các chi bộ của tỉnh Bắc Ninh.

Cầm Thị Lai (2019), *Để làm tốt hơn công tác quản lý đảng viên hiện nay* [82]. Bài viết đã nhấn mạnh việc Đảng ta trong quá trình lãnh đạo đã ban hành nhiều chủ trương cũng như các hướng dẫn, quy định... để làm tốt công tác quản lý đảng viên. Trên cơ sở đó cấp ủy các cấp, tổ chức đảng đã có những sáng kiến, quy định cụ thể và đề ra các chủ trương, kế hoạch và biện pháp sát hợp trong công tác quản lý đảng viên để phát huy sức mạnh của đội ngũ đảng viên. Bài viết cũng đề cập đến những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nêu trên đã khiến nhiều cấp ủy đảng, chi bộ gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý, cũng như trong công tác giáo dục và rèn luyện đảng viên. Từ các quy định và làm rõ những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, tác giả đã đề xuất 05 kiến nghị, giải pháp để làm tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

Trần Nhật và Đặng Thị Thanh Hà (2020), *Công tác phát triển đảng viên ở các xã bãi ngang ven biển trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế* [106]. Đã nghiên cứu sâu dưới góc độ cả lý luận cũng như từ thực tiễn về công tác phát triển đảng viên ở Phú Lộc. Đồng thời đã làm rõ thực trạng về hiệu quả hoạt động tổ chức đảng ở xã bãi ngang ven biển trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đó đã xây dựng được các giải pháp tối ưu để tiếp tục nâng cao chất lượng về công tác phát triển đảng viên ở các

xã bãi ngang ven biển trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn hiện nay.

Lâm Quốc Tuấn (2020), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Yêu cầu sống còn của Đảng cầm quyền* [185]. Bài viết đã đề cập đến việc xây dựng Đảng về đạo đức là phương châm, là nhiệm vụ và cũng là giải pháp hiệu quả trong việc khắc phục sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay. Đồng thời bài viết nhấn mạnh: xây dựng Đảng về đạo đức là nhằm thực hiện được các mục tiêu cũng như nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới để tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn, quan trọng hơn trong sự nghiệp đổi mới hiện nay của dân tộc ta, thực hiện mục tiêu mà Đảng ta đã xác định. Vinh dự với trọng trách vẻ vang đó đòi hỏi Đảng ta phải được xây dựng ngày càng vững mạnh về đạo đức. Trong đó bài viết đã khẳng định: xây dựng Đảng về đạo đức thực chất là xây dựng văn hóa Đảng. Đó là một công việc khó khăn, lâu dài và rất đổi công phu đòi hỏi phải kiên trì và phát huy tất cả các nguồn lực tự giác trong Đảng và trong toàn xã hội. Đồng thời bài viết nhấn mạnh phải đặc biệt chú ý đến tám giải pháp thực hiện để tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

Trần Thị Linh (2020), *Nét mới trong công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh* [85]. Bài viết đã đề cập từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến nay, công tác kết nạp đảng luôn được các cấp ủy xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời bài viết nhấn mạnh: tiếp tục làm tốt công tác tạo nguồn. Một trong những yêu cầu đặt ra đối với các tổ chức đảng và cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác này đó là phải nắm vững các quy định, phương châm, phương hướng, cũng như quy trình kết nạp đảng, tiêu chuẩn đảng viên trong thời kỳ mới. Từ đó, từng cấp ủy đảng, chi bộ xây dựng kế hoạch để làm tốt phát triển đảng, lựa chọn quần chúng ưu tú để đưa vào nguồn bồi dưỡng, rèn luyện.

Đinh Ngọc Giang (2020), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới* [66]. Bài viết đã đề cập đến việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cũng như sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là yêu cầu quan trọng, khách quan trong xây dựng Đảng. Trên cơ sở phân tích làm rõ, tác giả đã đề xuất cần có 6 giải pháp với quyết tâm chính trị cao của mỗi cấp ủy, chi bộ và đảng viên trong toàn Đảng để nâng cao năng lực và hiệu quả trong lãnh đạo của các đảng bộ, chi bộ cơ sở. Trong đó nhấn mạnh: Trong phát triển đảng, để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ, các cấp ủy, các chi bộ không những cần làm tốt việc giáo dục, bồi dưỡng mà còn phải chú trọng việc rèn luyện thử thách đối với quần chúng ưu tú để qua đó thấy rõ động cơ phấn đấu của bản thân cũng như mục đích vào Đảng, coi trọng chất lượng và chiều hướng phát triển, quan tâm trong lực lượng trẻ và thường xuyên bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kiến thức các mặt; khắc phục tình trạng không chú ý đến chất lượng mà chạy theo số lượng, chỉ tiêu. Đồng thời chú trọng đến việc sàng lọc các đảng viên, qua đó phải kiên quyết xử lý và kịp thời và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách theo quy định của Đảng.

Cao Thanh Vân (2020), *Kiến toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên* [193]. Trong bài viết đã khẳng định: việc xây dựng tổ chức các cấp của Đảng ta nói chung, cũng như xây dựng các đảng bộ, chi bộ cơ sở nói riêng, cũng như nâng cao chất lượng đảng viên các các tổ chức là nhiệm vụ quan trọng. Đặc biệt, Đảng ta luôn quán triệt toàn Đảng hướng về cơ sở, nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng bộ, chi bộ cơ sở. Điều đó xuất phát từ những lý do sau đây: *Thứ nhất*, từ vị trí, vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở và đội ngũ đảng viên; *Thứ hai*, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ cũng như vai trò hạt nhân trong lãnh đạo nhiệm vụ chính trị ở cơ sở của đảng bộ, chi bộ cơ sở; *Thứ ba*, xuất phát từ nội dung nâng cao chất lượng đảng bộ,

chi bộ cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay; *Thứ tư*, xuất phát từ thực trạng đảng bộ, chi bộ cơ sở và thực trạng đội ngũ đảng viên. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề cập đến 6 giải pháp chủ yếu mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra để nâng cao chất lượng đảng bộ, chi bộ cơ sở và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Lê Văn Cường (2020), *Một số giải pháp đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ* [53]. Trong bài viết đã đề cập: Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh. Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: một số cấp ủy chưa chú trọng nâng cao nhận thức công tác kiểm tra, cá biệt có cấp ủy thực hiện không tốt công tác kiểm tra, thiếu chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất cần tập trung thực hiện đồng bộ 5 giải pháp cơ bản. Trong đó bài viết đã nhấn mạnh: đối với mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát cần phải có nhận thức đúng về sự kết hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với tự phê bình và phê bình trong Đảng, coi đây là một trong những nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Phan Nam (2021), *Nam Định xây dựng tổ chức đảng mạnh để tạo đà phát triển*” [101]. Bài viết đã đề cập việc xây dựng tổ chức đảng mạnh từ cơ sở, Đảng bộ tỉnh Nam Định cần thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ, trong đó chú trọng nâng cao hiệu quả trong lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chi bộ. Đồng thời cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đảng viên để qua đó góp phần nâng cao hiệu quả trong lãnh chỉ đạo của các tổ chức đảng. Bên cạnh đó bài viết nhấn mạnh Đảng bộ tỉnh Nam Định cần coi trọng công tác tạo nguồn kết nạp đảng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và

đảng viên sẽ góp phần làm cho tổ chức đảng ngày càng vững mạnh, phát triển. Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định: những kết quả đạt được nói trên đã góp phần quan trọng ngăn chặn, chấn chỉnh, uốn nắn, phòng ngừa và khắc phục những, vi phạm, khuyết điểm góp phần giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong các cấp ủy, chi bộ, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Nam Định.

Thành Sáng (2021), *5 kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở Cần Thơ* [119]. Bài viết đã đề cập những việc tổng kết và rút kinh nghiệm sau khi Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ chủ trì thực hiện đề tài khoa học khảo sát đánh giá thực trạng đội ngũ đảng viên, đặc biệt là xây dựng được các giải pháp phù hợp với thực tế ở Cần Thơ để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mỗi đảng viên. Cùng với tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để các đảng viên tự giác và nghiêm túc trong việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cấp ủy chú trọng việc xây dựng kế hoạch để tuyên truyền, vận động, giáo dục phát huy tính tự giác, gương mẫu của đảng viên, trên cơ sở đó bài viết đã rút ra 5 kinh nghiệm để qua đó thực hiện tốt hơn trong xây dựng đội ngũ đảng viên ở Cần Thơ có chất lượng hơn.

Nguyễn Đăng Liệu (2021), *Bắc Giang tập trung khắc phục hạn chế, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh* [171]. Bài viết đã đề cập được cách làm của Bắc Giang trong việc củng cố, khắc phục những tồn tại hạn chế của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, qua đó từng bước xây dựng các đảng bộ, chi bộ cơ sở, góp phần nâng chất lượng hoạt động và hiệu quả lãnh đạo, xây dựng các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở đó, tác giả đã rút ra được 04 bài học kinh nghiệm trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong thời gian qua, để từ đó xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu thời gian tới.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Tài liệu bồi dưỡng dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng* [34]. Trong tài liệu này Ban Tuyên giáo Trung ương đề cập những nội dung rất quan trọng, trong đó đặc biệt là những phương hướng để quần chúng ưu tú phấn đấu và rèn luyện thật tốt, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, xây dựng ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ và động cơ phấn đấu để không ngừng rèn luyện để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Thế Tư (2023), *5 giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên* [184]. Bài viết đã đề cập đến chất lượng trong giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện để đưa họ vào Đảng, cũng như chất lượng hoạt động cũng như thực hiện của các cấp ủy đảng, chi bộ và đảng viên, trong quá trình tạo nguồn, xem xét, đánh giá, thẩm tra, xác minh, bảo đảm nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình trên cơ sở quy định của Đảng để làm cơ sở cho việc kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng. Đồng thời, với vai trò quan trọng của công tác này, tác giả đã đưa ra 5 giải pháp để thực hiện tốt hơn, qua đó thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên hiện nay.

Nguyễn Long Hải (2023), *Phát triển đảng viên ở Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương* [71]. Bài viết đã đề cập đến việc xây dựng, củng cố chi bộ và phát triển đảng trong doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng, làm tốt nhiệm vụ này sẽ tăng cường vai trò của cấp ủy đảng, chi bộ đối với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp luôn vận hành ổn định và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay đang đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Tác giả khẳng định, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương thời gian qua quan tâm chú trọng trong lãnh chỉ đạo để tổ chức thực hiện với nhiều cách làm, biện pháp linh hoạt, phù hợp và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác phát triển đảng viên hiện nay trong các doanh nghiệp thuộc Đảng bộ Khối.

Lê Tâm - Hương Giang - Nguyễn Hòa (2023), *Công tác phát triển đảng viên sau một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XIII)* [122]. Bài viết đề cập khá rõ nét dưới góc nhìn đối với công tác phát triển đảng sau hơn một năm toàn Đảng thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-2-2022 về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, trong đó đã nhấn mạnh đến những chuyển biến tích cực trong công tác phát triển đảng và khẳng định bước đầu mang lại hiệu quả khá rõ nét, nâng cao chất lượng các đảng bộ, chi bộ và các đảng viên trong các tổ chức đảng, đã góp phần bước đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đã xác định.

Nguyễn Viết Xuân (2023), *Phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên ở Quảng Bình: Những vấn đề đặt ra* [197]. Bài viết đã đề cập đến những kết quả tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác này trong học sinh, sinh viên mà Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đã đạt được, góp phần rất lớn trong xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng như xây dựng các đảng bộ, chi bộ trong loại hình này ngày càng tốt hơn.

Đỗ Thị Tâm (2023), *Phát triển đảng viên là người có đạo ở Ninh Bình* [123]. Bài viết đã khẳng định, nhiều năm qua, các cấp ủy đảng, chi bộ tỉnh Ninh Bình đã bám sát Quy định số 06 của Bộ Chính trị về “Một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo” và làm khá tốt về công tác này đối với người có đạo. Đảng viên được kết nạp là người có đạo là lực lượng quan trọng trong triển khai các chủ trương của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tại địa bàn cơ sở, bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền tự do tham gia tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần xây dựng quan hệ gắn kết, sự tôn trọng và niềm tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương.

Huỳnh Quang Thái (2023), *Gia Lai chú trọng phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số* [124]. Bài viết đã đề cập đến một địa phương là tỉnh

biên giới, miền núi thuộc khu vực bắc Tây Nguyên nhiều dân tộc anh em sinh sống, đời sống bà con nhân dân các dân tộc thiểu số còn vất vả, nhưng Đảng bộ tỉnh Gia Lai nhờ làm tốt công tác phát triển đảng viên, trong đó luôn chú trọng nâng cao chất lượng kết nạp các đảng viên đang sinh sống, làm việc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với sự chủ động trong tạo nguồn đến tích cực bồi dưỡng nguồn để kết nạp, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh chính trị, trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra 5 giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt hơn trong phát triển đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

Nguyễn Khắc Hà (2023), *Khánh Hòa nâng cao chất lượng rà soát, sàng lọc đảng viên* [70]. Bài viết đã đề cập đến việc các cấp ủy đảng của tỉnh Khánh Hòa luôn coi việc rà soát, sàng lọc đảng viên, qua đó để loại bỏ đảng viên không đáp ứng theo quy định được thực hiện thường xuyên và coi đây là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các chi bộ và từng đảng viên. Muốn làm tốt công tác này, tác giả nhấn mạnh, trước hết cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, sau đó đến các cấp ủy viên. Từ những kết quả bước đầu khá tích cực, tác giả đã đề xuất 5 giải pháp để tiếp tục nâng cao hơn nữa việc thực hiện nội dung công tác này trong thời gian tới.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu tiêu biểu về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Lê Kim Việt (2014), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay* [194]. Công trình không những đã đề cập đến những vấn đề lý luận, mà còn đề cập đến thực tiễn trong phát triển đảng tại các doanh nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội. Từ đó, tác giả đã có những phân tích, nhận định và luận giải làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn mà các nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội đang gặp phải về phát triển đảng viên. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất hệ thống các giải

pháp để làm tốt hơn nữa về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

Viện Công nhân - Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2014), *Phát triển đảng viên mới trong công nhân các loại hình doanh nghiệp, thực trạng và giải pháp* [105]. Công trình nghiên cứu đã đề cập những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, vướng mắc trong giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp đảng viên mới trong công nhân các loại hình doanh nghiệp. Từ những kết quả đạt được và còn tồn tại, công trình nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp để làm tốt hơn công tác này trong công nhân các loại hình doanh nghiệp.

Nguyễn Văn Giang - Lâm Quốc Tuấn - Phạm Tất Thắng (2015), *tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay* [67]. Cuốn sách đã nghiên cứu sâu và toàn diện về lý luận và cả phương diện thực tiễn, đồng thời làm rõ thực trạng về chất lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay, qua đó đã đề cập đến nguyên nhân, kinh nghiệm và những vấn đề đang đặt ra, trên cơ sở đó các tác giả đã đề xuất 07 nhóm giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay như: nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng, phát triển tổ chức đảng; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của chủ doanh nghiệp; đổi mới nội dung cũng như phương thức hoạt động của cấp ủy, chi bộ phù hợp và thiết thực gắn với mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng và đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp; kiện toàn tổ chức, nhân sự, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng ủy doanh nghiệp quận, huyện; bố trí bí thư cấp ủy là người có uy tín, có vai trò trong doanh nghiệp; xây dựng và phát huy vai trò của công đoàn, Đoàn Thanh niên và tăng cường sự lãnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và giúp đỡ của cấp ủy các cấp trên và có chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp khu vực này.

Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng hiện nay* [186]. Đề tài đã nghiên cứu sâu về lý luận và thực tiễn quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, làm rõ thực trạng về quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ở khu vực này, qua đó đã xây dựng các nhóm giải pháp để tiếp tục nâng cao quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng hiện nay.

Nguyễn Bá Thắng (2016), *Công tác xây dựng đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Lào Cai* [125]. Bài viết khẳng định: Ngay sau khi ban hành Đề án 07, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã thành lập và giao Ban Chỉ đạo cùng bộ phận giúp việc đôn đốc, hướng dẫn đến các huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, các và tổ chức CT-XH, đảng ủy, chi bộ các ban, sở, ngành có liên quan triển khai xây dựng thực hiện Đề án. Trong đó nhấn mạnh, hầu hết các cấp ủy đảng, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã lãnh đạo đảng viên phát huy được vai trò trách nhiệm và nêu gương; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tích cực tham gia, phối hợp tốt hơn trong lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp, nhờ vậy đã góp phần duy trì ổn định các hoạt động sản xuất. Để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 07 có hiệu quả thiết thực, hiệu quả hơn nữa, bài viết nhấn mạnh việc các cấp ủy đảng ở Lào Cai chú trọng thực hiện tốt 4 nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Lê Quốc Phong (2017), *Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đoàn, hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước* [113]. Bài viết đã phân tích thực trạng, đưa ra các giải pháp khá cụ thể nhằm góp phần không những đổi mới về nội dung, mà đổi mới về cách thức, phương pháp để các tổ chức đoàn, hội trong các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hơn..

Thành Sáng (2018), *Kinh nghiệm phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở TP. Hồ Chí Minh* [118]. Bài viết đã đề cập khá rõ về thực trạng, trên cơ sở những kết quả đạt được trong thời gian qua và những tồn tại, khó khăn, bài viết đã đề cập đến các kinh nghiệm có được của công tác này trong thời gian qua để thực hiện tốt hơn việc phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay.

Nguyễn Văn Chiến (2018), *Thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng những khó khăn từ cơ sở* [48]. Tác giả đã đề cập đến những khó khăn ở cơ sở từ khi có chủ trương thí điểm của Đảng ta về kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Trên cơ sở đó, bài viết đã nhấn mạnh các cấp ủy đảng cần quan tâm hơn nữa đến việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, trong bối cảnh kinh tế tư nhân giữ vai trò rất quan trọng và đang ngày càng trở thành là động lực của nền kinh tế.

Lan Phương (2018), *Năm kinh nghiệm đảng viên làm kinh tế tư nhân* [116]. Bài viết nhấn mạnh đến việc cần quan tâm và tạo điều kiện hơn nữa đến đảng viên tham gia vào các hoạt động kinh tế tư nhân, trên cơ sở khái quát từ công tác này trong thực tiễn, tác giả đã đề cập đến các kinh nghiệm hay để có thể vận dụng trong thời gian tới, các đảng viên làm tốt hơn trong thành phần và lĩnh vực này.

Đình Thành (2018), *Xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở Đồng Nai* [127]. Bài viết nghiên cứu vai trò, tầm quan trọng của các cấp ủy đảng, chi bộ và các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở Đồng Nai, trên cơ sở thực tiễn ở địa phương, tác giả đã đề xuất việc xây dựng cấp ủy, chi bộ, tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp ở Đồng Nai ngày càng vững mạnh, phát triển.

Phạm Văn Phong - Phạm Thị Thu Hằng (2019), *Giải pháp nâng cao chất lượng đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước* [112]. Bài

viết đã nghiên cứu và đề cập khá rõ về chất lượng đảng viên trong loại hình này, trên cơ sở đó các tác giả đã đề xuất các giải pháp khá cụ thể để thực hiện tốt hơn qua đó góp phần nâng cao chất lượng đảng viên trong loại hình doanh nghiệp này ở Hà Nội.

Việt Bách (2019), *Về xây dựng tổ chức đảng và phát triển Đảng trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay* [1]. Bài viết đã đề cập đến những kết quả đạt được, trong đó nhấn mạnh: Phần lớn các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân đã phát huy vai trò là hạt nhân chính trị, quy tụ được đảng viên vừa tham gia vừa phối hợp với các tổ chức liên quan, vận động người lao động chấp hành tốt các quy định, đồng thời xây dựng quan hệ giữa tốt đẹp giữa cấp ủy, tổ chức CT-XH với lãnh đạo doanh nghiệp, được chủ doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao. Đồng thời bài viết cũng đề cập đến một số khó khăn như: Một số cấp ủy còn ít quan tâm đến công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ, xây dựng các đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp tư nhân; chưa chủ động, quyết liệt, thiếu các giải pháp đột phá, chưa có nhiều đổi mới trong phương pháp thực hiện, một số đảng viên, cấp ủy viên trong chi bộ do tập trung vào nhiệm vụ sản xuất của doanh nghiệp, nên ít dành thời gian cho công tác đảng, dẫn đến còn nhiều lúng túng trong triển khai thực hiện. Từ đó bài viết đã đề xuất 6 giải pháp để tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức và phát triển đảng viên ở doanh nghiệp khu vực tư nhân ở nước ta.

Nguyễn Thị Trâm (2020), *Công tác phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ* [175]. Công trình đã đề cập đến đặc điểm, nội dung cũng như vai trò, tầm quan trọng của công tác này trong khu vực kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó đã đi sâu phân tích về những kết quả và hạn chế và rút ra các bài học kinh nghiệm về công tác phát triển đảng ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước khu vực nơi đây. Trên cơ sở dự báo được những yếu tố tác động bài viết có những luận giải và đề xuất 4 nhóm giải pháp

về công tác phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Trần Viết Cường (2021), *Kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng: Những kết quả nổi bật* [54]. Bài viết đã đề cập đến những kết quả khá tích cực trong việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân từ khi thực hiện các quy định và Hướng dẫn của Đảng ta, trong đó nhấn mạnh từ chủ trương của Đảng cho đảng viên được làm kinh tế tư nhân đến “thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng” là sự đổi mới đột phá trong nhận thức và trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng, đồng thời với việc thực hiện tốt nội dung này sẽ đã tăng cường sự lãnh đạo của đảng các cấp đối với thành phần kinh tế quan trọng này. Trên cơ sở từ những khó khăn, hạn chế tác giả đã xuất 4 nhóm giải pháp quan trọng để thúc đẩy và tiếp tục thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới.

Trần Thị Linh (2021), *Kinh nghiệm xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh* [86]. Bài viết đã nghiên cứu vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tổ chức đảng, đoàn thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở thực tiễn ở địa phương, đã nêu lên các kinh nghiệm, để qua đó có thể làm tốt hơn việc xây dựng đảng bộ, chi bộ, các đoàn thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh.

Hồ Thị Hồng Nhung (2022), *Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân*” [108]. Bài viết đã khẳng định việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đi đôi với phát triển đảng trong doanh nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Bên cạnh có những chuyển biến tích cực, thì công tác này trong một số doanh nghiệp tư nhân ở Bắc Ninh còn có những hạn chế, trên cơ sở đó đề xuất 4 giải pháp để tổ chức, triển khai tốt hơn công tác này.

Nguyễn Văn Phong (2022), *Phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm* [114]. Bài viết đã nhấn mạnh đến nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết về nội dung này, đồng thời trên cơ sở nhấn mạnh và làm rõ, bài viết đã đề cập đến những kết quả đạt được bước đầu rất tích cực. Từ kết quả nghiên cứu này, tác giả đã rút ra 6 bài học kinh nghiệm và đề xuất 4 nhiệm vụ, giải pháp cần tiếp tục quan tâm thực hiện để phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực này ở Hà Nội tốt hơn trong thời gian tới.

Bùi Thị Oanh (2022), *Hà Nội củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước* [93]. Bài viết đã đề cập đến xây dựng, củng cố các đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp ở khu vực này với cách làm chủ động, quyết liệt, đã góp phần nâng cao uy tín, vị thế, sức ảnh hưởng của tổ chức đảng mà qua đó giúp doanh nghiệp trụ vững qua những giai đoạn khó khăn, ngày càng phát triển mạnh. Đồng thời tác giả đã đề xuất 5 giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác này trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Hà Nội hiện nay.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án

Từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến công tác xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở cả trong nước và ngoài nước, các công trình này đã đề cập đến những nội dung chủ yếu sau:

Một là, dưới những góc độ tiếp cận khác nhau nhưng các công trình khoa học nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, về công tác phát triển đảng viên nói trên đã nghiên cứu khá sâu sắc toàn diện, nhiều công trình nghiên cứu công phu, bài bản về công tác xây dựng Đảng, về công tác phát triển đảng viên

trong các cơ quan, địa phương, đơn vị những vấn đề được Đảng ta rất quan tâm và thường xuyên có những chủ trương cũng như văn bản để lãnh chỉ đạo rất kịp thời trong thời gian qua, nhất là hiện nay, đồng thời là nội dung mà các cấp ủy, địa phương các tỉnh đều rất quan tâm và coi trọng. Nhiều công trình đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng, của công phát triển đảng trong các loại hình của tổ chức cơ sở đảng ở các đại phương, đơn vị.

Hai là, đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các công trình nghiên cứu về đã khái quát từ lý luận đồng thời đề cập đến thực trạng và tiến hành đánh giá, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, phân tích nguyên nhân và những vấn đề cần quan tâm để thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, qua đó đề xuất các giải pháp góp phần xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng, củng cố tổ chức đảng và công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp. Nhiều công trình đã đề cập đến việc cấp ủy địa phương các tỉnh cũng đã ban hành những chỉ thị, nghị quyết về vấn đề này. Trong đó làm rõ sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác này. Trên cơ sở đó đánh giá thực trạng, đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, các công trình nghiên cứu ở nước ngoài, với nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhìn chung đều khẳng định vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng nói chung và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nói riêng. Các công trình đã phân tích làm rõ các vấn đề quan trọng như: coi xây dựng Đảng ở cơ sở là kế hoạch lâu dài, là biện pháp ổn định về căn bản để thúc đẩy chiến lược tổng thể; tăng cường nghiêm ngặt việc xây dựng đội ngũ đảng viên, phát huy đầy đủ vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; tăng cường bảo đảm về nền tảng cơ sở; coi nắm bắt xây

dụng Đảng là thành tích chính trị to lớn nhất, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chế độ trách nhiệm trong công tác xây dựng hệ thống tổ chức đảng các cấp, qua đó nhằm thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Bốn là, các công trình khoa học nghiên cứu được đề cập nói trên đã luận giải sâu về những vấn đề lý luận và thực tiễn, đồng thời trên cơ sở phân tích thực trạng và đề ra các giải pháp đã gợi mở nhiều vấn đề cũng như hướng nghiên cứu cho luận án trong quá trình so sánh, đối chiếu nội dung nghiên cứu này ở trong nước và các nước khác tương đồng để tìm ra yếu tố đặc thù của vùng, địa bàn, khu vực, địa phương đối với công tác phát triển đảng viên trong các trong các doanh nghiệp khu vực này. Nhiều bài viết tập trung nghiên cứu về công tác xây dựng củng cố các đảng bộ, chi bộ và quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng, đưa họ vào Đảng cũng như việc quan tâm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Đồng thời đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước giai đoạn hiện nay.

Từ các tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, tất cả các công trình khoa học liên quan đã cung cấp góc nhìn đa chiều về nội dung nghiên cứu, đồng thời có những đóng góp quan trọng về mặt khoa học trên cả phương diện lý luận và thực tiễn giúp cho quá trình nghiên cứu đề tài luận án có điều kiện kế thừa, có phương pháp tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin, so sánh và đối chiếu. Cùng với các sách đã xuất bản, công trình nghiên cứu, các đề tài khoa học, các luận án tiến sĩ, các bài viết của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu và nhiều tác giả khác đăng trên các báo, tạp chí khoa học, v.v... đã làm phong phú thêm những luận cứ khoa học và thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên và công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tuy nhiên, nghiên cứu về công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc

Trung Bộ đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào. Vì vậy, việc nghiên cứu công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay là việc làm cần thiết và quan trọng.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu có chọn lọc những kết quả của các công trình khoa học đã được công bố, luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ thêm những vấn đề chủ yếu sau:

Một là, phân tích, luận giải rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Hai là, phân tích thực trạng đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; đánh giá đúng thực trạng, tìm nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm cần thiết từ thực tiễn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ từ 2015 đến 2024.

Ba là, dự báo những nhân tố tác động đến công tác phát triển đảng viên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian từ nay đến 2035.

Bốn là, đề ra mục tiêu, phương hướng, trên cơ sở đó đề xuất các nhóm giải pháp khả thi nhằm góp phần đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian từ nay đến 2035.

Chương 2:
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ VÀ CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

2.1.1. Khái quát về đặc điểm các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay

- Đặc điểm địa lý tự nhiên:

Bắc Trung Bộ (Bắc Trung Bộ) là phần phía Bắc của miền Trung Việt Nam có địa bàn từ Nam dãy núi Tam Điệp tới Bắc đèo Hải Vân. Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03-11-2022 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Quyết định số 462/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14-4-2022: Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thì khu vực Bắc Trung Bộ bao gồm 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

Các tỉnh Bắc Trung Bộ với diện tích: 51.242.750 km² và dân số: 11.265.080 người [xem Phụ lục 1], là nơi cư trú của 25 dân tộc khác nhau (Thái, Mường, Tày, Mông, Bru Vân Kiều...) sinh sống dọc theo dãy Trường Sơn. Cư dân phân bố không đều từ Đông sang Tây. Trong đó dân tộc Kinh sinh sống chủ yếu ở đồng bằng ven biển và vùng trung du. Trình độ học vấn của lực lượng lao động trong toàn khu vực Bắc Trung Bộ đạt mức trung bình của cả nước. Đây là vùng lãnh thổ có địa hình khá độc đáo, kéo dài trên nhiều vĩ độ, như một hành lang giao thông hẹp chính giữa đất nước, hình thành ba vùng rõ rệt: vùng đồng bằng ven biển, vùng Trung du và vùng miền núi.

Về vị trí địa lý, các tỉnh Bắc Trung Bộ nằm gọn trên dải đất hẹp nhất của Việt Nam, trong đó tỉnh Quảng Bình có nơi hẹp nhất dưới 50km. Phía Tây là dãy núi Trường Sơn, tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, phía Nam giáp duyên hải miền Trung và phía Đông giáp biển Đông. Các tỉnh Bắc Trung Bộ nằm kề bên vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng Nam Trung Bộ, trên trục giao thông Bắc - Nam rất thuận lợi cả đường sắt, đường bộ hướng Đông Tây (quốc lộ 7, 8, 9 và 29) nối nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào với biển Đông, kết nối với hệ thống các cảng hàng không như: Thọ Xuân, Thanh Hóa; Vinh, Nghệ An; Đồng Hới, Quảng Bình và sân bay Quốc tế Phú Bài, Thừa Thiên Huế. Ngoài ra còn có hệ thống các cảng biển như: Nghi Sơn, Cửa Lò, Cửa Hội, Vũng Áng, Sơn Dương, Cửa Gianh, Nhật Lệ, Cửa Việt, Thuận An, Chân Mây tạo điều kiện thuận lợi trong mở rộng giao thương để phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) với các tỉnh trong khu vực và với các vùng trong nước và quốc tế.

Về khí hậu, do nằm ở vị trí trung gian, khí hậu nơi đây có sự chuyển tiếp giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam. Với lượng mưa chiếm 68 - 75% lượng mưa trong năm, với thời tiết khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão lụt, khô hạn, dịch bệnh và nhất là phải gánh chịu những ảnh hưởng tiêu cực của tình trạng biến đổi khí hậu, nhất là vùng ven biển, gây ra những khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đối với phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản và phát triển sản xuất, kinh doanh, do đó sự tăng trưởng kinh tế của các tỉnh trong khu vực còn chậm so với các khu vực khác trong nước, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Đây cũng là một trong các vấn đề rất khó khăn đối với các tỉnh ủy vùng Bắc Trung Bộ trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển KT-XH cũng như công tác xây dựng Đảng.

Về tài nguyên, khoáng sản, các tỉnh Bắc Trung Bộ khá phong phú về chuẩn loại cũng như trữ lượng: toàn bộ trữ lượng crômít; 80% trữ lượng thiếc; 60% trữ lượng sắt; 40% trữ lượng đá vôi xi măng của cả nước nằm ở vùng

này. Hệ động thực vật vùng rất đa dạng và phong phú với nhiều loại, trong đó có nhiều loại quý hiếm như: lim, lát, sến đối với thực vật và hổ, báo, hươu, nai... đối với động vật.

- Đặc điểm lịch sử truyền thống, văn hóa:

Bắc Trung Bộ là một trong những cái nôi của dân tộc Việt Nam với những di chỉ rất nổi tiếng như: Núi Đọ, Đa Bút, văn hóa Đông Sơn với quá trình hình thành lịch sử lâu dài và chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt đã tạo nên tính cách và bản sắc của con người với những phẩm chất đặc trưng như kiên cường, khảng khái, thông minh, cần kiệm, yêu nước, thương nòi, dũng cảm kiên cường, bất khuất, v.v...

Cùng với chiều dài lịch sử của đất nước và truyền thống vẻ vang của dân tộc Việt Nam, Nhân dân các tỉnh Bắc Trung Bộ với bao lớp lớp thế hệ con cháu đã kiên cường và bền bỉ, đoàn kết đấu tranh giữ gìn quê hương, đất nước, đã góp phần rất lớn vào cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Trong kháng chiến chống sự xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã gắn với lịch sử đấu tranh của quê hương đất nước với nhiều căn cứ cách mạng. Nhân dân các tỉnh nơi đây đã che dấu cán bộ, anh dũng chiến đấu, hi sinh trong hai cuộc kháng chiến, nhiều người đã trở thành tấm gương, là niềm tự hào của không những cho các tỉnh Bắc Trung Bộ mà còn là niềm tự hào chung cho cả quê hương đất nước, góp phần làm nên lịch sử đấu tranh hào hùng của dân tộc Việt Nam. Không chỉ anh hùng trong kháng chiến, ngày nay trong thời bình dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền các tỉnh Bắc Trung Bộ càng xuất hiện những gương điển hình người tốt, việc tốt đi đầu trong sản xuất, phát triển kinh tế, nhân dân trong các tỉnh nơi đây luôn đoàn kết, một lòng kiên trung với Đảng, luôn quyết tâm vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất, kinh doanh để tạo dựng cuộc sống mới, đây là điều kiện thuận lợi và rất quan trọng để cấp ủy các cấp thực hiện tốt hơn công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên.

- Đặc điểm kinh tế - xã hội:

Các tỉnh Bắc Trung Bộ có thế mạnh về phát triển kinh tế - xã hội, đây là vùng đất có nghề truyền thống trong khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản, trồng cây công nghiệp như lạc, cói, mía, dâu tằm, dừa, chăn nuôi gia súc.... Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, các tỉnh Bắc Trung Bộ phát triển đa dạng các loại cây như: cây chè, cao su, cà phê, ca cao, hồ tiêu; ngoài ra sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là xi măng, gạch, ngói phát triển khá mạnh đã từng bước hình thành các vùng chuyên canh về sản xuất, phát triển công nghiệp và dịch vụ, các khu kinh tế, khu đô thị mới cũng dần dần hình thành và ngày càng phát triển như: Nghi Sơn, Lam Sơn của tỉnh Thanh Hóa; Hoàng Mai, Nghĩa Đàn của tỉnh Nghệ An, Vũng Áng của tỉnh Hà Tĩnh; Lao Bảo của Quảng Trị và Chân Mây của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Với khoảng 670 km bờ biển, 23 cửa sông, nhiều bãi tắm đẹp như Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Nhật Lệ, Cửa Tùng, Thuận An, Lăng Cô và nhiều đầm phá, thềm lục địa rộng nhiều tài nguyên, trong lòng biển có nguồn tài nguyên hải sản phong phú, nguồn thực phẩm dồi dào, thuận lợi cho phát triển nghề đánh bắt hải sản. Vùng có nhiều vũng nước sâu và cửa sông có thể hình thành cảng lớn, nhỏ phục vụ việc giao lưu trao đổi hàng hoá giữa các tỉnh trong vùng, với các vùng trong nước và quốc tế.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH), xây dựng CNXH, mặc dù còn nhiều khó khăn, song nhân dân vùng này đang từng ngày, từng giờ kiên trì vượt mọi khó khăn, thử thách; nỗ lực vươn lên để thoát khỏi đói nghèo và phát triển KT-XH; xây dựng vùng này thành vùng phát triển cao, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, không những xóa được đói, giảm được nghèo mà nhiều địa phương còn vươn lên làm giàu.

Từ những kết quả đáng ghi nhận về phát triển kinh tế - xã hội dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các tỉnh và từ những dự án kinh tế trọng

điểm, các khu công nghiệp, khu chế xuất... và các dự án lớn đã, đang triển khai và phát huy tác dụng là những minh chứng điển hình cho sự phát triển về KT-XH của các tỉnh nơi đây. Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng lên, hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng ổn định và phát triển đã làm cho mọi tầng lớp trong nhân dân các tỉnh Bắc Trung Bộ rất phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, chính quyền và các doanh nghiệp do vậy đã có sự thay đổi trong nhận thức và ngày càng tham gia tích cực vào các hoạt động, các chương trình của địa phương và doanh nghiệp, của các tổ chức CT-XH và qua đó quần chúng nhân dân, các đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động ngày càng có xu hướng tích cực phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:

Khu vực Bắc Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, trong đó quan trọng nhất là kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển có ý nghĩa chiến lược của các địa phương trong khu vực và cả nước. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ luôn chú trọng việc củng cố xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, qua đó thúc đẩy cho phát triển KT- XH gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc biên giới, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ quyết tâm thực hiện tốt chủ trương, định hướng phát triển của đất nước giai đoạn 2021 - 2030, của Đảng đó là

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa

các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị [59, tr,117].

Tóm lại: Vùng Bắc Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đất nước. Từ đặc điểm về địa lý tự nhiên, về lịch sử truyền thống văn hóa, về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại đã hình thành một khu vực thống nhất trong đa dạng, vừa có những yếu tố tương đồng với các khu vực khác trong cả nước, nhưng đồng thời có những đặc thù riêng có của khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó có cả những thuận lợi cũng như những khó khăn. Đòi hỏi cần tăng cường sự lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ, tạo đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động; phát triển nhanh, bền vững tương xứng với tiềm năng, lợi thế của vùng và các địa phương trong vùng; nâng cao trình độ, tạo được việc làm và thu nhập cao hơn của người dân trong vùng là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của các tỉnh Bắc Trung Bộ, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng cũng như công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

2.1.2. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ - Khái niệm, vai trò, đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Doanh nghiệp: Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, tại Khoản 10, Điều 4 quy định: “Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế, có tên riêng, có tài sản riêng và có trụ sở giao dịch ổn định, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh” [88].

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn*: Theo Luật Doanh nghiệp (năm 2020) thì công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) bao gồm 2 loại: công ty TNHH một thành viên và công ty TNHH hai thành viên trở lên:

Điều 74, Luật doanh nghiệp quy định:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (gọi chung là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không được phát hành cổ phần, trừ trường hợp để chuyển đổi thành công ty cổ phần, được phát hành trái phiếu [88].

Điều 46, Luật doanh nghiệp cũng quy định:

“Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có tư cách pháp nhân, không được phát hành cổ phần, trừ trường hợp để chuyển đổi thành công ty cổ phần, được phát hành trái phiếu”[88].

- *Công ty cổ phần*: là doanh nghiệp, trong đó vốn điều lệ của một doanh nghiệp được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức, hoặc cá nhân. Số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa. Điều 111 của Luật doanh nghiệp quy định:

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp; cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày

được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của công ty [88].

- *Công ty hợp danh* là doanh nghiệp, trong đó: phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung, ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm các thành viên góp vốn. Điều 177 của Luật doanh nghiệp quy định:

Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty; Thành viên góp vốn là tổ chức, cá nhân và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty. Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty hợp danh không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào [88].

- *Doanh nghiệp tư nhân*: được hiểu là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Và “Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào. Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân” [88, Đ.188].

- *Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*:

Luật Đầu tư 2020 không đề cập trực tiếp loại hình doanh nghiệp này mà chỉ định nghĩa một cách khái quát tại Khoản 17 Điều 3 như sau: “Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông”. Theo quy định này, doanh nghiệp FDI là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, không phân biệt tỷ lệ vốn của bên nước ngoài góp là bao nhiêu. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài bao gồm các hình thức như: Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; Doanh nghiệp có cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đầu tư (góp vốn thành lập, mua vốn góp).

Theo khoản 2 Điều 3 Thông tư 06/2019/TT-NHNN, của Ngân hàng nhà nước Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam thì doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài bao gồm:

(1) Doanh nghiệp được thành lập theo hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, trong đó có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông và phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

(2) Doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại (1) mục này có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp, bao gồm: (i) Doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp và hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc không có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài; (ii) Doanh nghiệp được thành lập sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp; (iii) Doanh nghiệp được thành lập mới theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

(3) Doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập để thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư.

* Như vậy, có thể khái quát: *doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là một trong các thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế ở Việt Nam cũng như ở các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay, đây là thành phần kinh tế mà tư liệu sản xuất do các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước sở hữu (nhà nước không phải là chủ sở hữu), bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.*

Phát triển doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là một trong những chiến lược rất quan trọng và lâu dài của các tỉnh Bắc Trung Bộ, góp phần quan trọng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế là trung tâm, đẩy mạnh công cuộc CNH, HĐH, nâng cao nội lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế các tỉnh Bắc Trung Bộ trong tiến trình phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

2.1.2.2. Đặc điểm các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Hiện nay, các tỉnh Bắc Trung Bộ có 54.977 doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong đó: Thanh Hóa có 20.500 doanh nghiệp [167]; Nghệ An hiện có 11.891 doanh nghiệp [144]; Hà Tĩnh có 5.728 doanh nghiệp [107]; Quảng Bình hiện có 7.032 doanh nghiệp [151]; Quảng Trị hiện có 3.870 doanh nghiệp [159]; Thừa Thiên Huế có 5.956 doanh nghiệp [173].

Có thể khái quát đặc điểm các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ như sau:

Một là, loại hình các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phần lớn trong giáo dục và đào tạo; bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và các dịch vụ hỗ trợ khác; sản xuất phân phối, điện, nước, gas; kinh doanh bất động sản; tài chính, bảo hiểm và ngân hàng; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế tạo, chế biến, vận tải kho bãi; dịch vụ việc làm, du lịch, lưu trú và ăn uống; cho thuê máy móc thiết bị, khai khoáng; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; khoa học, công nghệ và dịch vụ tư vấn, thiết kế; quảng cáo và chuyên môn khác; thông tin truyền thông...

Hai là, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ không có tính đồng nhất về mặt sở hữu, một doanh nghiệp liên doanh có thể là sự liên doanh giữa hai công dân thuộc hai nước khác nhau, hoặc liên doanh

giữa hai tổ chức hay liên doanh giữa hai chính phủ, còn doanh nghiệp FDI thì khó có thể khẳng định nó thuộc sở hữu nhà nước hay tư nhân của các nước ngoài. Tính chất hoạt động và mức độ ảnh hưởng của các doanh nghiệp khu vực này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ không giống nhau, thực tế cho thấy doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động và mức độ ảnh hưởng khác nhau so với các doanh nghiệp trong nước.

Ba là, đội ngũ lãnh đạo trong các doanh nghiệp luôn đoàn kết và nhận thức ngày càng tích cực về trách nhiệm của mình đối với xã hội. Biết xây dựng sự gắn bó, đoàn kết giữa lãnh đạo doanh nghiệp với công nhân, người lao động, các tổ chức đoàn thể chính CT-XH, các phòng ban, đơn vị làm việc, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp; xây dựng được sự đoàn kết giữa các doanh nghiệp với chính quyền địa phương và nhân dân. Trong các doanh nghiệp với tư cách là người đứng đầu, người chủ doanh nghiệp biết nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự giác nêu gương và năng lực điều hành, thực thi công việc hoàn thành tốt nhiệm vụ, để công nhân, người lao động tin tưởng và noi theo.

Trong cơ chế mới, để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, người chủ doanh nghiệp cùng cấp ủy (nơi doanh nghiệp có chi bộ) và lãnh đạo doanh nghiệp, hội đồng quản trị luôn nỗ lực tạo sự đồng thuận cao trong việc nâng cao năng lực thực hiện công việc cũng như tạo điều kiện cho đảng viên và công nhân, người lao động tự giác học tập nâng cao trình độ, tay nghề. Nhiều chủ doanh nghiệp luôn xác định việc lãnh đạo để sản xuất, kinh doanh tốt hơn, hiệu quả hơn theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là thước đo chuẩn mực đạo đức, tinh thần tự lực, tự cường của chủ doanh nghiệp.

Bốn là, công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ chủ yếu là người địa phương, họ có tinh thần làm việc tích cực, cần cù trong lao động, sáng tạo trong công việc, nhạy bén và ngày càng hình thành được tác phong công nghiệp. Có nhu cầu gắn bó lâu dài

với doanh nghiệp nơi đây, luôn mong muốn ổn định cuộc sống của bản thân và gia đình. Luôn chịu khó trong tìm tòi, nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin... để đáp ứng trong thời kỳ hội nhập kinh tế với đòi hỏi ngày càng cao của doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển kinh tế rất tích cực của Việt Nam trong nhiều năm qua đã tạo ra các cơ hội việc làm mang lại thu nhập cho người dân trong cả nước. Các tỉnh Bắc Trung Bộ đã cơ bản giữ vững được nhịp độ tăng trưởng tương đối cao và truy trì sự ổn định sau đại dịch Covid 19, tạo được nhiều việc làm mới cho công nhân và người lao động. Cùng với đó, những đổi mới trong khu vực kinh tế ngoài khu vực nhà nước, quá trình CNH, HĐH, của cách mạng công nghiệp 4.0... trong những năm qua đã làm thay đổi đáng kể áp lực việc làm, làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới, đòi hỏi một lực lượng công nhân, người lao động luôn có tay nghề, trình độ đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nơi đây.

2.1.2.3. Vai trò các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Cùng với các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong cả nước, đối với các tỉnh Bắc Trung Bộ, các hoạt động sản xuất, làm ăn, kinh doanh của các doanh nghiệp khu vực này không chỉ đóng góp nguồn ngân sách lớn cho Nhà nước, cho địa phương các tỉnh mà còn tạo ra công ăn việc làm, thu hút đa số lực lượng lao động ở các tỉnh trong và ngoài khu vực Bắc Trung Bộ, đồng thời góp phần thúc đẩy sự lưu thông hàng hóa trong khu vực và giữa các khu vực trong nước và quốc tế, góp phần lớn vào tổng kinh ngạch xuất khẩu hàng năm của cả nước. Ngoài ra, doanh nghiệp khu vực này còn có khả năng thu hút các nguồn vốn trong xã hội nhanh chóng, hiệu quả đầu tư vốn cao tạo ra khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội, góp phần giúp ổn định KT-XH, góp phần thúc đẩy nhanh hơn quá trình CNH, HĐH đất nước nói chung và khu vực Bắc Trung Bộ nói riêng.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, đã đề ra chủ trương, định hướng và thường xuyên bổ sung, phát triển để xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó chú trọng đến phát triển các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước về địa bàn, quy mô trong các ngành nghề sản xuất và lĩnh vực kinh doanh mà pháp luật không cấm. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, đã xác định 5 thành phần kinh tế chủ yếu: Kinh tế XHCN (bao gồm: Quốc doanh, tập thể, gia đình), Kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ, Kinh tế tự túc, tự cấp, Kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế tư bản tư nhân. Đến Đại hội lần thứ XII, Đảng ta chủ yếu nhấn mạnh đến 4 thành phần kinh tế sau: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế tư nhân (gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó nhấn mạnh “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế” [18]. Với mục tiêu “Tạo lập môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm ASEAN 4 trước năm 2021, thuộc nhóm ASEAN 3 trước năm 2030” [40].

Đến Đại hội thứ XIII của Đảng, trong tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2021 đã khẳng định:

Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể, tăng độ mở nền kinh tế và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn và trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước [59, tr.209-210].

Điều đó đã khẳng định vị trí, vai trò và ghi nhận những đóng góp của kinh tế ngoài khu vực nhà nước đối với nền kinh tế của đất nước. Để phấn đấu đạt được mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, Đảng ta đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện đồng bộ, trong đó nhấn mạnh “Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất

lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế” [59, tr.240]. Phần đầu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt một số mục tiêu định hướng chủ yếu sau: Vốn đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 150 - 200 tỉ USD (30 - 40 tỉ USD/năm); giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 200 - 300 tỉ USD (40 - 50 tỉ USD/năm).

Từ đường lối và những định hướng phát triển của Đảng ta về thành phần kinh tế này, có thể thấy chủ trương luôn nhất quán để quyết tâm thúc đẩy kinh tế khu vực tư nhân tiếp tục phát triển, trong đó phát huy tối đa vai trò của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong phát triển KT-XH, củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới hiện nay. Qua đó, cho thấy vị trí, vai trò càng ngày càng quan trọng, cũng như sự đóng góp rất to lớn vững chắc của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong quá trình thực hiện công cuộc CNH- HĐH, phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

* Vai trò các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ thể hiện trên một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, khơi dậy và phát huy tiềm năng, thế mạnh trong xây dựng quê hương, đất nước, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế của khu vực và của cả nước, tăng nguồn thu ngân sách cho các tỉnh, góp phần giải quyết tốt hơn nhiều vấn đề KT-XH, vấn đề an sinh xã hội. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong quá trình vận hành và phát triển đã góp phần khơi dậy và phát huy tiềm năng, thế mạnh của một bộ phận lớn lực lượng lao động tham gia vào công cuộc xây dựng địa phương, quê hương, đất nước, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế của khu vực và của cả nước. Sự đóng góp của các doanh nghiệp khu vực này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ ngày càng ổn định và chiếm tỷ trọng cao trong chỉ tiêu tổng sản phẩm xã hội. Ngoài đóng góp lớn vào GDP và thúc đẩy phát triển kinh tế của các địa phương, các doanh nghiệp nơi đây còn góp phần quan trọng trong tăng nguồn thu ngân sách cho các tỉnh, góp phần giải quyết tốt hơn nhiều vấn đề KT-XH, vấn đề an sinh xã hội.

Thứ hai, các doanh nghiệp nơi đây đã góp phần thúc đẩy trong chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng đầu tư, tăng cầu thị trường nội địa, thúc đẩy cạnh tranh trong nền kinh tế giữa các tỉnh, các vùng, góp phần thúc đẩy cạnh tranh trong nền kinh tế của Việt Nam với thế giới. Hiện nay, trừ một số lĩnh vực, ngành nghề mà kinh tế nhà nước độc quyền, còn lại hầu hết các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực sản xuất các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đều tham gia, thậm chí có những ngành nghề chiếm tỷ trọng khá lớn như sản xuất lương thực thực phẩm, nuôi trồng thủy hải sản. Chính sự phát triển phong phú, đa dạng của các ngành nghề, các loại hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đã góp phần mở mang ngành nghề, lưu thông hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở từng địa phương trong khu vực và cả nước. Điều đó tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp nhà nước, buộc doanh nghiệp nhà nước phải cải tổ, sắp xếp lại đầu tư và đổi mới phương pháp quản lý để đứng vững trên thị trường. Cũng chính điều này đã thúc đẩy sự cạnh tranh tích cực giữa các khu vực kinh tế làm cho nền kinh tế năng động hơn, tạo sức ép thay đổi cách thức vận hành và quản lý hành chính của các cơ quan có liên quan ngày càng đáp ứng yêu cầu tốt hơn.

Thứ ba, đã giải quyết được nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, đây có thể nói là một trong những đóng góp rất tích cực và quan trọng của các doanh nghiệp khu vực này trong thời gian qua, trong đó quan trọng nhất là giải quyết được rất nhiều việc làm đã đến tuổi lao động và kể cả số lao động dôi dư sau khi doanh nghiệp nhà nước cơ cấu lại tổ chức, bộ máy, sắp xếp và tinh giản biên chế, những lao động dịch chuyển về lại địa phương từ các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp lớn của các tỉnh thành trong cả nước sau đại dịch Covid 19, lao động nhàn rỗi sau các mùa vụ...

Thứ tư, góp phần thực hiện tốt hơn việc điều hòa lợi ích cá nhân - doanh nghiệp - xã hội. Để lợi ích giữa cá nhân, doanh nghiệp và xã hội hài hòa, thực hiện

phân phối thu nhập theo hiệu quả trong lao động. Trong đó các doanh nghiệp lấy lợi ích kinh tế là kết quả trực tiếp để phân phối thu nhập, tạo công bằng hợp lý, góp phần quan trọng đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế. Việc góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội mà các doanh nghiệp nơi đây trong những năm qua đã tạo lập những giá trị mới. Đời sống của mỗi công nhân, người lao động không ngừng được nâng lên, quyền và các lợi ích chính đáng được pháp luật bảo vệ, nhất là trong sở hữu và phân phối đã góp phần xây dựng quan hệ sản xuất tích cực tiến bộ, phù hợp, nhờ vậy đã thúc đẩy lực lượng sản xuất ngày càng phát triển.

Thứ năm, hình thành nhiều doanh nghiệp mạnh, có thương hiệu, góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân các tỉnh Bắc Trung Bộ và của Việt Nam phát triển mạnh mẽ, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Sự phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đã không những hình thành nhiều doanh nghiệp mạnh, có thương hiệu ở đây, mà còn góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ, một số doanh nghiệp phát triển đạt tầm khu vực và thế giới. Các doanh nghiệp ngày càng chú trọng việc kế thừa và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặt biệt là lòng yêu nước, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần và khát vọng trong mỗi doanh nhân để phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, ấm no, hạnh phúc. Qua đó ngày càng khẳng định vai trò, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

2.1.3. Đảng viên, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ - Khái niệm, vai trò, đặc điểm

2.1.3.1. Đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

- Khái niệm đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ:

Đề cập đến vai trò của đảng viên, trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, các nhà kinh điển đã yêu cầu về điều kiện cơ bản cần phải có của người đảng viên cộng sản trên cả hai phương diện đó là cả lý luận và hoạt động trong thực tiễn, trong đó C.Mác và Ph.Ăngghen xác định:

Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản [44, tr.614-615].

Để xây dựng, củng cố đội ngũ đảng viên của đảng mác-xít chân chính, V.I.Lênin đưa ra công thức về tiêu chuẩn của người đảng viên cộng sản và coi đó là điều kiện để kết nạp vào Đảng và điều này đã được ghi trong Điều lệ Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga, đó là “Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của Đảng và ủng hộ Đảng bằng những phương tiện vật chất cũng như bằng tự mình tham gia một trong những tổ chức của Đảng thì được coi là đảng viên” [191, tr.268].

Trung thành, vận dụng sáng tạo và phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn ở Việt Nam để xây dựng đảng cách mạng chân chính, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phát triển Đảng để xây dựng đội ngũ đảng viên mạnh, đảng viên có vai trò cực kỳ quan trọng trong hệ thống tổ chức các cấp của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức nên" [93, tr.235], "Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh" [97, tr.571]. Đảng viên tốt sẽ xây dựng và tổ chức nên một chi bộ mạnh đủ năng lực để lãnh đạo và như thế sẽ góp vào sức mạnh của một Đảng cách mạng, Người nhấn mạnh: "Để lãnh đạo cách mạng Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt" [94, tr.92]. Người khẳng định: "Mọi công việc của Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết của Đảng đều do đảng viên chấp hành... Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do

đảng viên cố gắng thực hiện" [95, tr.235-236].

Điều lệ Đảng hiện hành quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc” [57, tr.4], trong đó mỗi đảng viên là những "tế bào" cấu thành nên hệ thống tổ chức các cấp của Đảng, có vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của Đảng.

Khi đề cập đến tiêu chuẩn và điều kiện của Đảng viên, Điều 1, Điều lệ Đảng hiện hành quy định:

1. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; 2. Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng [57, tr.7-8].

Điều 23, Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng viên có nhiệm vụ:

1. Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng; 2. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; 3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; 4. Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định” [57, tr.8-10].

Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân của cán bộ, đảng viên. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng [60, tr.229].

Như vậy, đảng viên phải là những người giác ngộ, cách mạng, tiên tiến và ưu tú nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; tự nguyện tán thành và luôn luôn phấn đấu cho lý tưởng cao đẹp của Đảng. Đảng viên không những có vai trò quan trọng trong quá trình ra đời, hoạt động và phát triển của Đảng,

mà còn có ý nghĩa là cùng với các cấp ủy đảng, các đảng bộ, chi bộ cơ sở giữ vai trò lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị của các cơ quan, địa phương, đơn vị ở cơ sở. Đảng viên tham gia sinh hoạt và hoạt động gắn liền với chi bộ, chịu sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện, quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và các đảng viên. Đảng viên là người gần nhân dân, trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động để đưa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân, đồng thời đảng viên là người lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng và các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của các tầng lớp nhân dân để phản ánh đến các cấp ủy đảng và chi bộ mình, qua đó để cấp ủy có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, đường lối một cách đúng đắn, phù hợp và kịp thời mà thực tiễn cuộc sống đang đòi hỏi, đáp ứng với nguyện vọng của nhân dân, nhằm góp phần xây dựng mối quan hệ gần gũi, gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Tổ chức đảng mạnh là môi trường và là điều kiện thuận lợi để từng đảng viên có điều kiện phát huy, đảng viên mạnh sẽ góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và phát triển.

Từ quan điểm của các nhà kinh điển, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam, có thể khái quát: *Đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là chiến sĩ cách mạng, luôn gương mẫu và đi đầu trong các phong trào lao động, sản xuất và kinh doanh trong doanh nghiệp, suốt đời phấn đấu để phụng sự mục đích, lý tưởng của Đảng, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, lợi ích hợp pháp và chính đáng của doanh nghiệp, lợi ích của công nhân, người lao động lên trên lợi ích cá nhân; luôn chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, doanh nghiệp. Có ý thức trách nhiệm trong tham gia lao động sản xuất và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; luôn giữ gìn đạo đức trong sáng và lối sống giản dị lành mạnh, luôn gần gũi và gắn bó với công nhân, người lao động và doanh nghiệp, với nhân dân nơi cư trú; phục tùng tổ chức, kỷ luật của*

Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong tổ chức đảng, trong doanh nghiệp, thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước dưới sự lãnh đạo của một tổ chức cơ sở đảng.

Mọi công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp biết phấn đấu rèn luyện qua thực tiễn hoạt động, chứng tỏ là người ưu tú, chi bộ quan tâm bồi dưỡng, giáo dục, được các tổ chức đoàn thể CT-XH và đảng viên giới thiệu, được doanh nghiệp, công nhân, người lao động tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng.

- Vai trò đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ thể hiện:

Thứ nhất, đối với thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương các tỉnh trong doanh nghiệp. Đảng viên là người trực tiếp tuyên truyền, thuyết phục, vận động để thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương các tỉnh để thực hiện trong mỗi doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả nhất, thông qua các buổi sinh hoạt đảng, hoặc trong lao động sản xuất, các hoạt động phong trào, đồng thời qua đó lắng nghe, nắm bắt kịp thời để phản hồi lên các cấp ủy có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, quy định liên quan.

Thứ hai, đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp. Đảng viên không phân biệt độ tuổi, trình độ, tay nghề, đây là nhân tố tích cực để đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, đóng góp ý kiến trong xây dựng doanh nghiệp, trực tiếp được tham gia thảo luận dân chủ trong việc định hình nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, là điều kiện quan trọng để xây dựng tác phong, rèn luyện bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, qua đó các đảng viên ngày càng trưởng thành và vững mạnh, góp phần xây dựng doanh nghiệp ổn định và phát triển.

Thứ ba, đảng viên với xây dựng, củng cố tổ chức đảng. Đảng viên tốt, với số lượng luôn đi đôi với chất lượng, đó là cơ sở thuận lợi để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh là điều kiện để góp phần vào sự lãnh đạo các doanh nghiệp ổn định và phát triển hơn. Đảng viên là người thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác cán bộ, đảng viên, công tác tư tưởng, công tác kiểm tra, giám sát..., đồng thời đảng viên phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng trong quá trình sinh hoạt và hoạt động. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh là điều kiện quan trọng quyết định chất lượng của các đảng viên. Cấp ủy, chi bộ quy định vị trí, chức năng, phương hướng hành động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên trong tổ chức của mình để đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ và hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp. Cấp ủy, chi bộ đoàn kết được đảng viên, đội ngũ cấp ủy có phẩm chất năng lực trí tuệ, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong tập thể là môi trường để đảng viên trong tổ chức đó noi theo, phấn đấu, rèn luyện trong môi trường tốt để trưởng thành và phát huy được phẩm chất năng lực của bản thân.

Thứ tư, đảng viên với các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đảng viên sống, lao động, gắn bó và trưởng thành trong các phong trào lao động, phong trào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được thử thách, rèn luyện từ thực tiễn đó. Thông qua các hoạt động trong doanh nghiệp, đảng viên học hỏi được từ phong trào lao động, sản xuất. Đảng viên là người tuyên truyền, giáo dục, vận động, tổ chức, hướng dẫn cho công nhân, người lao động thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời là người dìu dắt, giúp đỡ, tuyên truyền, thu phục công nhân, người lao động ưu tú phấn đấu vào Đảng, góp phần làm tốt công tác phát triển đảng viên.

- Đặc điểm của đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ được thể hiện như sau:

Thứ nhất, các đảng viên tham gia sinh hoạt trong các đảng bộ, chi bộ gắn liền với quá trình tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh với sự đa dạng với nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau, với quy định về chức năng, nhiệm vụ khác nhau tùy thuộc vào từng loại hình và hình thức sở hữu của doanh nghiệp.

Thứ hai, đảng viên trong các doanh nghiệp có tuổi đời, tuổi đảng, trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, lý luận chính trị không đồng đều.

Thứ ba, các đảng viên thực hiện các nhiệm vụ được chi bộ phân công để làm tốt công tác phát triển đảng trong điều kiện các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp chưa đồng bộ và kiện toàn thống nhất. Nhiều doanh nghiệp không có tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, đảng viên nơi đó khó có điều kiện để thông qua các hoạt động trong các tổ chức CT-XH thực hiện nhiệm vụ được chi bộ giao.

Thứ tư, đảng viên cùng với cấp ủy, chi bộ lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong doanh nghiệp. Nhưng nhiều nơi chủ doanh nghiệp không phải là đảng viên nên cấp ủy, chi bộ không lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ chính trị trong doanh nghiệp.

Thứ năm, đảng viên sinh hoạt đảng và tham gia các hoạt động khác bị tác động, ảnh hưởng khá lớn vào hoạt động cũng như sự tồn tại, ổn định, phát triển của doanh nghiệp, ngoài ra còn phụ thuộc vào biến động của tình hình KT- XH ở địa phương, trong nước, khu vực và quốc tế.

2.1.3.2. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ - khái niệm, vai trò và đặc điểm

- Khái niệm tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Điều 21, Điều lệ Đảng hiện hành quy định:

1. Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở; 2. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp uỷ cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở); cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp uỷ cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp [57, tr.35-36].

Cùng với quan tâm thúc đẩy và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ổn định làm ăn, sản xuất hiệu quả, kinh doanh phát triển, Đảng ta luôn quan tâm xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Xuất phát từ yêu cầu đó, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản về phát triển đảng viên [xem Phụ lục 11] và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước [xem Phụ lục 12], góp phần xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Việc tăng cường, củng cố, xây dựng các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, nâng cao năng lực lãnh chỉ đạo của cấp uỷ, chi bộ đối với sự vận hành của doanh nghiệp hoạt động đúng chủ trương, quy định của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh uỷ và chính quyền địa phương các tỉnh, đồng thời còn là cầu nối để qua đó phản ánh được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của công nhân, người lao động đến chủ doanh nghiệp, góp phần bảo vệ quyền và các lợi ích chính đáng của đảng viên, của công nhân, người lao động cũng như doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp.

Như vậy, có thể khái quát: *Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ được lập khi có từ ba đảng viên chính thức trở lên, là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp. Lãnh đạo đảng viên, các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp tuyên truyền, vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp, công nhân, người lao động thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; tích cực xây dựng, củng cố tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong sạch, vững mạnh, làm tốt công tác phát triển đảng viên, góp phần xây dựng doanh nghiệp ổn định, phát triển, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, người lao động.*

Trong thời gian qua, các cấp ủy đảng các tỉnh Bắc Trung Bộ luôn rất ráo và quyết liệt trong lãnh chỉ đạo để thúc đẩy, củng cố cũng như chỉ đạo các cấp ủy có thẩm bằng nhiều biện cách, tìm cách tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhiều địa phương thực hiện khá tốt công tác phát triển đảng viên cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thành lập các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ở khu vực này, do đó bước đầu đã đạt được một số kết quả khá tích cực, thể hiện: toàn khu vực các tỉnh Bắc Trung Bộ có 54.977 doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong đó có 723 tổ chức đảng [xem Phụ lục 10].

* Vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, thể hiện:

Thứ nhất, đảm bảo vai trò lãnh đạo, định hướng của Đảng đối với doanh nghiệp và công nhân, người lao động.

Trong sự nghiệp CNH, HĐH dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, cùng với doanh nghiệp trong cả nước, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ ngày càng phát triển và có vai trò đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước, của các tỉnh trong khu vực. Phát triển nền kinh

tế ổn định và vững mạnh cần phải chú trọng và bảo đảm lãnh đạo, định hướng của Đảng đối với các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thông qua vai trò của đảng bộ, chi bộ tại các doanh nghiệp mà mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời trong các doanh nghiệp, trong công nhân, người lao động. Đồng thời thông qua sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ tại doanh nghiệp mà tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp, của công nhân, người lao động được lắng nghe, được quan tâm, được phản ánh, chuyển tải kịp thời đến cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, qua đó để Đảng, Nhà nước, cấp ủy các cấp, chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ thường xuyên bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện.

Thứ hai, thúc đẩy mạnh mẽ, tích cực các hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp đúng đắn hơn, hiệu quả hơn.

Thông qua sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp mà quyền lợi của các chủ sở hữu đảm bảo hơn, quyền và lợi ích hợp pháp cho công nhân, người lao động được bảo vệ. Nhiệm vụ của cấp ủy, chi bộ trong doanh nghiệp là tham gia định hướng, lãnh đạo để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động kinh doanh, nhiệm vụ sản xuất của doanh nghiệp đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ đảm bảo quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp cũng như không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế vào ngân sách nhà nước.

Thứ ba, lãnh đạo, định hướng, thúc đẩy để xây dựng công nhân, người lao động trong doanh nghiệp không ngừng lớn mạnh, phát triển cả về số lượng gắn với nâng cao chất lượng.

Xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong phong trào lao động, sản xuất, kinh doanh. Tổ chức đảng

trong các doanh nghiệp thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, định hướng, dẫn dắt, thúc đẩy để xây dựng công nhân, người lao động trong doanh nghiệp không ngừng lớn mạnh, phát triển cả về số lượng gắn với nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả, qua đó góp phần củng cố cơ sở CT-XH của Đảng trong các doanh nghiệp ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu của tổ chức.

Thứ tư, các cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp có vai trò lãnh đạo, thúc đẩy công tác phát triển đảng viên.

Việc lãnh chỉ đạo và thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp khu vực này sẽ có tác động và chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, củng cố các đảng bộ, chi bộ ngày càng lớn mạnh; thúc đẩy các tổ chức CT- XH hoạt động hiệu quả hơn, góp phần xây dựng doanh nghiệp ổn định và phát triển bền vững hơn. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nếu biết chăm lo và làm tốt công tác phát triển đảng, gắn công tác này theo phương châm của Đảng ta là *“số lượng đi đôi với chất lượng”* đồng thời phát hiện, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện những công nhân, người lao động ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, nghiên cứu, sản xuất trực tiếp để tạo nguồn và kết nạp họ vào Đảng. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, để đem lại nhiều kết quả tích cực, quan trọng, qua đó sẽ tác động và lan tỏa đến nhiều công nhân, người lao động, nhiều doanh nghiệp các địa phương, sẽ tích cực hưởng ứng, đồng thuận, tham gia qua đó sẽ xây dựng tổ chức đảng ngày càng vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

** Đặc điểm tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ:*

Thứ nhất, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp với nhiều loại hình như: Công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty hợp danh; công ty cổ phần; doanh nghiệp tư nhân; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp với nhiều loại hình cũng như hình thức chủ sở hữu - nơi hoạch định, quyết định phương hướng phát triển của doanh nghiệp, có các cơ quan lãnh đạo

khác nhau quản lý nên tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp này được Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ khác nhau tùy thuộc vào từng loại hình và hình thức sở hữu của doanh nghiệp.

Thứ hai, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp rất đa dạng về mô hình hoạt động. Có đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng bộ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; cũng có đảng bộ, chi bộ trực thuộc thành ủy, huyện ủy, thị ủy và cấp ủy tương đương; có đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng ủy tập đoàn, tổng công ty, khu công nghiệp; có chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn... Các đảng bộ, chi bộ hoạt động trong các doanh nghiệp có sự đa dạng về loại hình doanh nghiệp và quy mô, lĩnh vực, ngành nghề sản xuất và kinh doanh.

Thứ ba, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị doanh nghiệp, nhưng nhiều nơi không có công đoàn, Đoàn Thanh niên nên gây khó khăn cho quá trình tạo nguồn, kết nạp đảng viên. Một bộ phận chủ doanh nghiệp còn băn khoăn về quyền lợi khi vào Đảng, chưa xác định được động cơ đúng đắn để phấn đấu vào Đảng. Những doanh nghiệp chưa có đảng viên thì việc thành lập tổ chức đảng là vô cùng khó khăn.

Thứ tư, tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động khó khăn hơn so với các loại hình khác. Việc xác định tổ chức đảng thuộc cấp nào quản lý và quy định, tiêu chí để phân cấp quản lý còn chưa đồng bộ, thiếu tính thống nhất. Vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp còn mờ nhạt, chưa rõ nét.

Thứ năm, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp lãnh đạo hoạt động của đảng viên, không lãnh đạo được chủ doanh nghiệp - nếu chủ doanh nghiệp chưa phải là đảng viên. Có lúc, có nơi lãnh đạo công đoàn, Đoàn thanh, công nhân, người lao động thường xuyên gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc vào tính ổn định của việc làm, phụ thuộc vào sự biến động của tình hình chính trị, KT-XH trong nước, khu vực và quốc tế.

2.2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ

2.2.1. Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

* Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Phát triển đảng viên là nội dung đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quyết định sự tồn tại, phát triển của Đảng. Phát triển đảng viên được tổ chức và triển khai thực hiện theo các quy định của Đảng nhằm bổ sung về lực lượng cho Đảng, trẻ hoá và nâng cao chất lượng đảng viên, bảo đảm tính kế thừa và phát triển liên tục của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phát triển đảng viên là hoạt động quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, là quá trình mà Đảng lựa chọn, giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện để chuyển hoá những quần chúng ưu tú trong đấu tranh cách mạng, thực thi công vụ, trong học tập, trong lao động, sản xuất, trong kinh doanh..., thành những người cộng sản, nhằm tăng cường nguồn sinh lực, sức chiến đấu mới cho Đảng, được tiến hành theo những qui trình thống nhất, theo đúng quy định, bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển không ngừng của Đảng.

Đề cập đến nội dung này, Hồ Chí Minh yêu cầu “Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng” [96, tr.419], thông qua quá trình đó mà phát hiện và bồi dưỡng quần chúng về mọi mặt, đồng thời, đòi hỏi và đặc ra cho các cấp ủy đảng, các chi bộ “cần phải xem công tác củng cố và phát triển đảng là một công tác quan trọng và thường xuyên. Và phải nắm vững phương châm phát triển Đảng là

trọng chất hơn lượng” [98, tr.187] để đề phòng các thế lực xấu, cơ hội tìm cách vào Đảng để hoạt động chống phá.

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong kết nạp đảng, Đảng ta khẳng định:

Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định. Đảng viên mới được kết nạp phải là quần chúng thực sự ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có nhận thức đúng, đầy đủ về Đảng, động cơ vào Đảng đúng đắn [9].

Đồng thời, trong phát triển đảng, Đảng ta nhấn mạnh: “Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số” [25, tr.160-161].

Có thể khẳng định, phát triển đảng là một yêu cầu, đồng thời là nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên trong Đảng, nhằm bổ sung lực lượng đảng viên có chất lượng, trẻ hoá đội ngũ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng.

Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ rất coi trọng đến phát triển đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Từ các quy định của Đảng ta và sự quan tâm lãnh chỉ đạo để thực hiện của các cấp ủy đảng các tỉnh Bắc Trung Bộ về công tác này, trong đó các cấp ủy đảng có thẩm quyền, các chi bộ qua các phong trào thi đua, tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh đã lựa chọn những công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp ưu tú để giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện, kết nạp họ vào Đảng theo đúng quy trình và thủ tục nhằm tăng

cường số lượng gắn với chất lượng, bảo đảm sự ổn định và phát triển của các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn các tỉnh góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cho đảng bộ các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Như vậy, có thể khái quát: *Phát triển đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là quá trình mà các cấp ủy đảng có thẩm quyền lựa chọn các công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp ưu tú để giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện, kết nạp quần chúng ưu tú đó vào Đảng theo đúng quy trình và thủ tục nhằm tăng cường số lượng gắn đi đôi với chất lượng trong đảng bộ, chi bộ các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, bảo đảm sự ổn định và phát triển không ngừng của Đảng.*

* Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ:

Công tác phát triển đảng viên là một nội dung rất quan trọng được Đảng ta rất quan tâm, luôn coi việc thực hiện công tác này là việc làm thường xuyên trong nhằm bổ sung lực lượng, trẻ hoá đảng viên, bảo đảm sự ổn định, tính kế thừa và phát triển của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, góp phần vào củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức đảng các cấp của Đảng ta.

Trong cuốn sách 350 thuật ngữ xây dựng Đảng đã đề cập:

Công tác phát triển đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật, vừa cơ bản và lâu dài đối với trong công tác xây dựng Đảng; là hệ thống các hoạt động của Đảng, từ đề ra chủ trương, kế hoạch đến tạo nguồn, lựa chọn, bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, nhằm tăng thêm lực lượng mới cho Đảng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển của Đảng, góp phần xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu của cách mạng [187, tr.132].

Để tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, trình độ, trí tuệ của Đảng, sức đề kháng của Đảng, mở rộng ảnh hưởng và nâng cao uy tín, vị thế của mình đối với nhân dân, phải thường xuyên chăm lo, coi trọng công tác xây dựng Đảng là then chốt, nhất là công tác phát triển đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được Đảng ta rất chú trọng, trong đó đặt biệt là phát triển đảng trong lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất và doanh nhân trong các doanh nghiệp, Đảng ta chỉ rõ:

Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân trực tiếp sản xuất, trí thức và doanh nhân. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp [59, tr.186-187].

Đối với các tỉnh Bắc Trung Bộ, công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là nhằm bảo đảm cho sự kế thừa, phát triển liên tục của đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp nơi đây, đồng thời thông qua công tác phát triển đảng viên và cùng với công tác này để loại bỏ những đảng viên thoái hóa biến chất ra khỏi Đảng, nhằm để Đảng ta luôn phát triển vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ được thực hiện tốt, đạt được sự phát triển về số lượng lẫn chất lượng của đảng viên sẽ đảm bảo tổ chức đảng đủ sức lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy có thể khái quát, *công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là quá trình mà cấp ủy có thẩm quyền thực hiện việc lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục của các*

chủ thể liên quan để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp ưu tú, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp đến việc tiến hành các thủ tục, quy trình trong kết nạp đảng, chuyển đảng chính thức và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

* Các chủ thể, đối tượng, lực lượng liên quan đến công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ:

Chủ thể tiến hành: là các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và các lực lượng tiến hành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phạm vi theo quy định của Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, quy định hướng dẫn của Đảng các cấp về công tác phát triển đảng viên nói chung và các văn bản chỉ đạo, quy định về phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp ở khu vực này.

Đối tượng: là các công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp ưu tú đang làm việc, trực tiếp tham gia sản xuất trong các doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành.

Lực lượng tham gia: bao gồm các đảng viên và các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy đảng, chi bộ phát huy vai trò tích cực chủ động, trách nhiệm trong mỗi đảng viên, đoàn viên, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Đảng để trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các khâu, các nội dung, quy trình, các bước trong công tác phát triển đảng viên.

Phương châm, yêu cầu: tích cực, thận trọng, thực hiện theo phương châm “số lượng đi đôi với chất lượng”, tuyệt đối không vì chỉ tiêu mà hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng. Trong đó chú trọng lực lượng công nhân, người lao động trẻ tuổi, chủ doanh nghiệp, nhưng không chạy theo số lượng đơn thuần.

Mục đích: để bổ sung lực lượng đảng viên đi đôi với nâng cao chất lượng, đảm bảo cho các chi bộ, đảng bộ không ngừng phát triển, nâng cao sức mạnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thông qua đó để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế quan trọng này, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các tỉnh Bắc Trung Bộ ngày càng vững mạnh.

2.2.2. Nội dung công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Trên cơ sở quy định của Đảng về nội dung công tác này, có thể khái quát nội dung công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, đó là:

Một là; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên.

Việc thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo là vô cùng quan trọng, đòi hỏi cấp ủy đảng các cấp và đảng bộ, chi bộ các doanh nghiệp trong khu vực này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ luôn phải tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, thường xuyên quan tâm để điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ. Chú trọng chất lượng xây dựng và ban hành nghị quyết, các kế hoạch công tác và các bản bản chỉ đạo của cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp về nội dung phát triển đảng viên. Trong quá trình lãnh chỉ đạo, có khi thực hiện được công này là việc khó, thậm chí rất khó, nên công tác lãnh đạo,

chỉ đạo của các cấp ủy đảng, của chi bộ cần nắm vững các quy định của Đảng đi đôi với kiên trì, sâu sát và kịp thời.

Đối với công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đây là khâu quan trọng trong công tác phát triển đảng viên, là cụ thể hóa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng các cấp đối với phát triển đảng, bằng việc xác định nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đúng đắn, cụ thể, sát với thực tiễn những đồng thời gắn với sáng tạo, linh hoạt, đây là nội dung quan trọng và nếu làm tốt sẽ góp phần thực hiện tốt hơn trong công phát triển đảng viên theo phương châm “*số lượng và chất lượng*”.

Hai là; Tuyên truyền, vận động và giáo dục, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

Có thể nói công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp có được thực hiện tốt hay không, các đảng viên mới được kết nạp có đảm bảo số lượng đi đôi với chất lượng hay không, phụ thuộc rất nhiều vào công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục, thuyết phục, qua đó giúp cho việc tạo nguồn, giữ nguồn, bồi dưỡng nguồn trong chủ doanh nghiệp, trong công nhân, người lao động để giới thiệu cho Đảng được thực hiện tốt hơn. Quan tâm và làm tốt nội dung này không những tạo được sự thống nhất trong nhận thức, mà còn thống nhất trong hành động, nâng cao tinh thần tự nguyện và ý chí luôn rèn luyện phấn đấu trong công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp để trở thành đảng viên.

Ba là; Tạo nguồn, bồi dưỡng công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp ưu tú.

Điều lệ Đảng hiện hành quy định “Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét kết nạp vào Đảng” [57, tr.2]. Để đáp ứng điều kiện này, các cấp

ủy cấp trên, trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, tổ chức thực hiện đòi hỏi của cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp cần coi trọng và thực hiện nghiêm túc theo các quy định, tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu của công tác phát triển đảng viên.

Để xây dựng kế hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn kết nạp đảng viên, trong đó trước hết cần thực hiện việc khảo sát để nắm nguồn kết nạp đảng viên, đây là việc làm quan trọng, do vậy, cũng cần lưu ý khi đề ra chỉ tiêu hàng năm phải để đảm bảo nội dung này được tiến hành một cách tích cực, thận trọng; chú trọng thành phần, cơ cấu đội ngũ; thực hiện theo đúng các quy trình, thủ tục coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, đồng thời không định kiến hẹp hòi. Trên cơ sở nghị quyết và kế hoạch hàng năm, căn cứ vào thực tiễn của các doanh nghiệp và nhiệm vụ chính trị, để có sự phân công đi đôi với gắn trách nhiệm cho các cấp ủy viên phụ trách, theo dõi. Bên cạnh đó giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể CT - XH tham gia tốt vào nội dung này. Cấp ủy, chi bộ phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy viên, đảng viên được phân công theo dõi giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng và yêu cầu báo cáo hàng tháng trong sinh hoạt chi bộ.

Bốn là; Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp.

Công tác hát triển đảng viên không chỉ phụ thuộc vào sự lãnh chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chi bộ mà nó còn phụ thuộc vào sự tham gia và phối hợp của các tổ chức CT-XH và của chủ doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động từ các phong trào của các tổ chức CT-XH, cũng như sự quan tâm tạo điều kiện của chủ doanh nghiệp, khi đó các công nhân, người lao động mới phát huy được khả năng, năng lực, thể hiện được vai trò, trách nhiệm, tính tích cực của bản thân, từ đó các tổ chức CT-XH có thể lựa chọn, giáo dục, giác ngộ, giúp đỡ và rèn luyện công nhân, người lao động để từ đó tạo nguồn và giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp.

Năm là; Tiến hành các thủ tục, quy trình trong kết nạp và chuyển đảng viên chính thức.

Việc tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp và chuyển đảng viên chính thức phải tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 30/9/2021, hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng của Ban Bí thư Trung ương. Việc tuân thủ các nội dung về thủ tục và quy trình kết nạp đảng viên không chỉ đảm bảo tính chặt chẽ, tính kỷ luật của Đảng, mà còn góp phần lựa chọn những người thật sự ưu tú vào Đảng, cảnh giác, ngăn ngừa những phần tử cơ hội vào Đảng.

Sáu là; Công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết.

Đảng ta luôn khẳng định, công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu, một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng đảng của Đảng ta. Lãnh đạo cũng có nghĩa là kiểm tra, nếu thiếu sự kiểm tra hoặc không kiểm tra đó là buông lỏng sự lãnh đạo. Các cấp ủy đảng, chi bộ căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên, và căn cứ vào nghị quyết công tác hàng năm của Đảng ủy, chi bộ, căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp mình để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp.

Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết để qua đó nhìn nhận, đánh giá thực trạng và rút ra kinh nghiệm trong thực hiện công tác phát triển đảng viên. Sơ kết, tổng kết để nhằm biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình, mô hình, đồng thời phê bình, uốn nắn, kỷ luật các chủ thể liên quan trong các cấp ủy, chi bộ chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm được giao. Làm tốt công tác này sẽ có tác động động viên, lôi cuốn, khuyến khích các đảng viên, công nhân, người lao động ưu tú tham gia vào các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất kinh trong các doanh nghiệp nhằm triển khai hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà cấp ủy, chi bộ và doanh nghiệp đề ra.

2.2.3. Vai trò công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Từ định hướng cũng như các chủ trương, quan điểm chỉ đạo và các văn bản quy định của Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ luôn nhận thức được vị trí, vai trò rất quan trọng của công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn, nên trong quá trình lãnh chỉ đạo Tỉnh ủy các tỉnh rất chú trọng đến công tác này và đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện [xem Phụ lục 13].

- Vai trò công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ được thể hiện:

Thứ nhất, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng và củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng và thực hiện tốt sẽ có được đội ngũ đảng viên đảm đương được các nhiệm vụ được giao, đây là lực lượng nòng cốt, là hạt nhân để thể hiện trách nhiệm chính trị của người đảng viên, là lực lượng luôn gương mẫu và đi đầu trong tham gia lao động để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chi bộ đối với doanh nghiệp. Các cấp ủy có thẩm quyền thông qua công tác phát triển đảng là điều kiện thuận lợi để thành lập được tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Do vậy, làm tốt công tác này sẽ không những góp phần vào sự phát triển vững mạnh của các tổ chức đảng, mà còn cho sự phát triển vững mạnh doanh nghiệp và của địa phương các tỉnh.

Thứ hai, góp phần khắc phục tình trạng "lão hoá đảng" ở các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp. Để thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp, trước hết thông qua việc thường xuyên tăng cường bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện những công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp cũng như thực hiện các quy trình, quy định, các thủ tục để kết nạp

những người ưu tú đổ vào Đảng, những người có đạo đức, có trình độ, kiến thức, tay nghề, luôn năng động, nhạy bén, sáng tạo, hăng say trong tham gia lao động, sản xuất và kinh doanh. Qua công tác này không những góp phần khắc phục tình trạng "lão hoá đảng" ở các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp nơi đây, đồng thời góp phần đẩy lùi những quan niệm bảo thủ, trì trệ, suy nghĩ không đúng, lối làm việc theo thói quen, chủ nghĩa kinh nghiệm trong một bộ phận đảng viên, góp phần nâng cao tầm trí tuệ của đảng bộ, chi bộ, làm cho tổ chức đảng trong các doanh nghiệp phát triển theo kịp sự phát triển chung của các địa phương trong khu vực và cả nước.

Thứ ba, hình thành được một đội ngũ đảng viên trẻ hăng hái, gương mẫu, tiên phong, đi đầu, thúc đẩy doanh nghiệp ổn định và phát triển. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp CHH, HĐH, phát triển kinh tế, mở cửa hội nhập với các nước trên thế giới, đòi hỏi các doanh nghiệp khu vực này cần có sự phát triển hơn nữa không những về số lượng mà cần đi đôi với chất lượng, quy mô sản xuất, ngành nghề kinh doanh, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống công nhân, tăng thu ngân sách cho địa phương, góp phần giữ vững ổn định CT-XH. Do đó, việc các cấp ủy, chi bộ, các chủ thể liên quan làm tốt công tác phát triển đảng là vô cùng quan trọng, sẽ hình thành được một đội ngũ đảng viên trẻ hăng hái, gương mẫu, tiên phong, đi đầu là điều kiện thuận lợi để thực hiện các nhiệm vụ nói trên, thúc đẩy doanh nghiệp ổn định hội nhập và phát triển thuận lợi.

Thứ tư, thúc đẩy hoạt động của các tổ chức đoàn thể CT-XH ngày càng tích cực, hiệu quả. Công tác phát triển đảng được quan tâm thực hiện tốt, các đảng viên được kết nạp thuận lợi và bảo đảm số lượng đi đôi với chất lượng là những hạt nhân nòng cốt, tham gia vào các tổ chức đoàn thể CT-XH như Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong các doanh nghiệp trên cương vị lãnh đạo tổ chức

hoặc thành viên tham gia, đây là lực lượng quan trọng để thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi tổ chức, đồng thời là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục các đoàn viên trong tổ chức mình thực hiện tốt hơn nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, qua đó thúc đẩy và làm tốt hơn công tác phát triển đảng viên.

Thứ năm, góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó giữa tổ chức đảng với doanh nghiệp và công nhân, người lao động. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp có vai trò quan trọng góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó và là cầu nối chặt chẽ hơn giữa cấp ủy đảng, chi bộ với lãnh đạo doanh nghiệp, với các tổ chức đoàn thể CT-XH và với công nhân, người lao động trong doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 2

Từ đặc điểm về địa lý tự nhiên, về lịch sử truyền thống văn hóa, về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay, luận án đã đề cập và làm rõ các khái niệm cũng như vai trò, đặc điểm các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ. Đồng thời đã luận giải và làm rõ vai trò, đặc điểm đảng viên, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng như công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp nơi đây, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chi bộ đối với phát triển đảng viên, công tác xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện đến công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, công tác tìm nguồn, tạo nguồn, giữ nguồn và bồi dưỡng quần chúng ưu tú đến phát huy vai trò của các đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp trong công tác này, tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác này. Đồng thời đề cập luận giải và làm rõ về vai trò công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, đó là: *Thứ nhất*, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng và củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp; *Thứ hai*, góp phần khắc phục tình trạng "lão hoá đảng" ở các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp; *Thứ ba*, hình thành được một đội ngũ đảng viên trẻ hăng hái, gương mẫu, tiên phong, đi đầu, thúc đẩy doanh nghiệp ổn định và phát triển; *Thứ tư*, thúc đẩy hoạt động của các tổ chức đoàn thể CT-XH ngày càng tích cực, hiệu quả; *Thứ năm*, góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó giữa tổ chức đảng với doanh nghiệp và công nhân, người lao động.

Chương 3:
ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC
PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ
HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

3.1.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn liên quan đến phát triển đảng viên cũng như công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước [xem Phụ lục 11 và 12] và đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng với 5.380.573 đảng viên đang sinh hoạt tại 51.916 tổ chức cơ sở đảng; trong đó, độ tuổi trung bình của đảng viên là 45,2 tuổi, có cơ cấu tương đối phù hợp [xem Phụ lục 1]; trình độ của đảng viên ngày càng được nâng cao, trong đó trình độ Trung học phổ thông là 4.488.301 đạt 83,42% trên tổng số đảng viên [xem Phụ lục 2]; trình độ về chuyên môn nghiệp vụ là 4.165.411 chiếm tỷ lệ 77,42%, lý luận chính trị là 3.352.846 chiếm tỷ lệ 62,31% trên tổng số đảng viên [xem Phụ lục 3]. Nhìn chung, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị của đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên.

Số lượng đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên phạm vi cả nước được kết nạp từ năm 2020 đến năm 2022 là 14.521 đảng viên (xem Phụ lục 6). Đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Miền Trung - Tây Nguyên được kết nạp từ năm 2020 đến năm 2022: là 2.363 đảng viên (*chiếm 16,27% tổng số đảng viên được kết nạp trong Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của cả nước* (xem Phụ lục 7), đa số

đảng viên được kết nạp chuyển biến theo hướng khá tích cực, tăng đều qua các năm gần đây.

Tỉnh ủy Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế đã tăng cường lãnh chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền để cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của mỗi địa phương, quá trình tiếp thu sự chỉ đạo thực hiện nghiêm túc của cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp khu vực này, do đó đã đạt được một số kết quả khá tích cực của công tác này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, trong đó đã kết nạp được một số lượng đảng viên có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên, góp phần xây dựng cấp ủy, chi bộ trong doanh nghiệp nơi đây ngày càng vững mạnh, thể hiện: Đảng viên khu vực Bắc Trung Bộ: 712.428 đảng viên, chiếm 13,24% so với số lượng đảng viên trong cả nước. Nhìn chung so với số lượng đảng viên ở các khu vực khác, thì số lượng đảng viên khu vực Bắc Trung Bộ tương đối lớn, chỉ đứng sau số lượng đảng viên ở đồng bằng sông Hồng [xem Phụ lục 4].

Đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ được kết nạp từ năm 2020 đến năm 2022 là 1.177 đảng viên. Trong đó Thanh Hóa kết nạp 406 đảng viên; Nghệ An kết nạp được 430 đảng viên; Hà Tĩnh kết nạp 80 đảng viên; Quảng Bình kết nạp 143 đảng viên; Quảng Trị kết nạp 52 đảng viên và Thừa Thiên Huế kết nạp 66 đảng viên (xem Phụ lục 8).

Đảng viên được kết nạp trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ có chuyển biến tích cực, trong đó một số địa phương có tỷ lệ kết nạp khá cao như Nghệ An, Thanh Hóa. Đảng viên được kết nạp trong công nhân, người lao động và một số chủ doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn, đều có tinh thần yêu nước, có người xuất thân trong gia đình cách mạng, có động cơ vào Đảng chính đáng, trong sáng, có quá trình phấn đấu rèn luyện tốt, tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, sau khi được kết nạp vào Đảng đều phát huy được vai trò đi đầu, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, lãnh đạo phát

triển doanh nghiệp gắn với xây dựng mối quan hệ lao động gắn bó hài hoà, tiến bộ và phát triển; thúc đẩy để giải quyết tốt các chế độ chính sách cho công nhân, người lao động, không có tình trạng đình công trong doanh nghiệp; quan tâm xây dựng và phát triển tổ chức đảng, tổ chức công đoàn và các tổ chức CT-XH.

* Ưu điểm đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Thứ nhất, đội ngũ đảng viên đã góp phần xây dựng tổ chức đảng tiếp tục được củng cố gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong doanh nghiệp ngày càng vững mạnh.

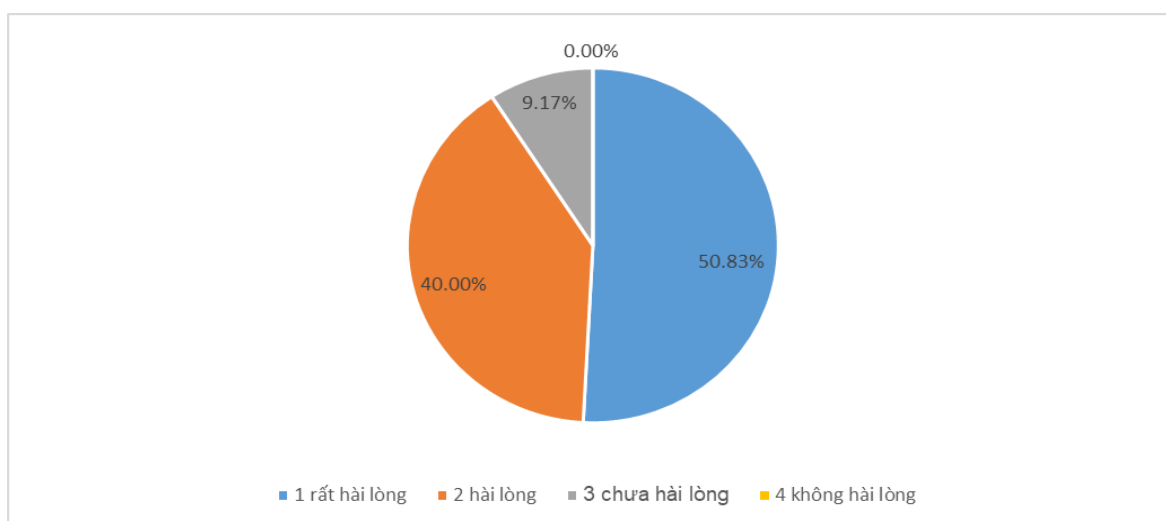
Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đảng bộ, chi bộ các đảng viên đã nghiêm túc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như định hướng phát triển và các quy định của doanh nghiệp. Đội ngũ các đảng viên luôn có tinh thần hăng say, đi đầu và gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, có ý thức trong xây dựng, củng cố tổ chức đảng, xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, tham gia nghiêm túc và góp phần nâng cao chất lượng trong các kỳ sinh hoạt đảng của chi bộ. Trong đó, tỉnh Thừa Thiên Huế đa số đảng viên “đã phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín với chủ doanh nghiệp và người lao động, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Một số đảng viên tiêu biểu đã được giao giữ những vị trí quan trọng trong tập thể lãnh đạo, cấp ủy, chi bộ, các tổ chức CT-XH, các bộ phận, dây chuyền sản xuất, kinh doanh” [173, tr.15].

Đối với tỉnh Thanh Hóa, nhờ làm tốt nhiệm vụ của người đảng viên, đã góp phần nêu cao “Tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác phát triển đảng viên đã được tăng cường và coi trọng; cấp ủy các cấp đều xác định được công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục và đạt được kết quả rõ nét” [167, tr. 3].

Đội ngũ đảng viên được kết nạp thực sự đã góp phần xây dựng tổ chức đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong doanh nghiệp ngày càng vững mạnh và phát triển. Qua khảo sát trong 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, khi hỏi về mức độ hài lòng với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng hay không, thì các đảng viên cơ bản rất hài lòng và hài lòng với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng, chiếm 90,83 % [xem Biểu đồ 3.1].

Từ các báo cáo đánh giá của cấp ủy có thẩm quyền cũng như qua khảo sát ý kiến của đảng viên trong doanh nghiệp cho thấy đội ngũ đảng viên đã thể hiện trách nhiệm chính trị của mình, nhờ vậy đã góp phần xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp tiếp tục được củng cố gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong doanh nghiệp.

Biểu đồ 3.1. Mức độ hài lòng của đảng viên với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Thứ hai, đảng viên luôn gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sáng tạo, làm việc tích cực, hăng say, sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

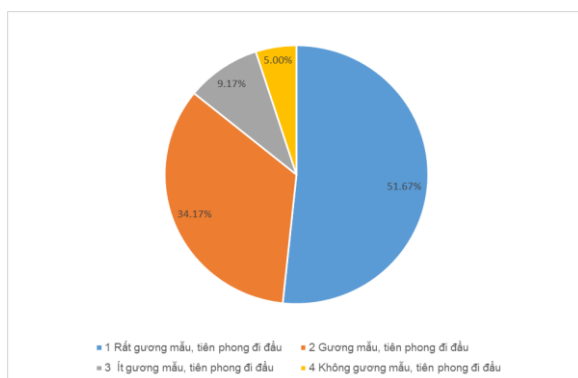
Đội ngũ đảng viên nói chung và đội ngũ đảng viên mới được kết nạp trong những năm gần đây nói riêng luôn được nâng cao về số lượng và chất lượng. Trong thời gian qua, tuy gặp phải nhiều khó khăn và trước những thách

thức mới khi đất nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế của khu vực và thế giới, cũng như tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường nhưng đa số đảng viên mới vẫn vững vàng trước những chuyển biến tình hình trong nước và trên thế giới, kiên định mục tiêu và con đường đi lên CNXH, hăng hái trong lao động sản xuất, kinh doanh, lăn lộn với các dự án sản xuất mới, đồng thời hưởng ứng, đồng hành để thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường và phòng tránh tai nạn lao động. Trong đó, ở Nghệ An “những đảng viên được kết nạp trong các doanh nghiệp cơ bản phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, tích cực tham gia phong trào thi đua trong lao động sản xuất, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [144, tr.5]; đảng viên trong doanh nghiệp ở Quảng Trị “đều phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, tạo ra được phong trào thi đua trong học tập và lao động sản xuất” [159, tr.5].

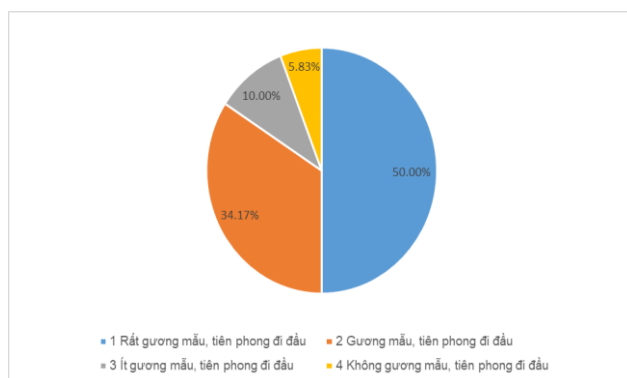
Nhiều đảng viên hoạt động trong các môi trường lao động, làm việc, sản xuất, kinh doanh với điều kiện khó khăn, thử thách, nhưng đã luôn năng động, linh hoạt và sáng tạo trong quá trình lao động và sản xuất cũng như kinh doanh, biết phát huy tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp và của địa phương mình, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới, đạt hiệu quả cao, được đoàn viên, công nhân, người lao động tin yêu, mến phục. Điều đó cũng được phản ánh qua khảo sát thực tế tại 6 tỉnh, đánh giá của đảng viên cũng gần tương đồng như đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động, sản xuất, kinh doanh đối với đảng viên trong doanh nghiệp cơ bản là rất tốt, trong đó đánh giá của đảng viên về mức độ rất gương mẫu và gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh các đảng viên là 85,84%; đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ rất gương mẫu và gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh của đảng viên là 84,17% [xem Biểu đồ 3.2A và Biểu đồ 3.2B], điều đó đã phản ánh được chất lượng

tham gia các phong trào lao động, sản xuất cũng như bản lĩnh chính trị, trình độ tay nghề của đội ngũ đảng viên.

Biểu đồ 3.2A. Đánh giá của đảng viên về mức độ gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh của đảng viên



Biểu đồ 3.2B. Đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh của đảng viên



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Thứ ba, đa số đảng viên kiên định, tin tưởng và nghiêm chỉnh thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, quan điểm, chủ trương, đường lối, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của doanh nghiệp.

Khi thực hiện nhiệm vụ được phân công trong doanh nghiệp, đảng viên luôn có tinh thần và trách nhiệm cao, tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định của Đảng, luôn có tinh thần khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lao động, sản xuất để phấn đấu hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các đảng viên luôn biết giữ gìn tư cách người đảng viên, thực hành lối sống lành mạnh, trong sáng thể hiện vai trò đi đầu, gương mẫu trước công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, xây dựng quan hệ gắn bó, gần gũi và luôn được công nhân, người lao động trong doanh nghiệp tin cậy và noi theo.

Đảng viên cũng đã góp phần rất quan trọng trong xây dựng nội bộ Đảng đoàn kết, nhất trí thông qua việc đã tham gia tích cực và cùng với cấp ủy, chi bộ đã quan tâm làm tốt công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng sinh

hoạt chi bộ, tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng và những diễn biến của đảng viên và của công nhân, người lao động để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, tham gia tích cực, hiệu quả trong giải quyết các vấn đề nổi cộm ở doanh nghiệp. Với sự tham gia tích cực, trách nhiệm của đảng viên trên tất cả các mặt đã góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp.

Thứ tư, phần lớn đảng viên đã được rèn luyện, thử thách và trưởng thành qua thực tiễn lao động, sản xuất, kinh doanh.

Nhiều đảng viên sau khi được kết nạp có bước trưởng thành về nhận thức chính trị, bản lĩnh và khả năng cùng với cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tham gia xây dựng tổ chức mình ngày càng vững mạnh, năng lực làm việc được nâng cao qua thời gian công tác, phát huy được tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trong lãnh đạo, định hướng, dẫn dắt đoàn viên là công nhân, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ lao động, sản xuất. Góp phần xây dựng cấp ủy, chi bộ đoàn kết, gắn bó, và cùng với lãnh đạo doanh nghiệp chăm lo lợi ích thiết thực để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, người lao động trong doanh nghiệp.

Sự trưởng thành qua thực tiễn lao động, sản xuất cũng như được rèn luyện, thử thách qua thời gian đã xây dựng và củng cố thêm niềm tin của các công nhân, người lao động trong doanh nghiệp đối với đảng viên, vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, qua đó sẽ góp phần thực hiện tốt hơn các phong trào hành động trong lao động và sản xuất của ban lãnh đạo và chủ doanh nghiệp đề ra.

Thứ năm, các đảng viên cơ bản đã làm tốt vai trò nhiệm vụ của mình, là tấm gương để công nhân, người lao động noi theo.

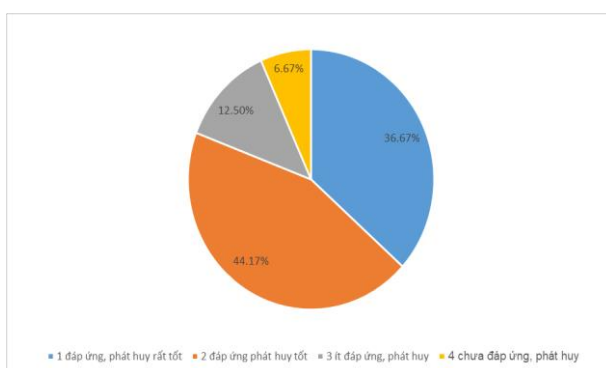
Đảng viên luôn biết phấn đấu, phát huy vai trò trách nhiệm, thực hiện tốt lời nói đi đôi với việc làm, nên các đảng viên mới hầu hết được đánh giá

khá tốt về bản lĩnh chính trị, chuyên môn tay nghề công việc. Qua đánh giá của cấp ủy có thẩm quyền về chất lượng đảng viên, trong đó đã nhấn mạnh về đảng viên mới kết nạp trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, cơ bản đều đánh giá khá tốt.

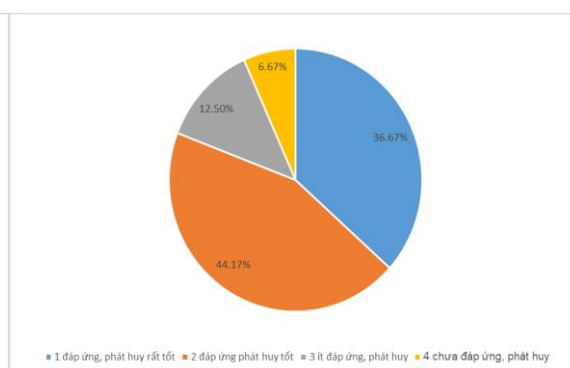
Trong đó, ở Thừa Thiên Huế “Hầu hết đảng viên mới được kết nạp có bản lĩnh chính trị, kiên định, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tỷ lệ đảng viên được qua đào tạo lý luận chính trị ngày càng cao; phẩm chất đạo đức tốt; nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, gương mẫu, hoàn thành nhiệm vụ được giao” [172, tr.5].

Qua khảo sát đảng viên và công nhân, người lao động đã đánh giá về mức độ đáp ứng phát huy rất tốt, hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao và phát huy tốt, hoàn thành tốt công việc được giao của đảng viên so với yêu cầu của tổ chức đảng và doanh nghiệp trong thời gian vừa qua là 80,84%. [xem Biểu đồ 3.3A và Biểu đồ 3.3B].

Biểu đồ 3.3A. Đánh giá của đảng viên về mức độ đáp ứng, phát huy của đảng viên đối với yêu cầu của tổ chức đảng và doanh nghiệp



Biểu đồ 3.3B. Đánh giá của công nhân, người lao động về mức độ phát huy, hoàn thành của những đảng viên



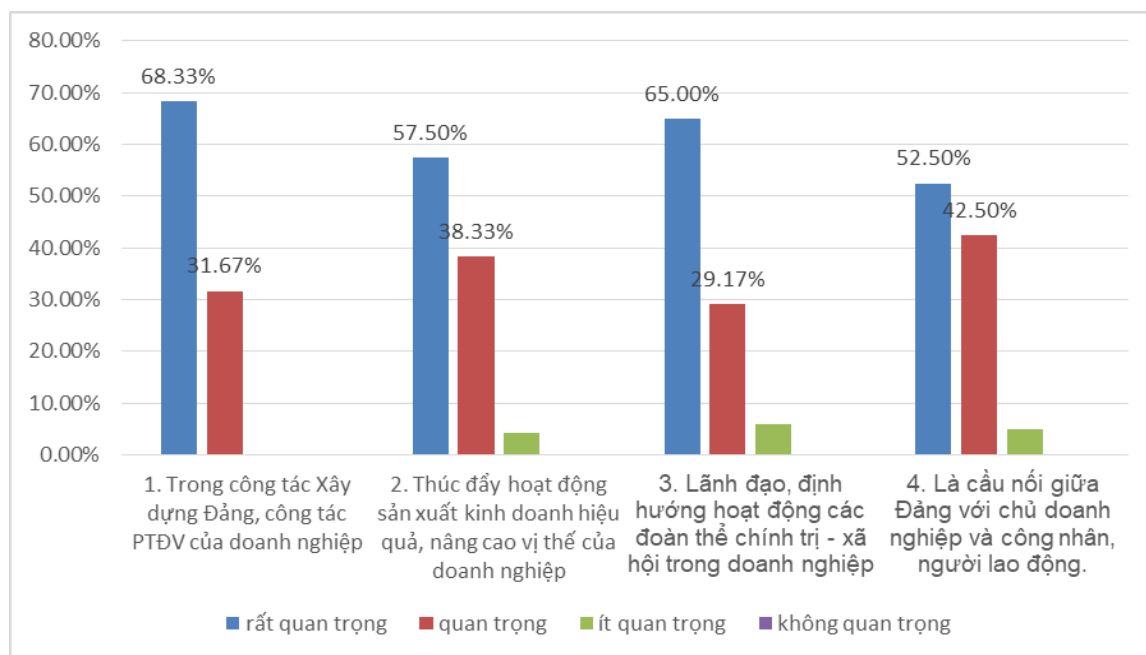
Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Có thể thấy, các đảng viên cơ bản làm tốt vai trò nhiệm vụ của mình, chứng tỏ “mỗi đảng viên được kết nạp ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước không chỉ góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp, bảo vệ quyền

lợi hợp pháp, chính đáng, mà còn xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp” [137, tr.3].

Qua khảo sát, nghiên cứu tại các tỉnh Bắc Trung Bộ, cho thấy cùng với tổ chức đảng, các đảng viên trong doanh nghiệp khu vực này không những đã đóng vai trò rất quan trọng trong thực hiện công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng của doanh nghiệp mà còn thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao vị thế của doanh nghiệp và lãnh đạo, định hướng hoạt động các đoàn thể CT - XH trong doanh nghiệp, đồng thời là cầu nối giữa Đảng với chủ doanh nghiệp và công nhân, người lao động [xem Biểu đồ 3.4]. Từ tấm gương của đảng viên trong nhận thức đến hành động thực tiễn đã tác động lan tỏa tích cực, từ đó đã thôi thúc nhiều đoàn viên trong công nhân, người lao động ưu tú và chủ doanh nghiệp muốn phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng, qua đó đã xây dựng được đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp tăng về số lượng nhưng vẫn bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng.

Biểu đồ 3.4. Mức độ quan trọng mà các đảng viên cùng với tổ chức đảng trong thực hiện các nội dung



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

3.1.2. Những hạn chế, khuyết điểm

Một là, tính tiên phong, gương mẫu của một số ít đảng viên chưa cao, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác có khi chưa đáp ứng, có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, vi phạm nguyên tắc của Đảng.

Một số đảng viên chưa gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng và của doanh nghiệp, chưa chịu khó rèn luyện phẩm chất đạo đức, ít nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề, trong đó đảng viên trong khu vực này có nơi vẫn còn tình trạng “Trách nhiệm nêu gương, tính tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của một bộ phận đảng viên giảm sút; số đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xoá tên có xu hướng tăng đã tác động không nhỏ đến tâm lý, tư tưởng của quần chúng để phấn đấu vào Đảng. Một bộ phận đảng viên mới kết nạp do tính chất công việc đã có tư tưởng xin ra khỏi Đảng” [172, tr.5].

Một số đảng viên tác phong làm việc chưa khoa học, còn làm việc theo thói quen, chủ nghĩa kinh nghiệm, bảo thủ, trì trệ, phong cách và lề lối làm việc còn lề mề. Bệnh cơ hội, ích kỷ, hẹp hòi, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận đảng viên có chiều hướng gia tăng nếu không có biện pháp ngăn chặn. Một số đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, lãng phí, tiêu cực vẫn còn xảy ra trong doanh nghiệp, nhưng có nơi chậm được ngăn chặn, đẩy lùi, làm giảm lòng tin của công nhân, người lao động vào vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ.

Hai là, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của một số đảng viên chưa nghiêm túc.

Vẫn còn tình trạng đảng viên hoàn thành công việc với chất lượng không cao, có nơi có đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cấp ủy, chi bộ giao. Việc học tập, nghiên cứu Nghị quyết trong đảng viên với ý thức tự giác chưa cao, một bộ phận đảng viên mới nhận thức còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các chỉ thị, quy định của Đảng, trong đó có địa phương vẫn còn tình

trạng “Việc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đối tượng cảm tình Đảng của một số chi bộ chưa cụ thể, rõ ràng; đảng viên được phân công theo dõi, giúp đỡ quần chúng chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm, năng lực, am hiểu về công tác Đảng còn hạn chế” [137, tr.4], có nơi “một bộ phận đảng viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên, chủ yếu chỉ quan tâm đến việc làm và thu nhập, ít quan tâm đến hoạt động chính trị; một số đảng viên không xác định được vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên trong doanh nghiệp từ đó buông lỏng việc thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên” [173, tr.15]. Một bộ phận đảng viên nói nhiều làm ít hoặc nói nhưng không làm, còn có biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trước những vụ việc tiêu cực, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, điều này ảnh hưởng đến chất lượng của đảng viên cũng như công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp nơi đây.

Ba là, sự tham gia của đảng viên trong sinh hoạt đảng để bàn về phát triển đảng viên có nơi chất lượng chưa cao, có khi thiếu sự quan tâm và còn lúng túng trong triển khai thực hiện của chi bộ.

Trong sinh hoạt chi bộ, tình trạng thiếu sự tham gia phát biểu, đề đạt, đóng góp, hiến kế cho chi bộ, cho doanh nghiệp vẫn còn xảy ra, có nơi trong sinh hoạt tình trạng Bí thư chi bộ quán triệt, triển khai và kết luận để triển khai cho tháng sau mà ít thấy đảng viên tham gia bàn bạc, thảo luận. Có chi bộ trong nội dung sinh hoạt chưa được đổi mới, chưa bàn và giải quyết kịp thời những vấn đề mà từ thực tiễn hoạt động đặt ra cũng như những đòi hỏi trong thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, của đảng viên.

Một số đảng viên chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ, nhất là trong tham gia để bàn về công tác phát triển đảng, ngoài ra thiếu sự quan tâm của chi bộ về công tác này cũng đã ảnh hưởng lớn đến về công tác phát triển đảng, qua khảo sát cho thấy có đến 21,66% đảng viên trả lời chi bộ chỉ bàn trong sơ kết 6 tháng, hoặc trong tổng kết cuối năm, thậm chí có chi bộ không

thấy bàn đến công tác phát triển đảng [xem Biểu đồ 3.7]; một số chi bộ trong sinh hoạt đảng tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, chưa thẳng thắn đề cập đến những tồn tại, vướng mắc, chưa có nhiều đóng góp ý kiến để góp phần nâng cao chất lượng trong sinh hoạt chi bộ, có nơi vẫn còn tình trạng “hình thức và nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn sơ sài, qua loa, lúng túng, chất lượng thấp” [29, tr.7], chính điều này đã không những ảnh hưởng đến chi bộ mà còn ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp thời gian qua.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý, theo dõi đảng viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu sâu sát.

Một số cấp uỷ, chi bộ chưa thực hiện, hoặc có thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhưng ít phát hiện đảng viên vi phạm, chưa nắm chắc tình hình tư tưởng và phẩm chất đạo đức của đảng viên mới nên thiếu chủ động trong phòng ngừa, phát hiện để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời đối với đảng viên vi phạm. Thực hiện việc theo dõi, quản lý đảng viên có nơi chưa tốt, thậm chí còn buông lỏng. Việc giới thiệu đảng viên giữ mối liên hệ với cấp uỷ địa phương nơi cư trú và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi ở một số doanh nghiệp thực hiện còn hình thức. Thực hiện việc phân tích và đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm có nơi còn sơ sài, qua loa đại khái nên kết quả chưa phản ánh đúng tình hình, chất lượng của đảng viên trong doanh nghiệp.

3.2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM

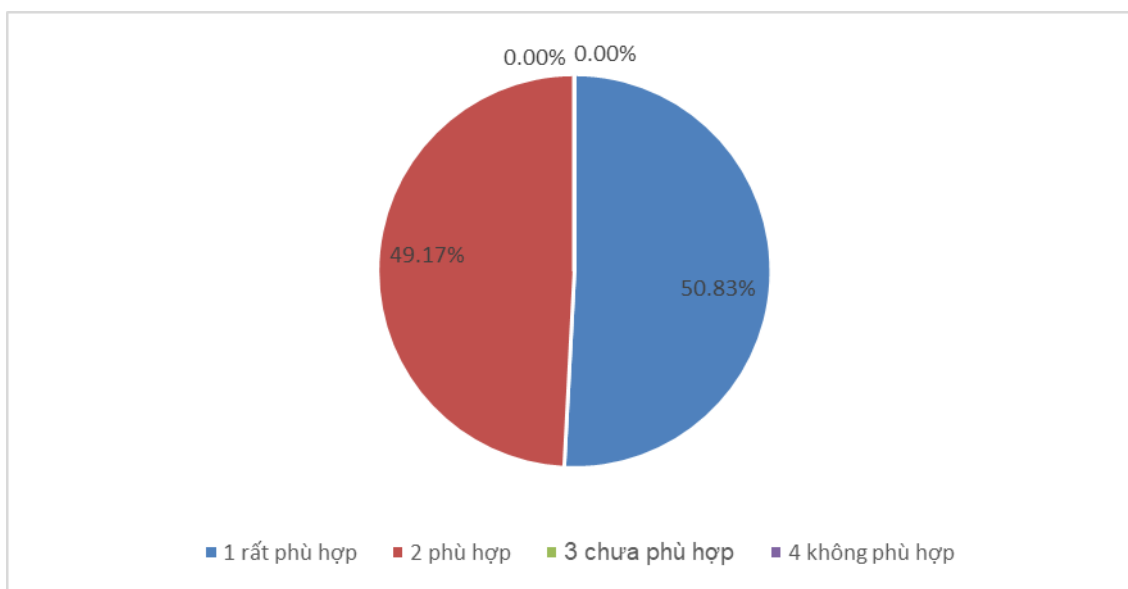
3.2.1. Thực trạng

3.2.1.1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, Trung ương đã có những chủ trương, định hướng lớn và đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và được đảng viên đánh giá rất cao về các chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là rất phù hợp và phù hợp

[xem Biểu đồ 3.5]. Điều đó khẳng định rằng những chủ trương, định hướng lớn cũng như văn bản của Trung ương đã được ban hành liên quan đến công tác này là rất quan trọng và kịp thời.

Biểu đồ 3.5. Mức độ đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian qua rất quan tâm, thường xuyên lãnh chỉ đạo và đã ban hành các Chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, kế hoạch, quy định, chương trình hành động, đề án, thông báo, công văn,... để lãnh chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước [xem Phụ lục 13]. Các cấp ủy đảng, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ đã cụ thể hóa để triển khai, thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả trên các mặt.

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các Tỉnh ủy; công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của các cấp ủy đảng nghiêm túc và đã đạt được nhiều kết quả khá tích cực.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đối với công tác này đã thực hiện khá nghiêm túc đúng với các văn bản chỉ đạo của Đảng

Tỉnh ủy các tỉnh đã nhận thức khá sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ và tính cấp thiết công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, nên trong lãnh chỉ đạo để cụ thể hóa các văn bản của cấp trên được thực hiện rất nghiêm túc đúng theo các văn bản quy định. Trong đó:

Tỉnh ủy Thanh Hóa trong Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu “các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc cần quan tâm tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo với phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên” [167, tr.3].

Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành các văn bản để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp triển khai thực hiện, đồng thời gửi các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu kết nạp đảng, trong đó “Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo đưa chỉ tiêu phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành một trong những tiêu chí chính để xếp loại ban tổ chức cấp ủy, xếp loại đảng bộ trực thuộc tỉnh hằng năm; giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên tập tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đảng viên mới vùng đặc thù” [144, tr.2-3]. Theo đó phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các doanh nghiệp và yêu cầu ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương khảo sát, nắm chắc tình hình để xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng, trong đó vừa chú trọng về số lượng, vừa coi trọng chất lượng. Đồng thời, thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng quy chế, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức CT-XH cấp tỉnh; các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành phụ trách các đơn vị trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc công tác này ở các doanh nghiệp được phân công phụ trách; định kỳ 6 tháng, hằng năm họp Ban chỉ đạo Đề án để đánh giá quá trình thực hiện của các tổ chức và cá nhân được phân công.

Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành các đề án, và các văn bản theo thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trong đó đã chú trọng “chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH, các đơn vị liên quan quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển đảng viên, nhất là việc xây dựng kế hoạch và tạo nguồn kết nạp ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các hội viên, đoàn viên ưu tú trong các đoàn thể chính trị - xã hội, công nhân, lao động trực tiếp... Cấp ủy các cấp xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tiễn; hằng năm ban hành kế hoạch, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn phát triển đảng viên” [137, tr.2].

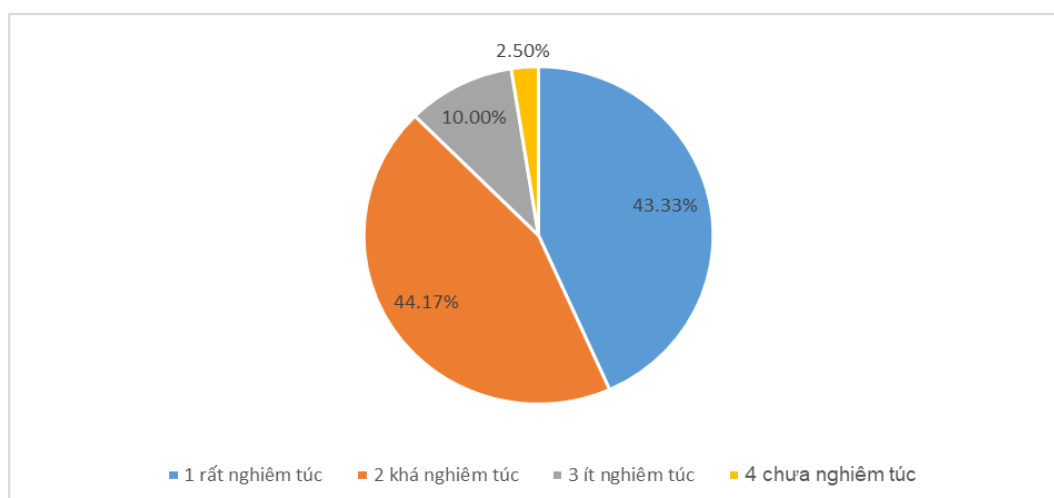
Tỉnh ủy Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, triển khai đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên theo đúng phương châm, phương hướng, tiêu chuẩn, điều kiện; trong đó rất chú trọng phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Trong đó “Một số cấp ủy cấp trên đã phân công, giao nhiệm vụ cho các đồng chí là cấp ủy viên phụ trách địa bàn có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng quan tâm công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên; tập trung chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng có quần chúng phải có kết nạp đảng viên hằng năm; lấy kết quả công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên ở cơ sở làm căn cứ tính điểm thi đua khen thưởng, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên cuối năm” [151, tr.2-3].

Tỉnh ủy Quảng Trị, bám sát tinh thần chỉ đạo của Đảng về phát triển đảng viên, Tỉnh ủy với sự chỉ đạo, quán triệt nghiêm túc và sát sao, thời gian qua công tác phát triển đảng viên đã thực hiện theo đúng quy định, đã chú ý phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước với số lượng và chất lượng kết nạp đảng viên có nhiều chuyển biến khá tích cực. Tỉnh ủy đã “Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH, các đơn vị liên quan quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển đảng viên, nhất là việc xây dựng kế hoạch và tạo nguồn kết nạp” [159, tr.2-3].

Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã xác định công tác phát triển đảng là nhiệm vụ trọng yếu, do đó cần phải được thực hiện thường xuyên, nên trong thời gian qua, sau khi Trung ương ban hành các văn bản liên quan đến công tác này, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh chỉ đạo và triển khai quán triệt, phổ biến trong Tỉnh ủy và cán bộ chủ chốt; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp hướng dẫn, triển khai đến tận tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp. Đồng thời, “chỉ đạo Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy rà soát, sửa đổi bổ sung, cụ thể hóa thành các quy định, hướng dẫn về công tác phát triển đảng viên; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị. [172, tr.2].

Trên cơ sở sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy các tỉnh, cũng như các cấp ủy đảng, qua khảo sát thực tế tại các tỉnh Bắc Trung Bộ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các đảng viên trong các doanh nghiệp nơi đây cơ bản đánh giá công tác này thực hiện ở mức rất nghiêm túc và nghiêm túc với tỷ lệ 87,50%. [xem Biểu đồ 3.6].

Biểu đồ 3.6. Đánh giá mức độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian qua



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Từ các báo cáo đánh giá của Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ và qua khảo sát thực tiễn các đảng viên, cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác này được thực hiện khá nghiêm túc đúng với các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác phát triển đảng viên.

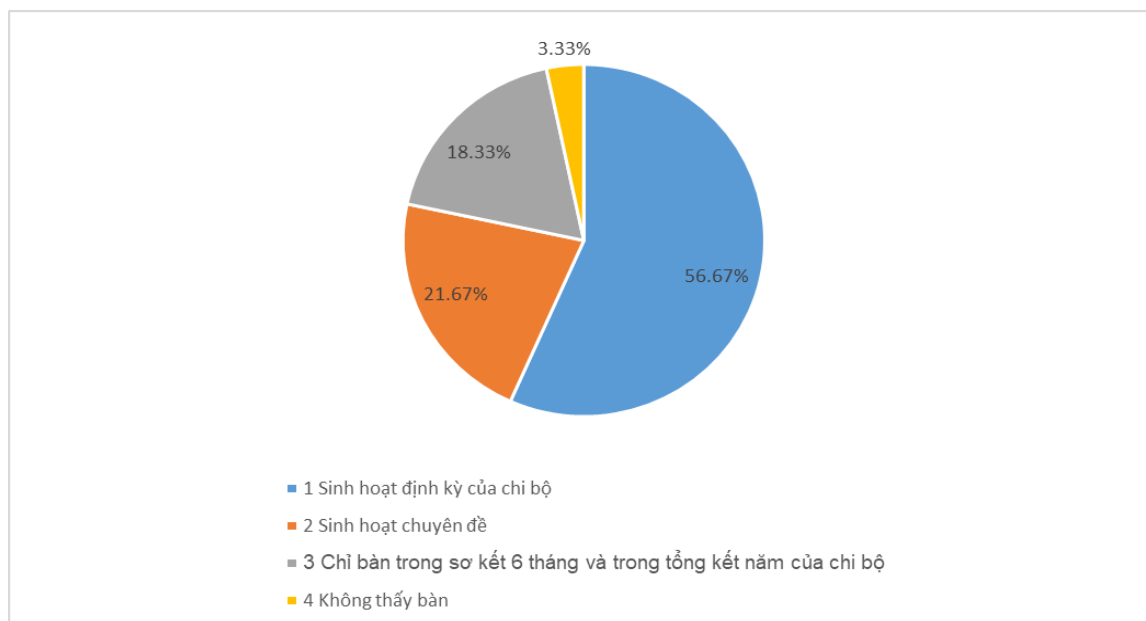
Cùng với quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, các cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp thường xuyên tiến hành rà soát, nắm chắc tình hình để đánh giá kỹ thực trạng về công tác này, để từ đó có căn cứ, có cơ sở để kịp thời đề ra mục tiêu, phương hướng và những giải pháp cụ thể để củng cố, nâng cao chất lượng và làm tốt công tác phát triển đảng viên.

Căn cứ vào các Quy định của Đảng, từ chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn tại doanh nghiệp, các cấp ủy, chi bộ đã có những hình thức sinh hoạt đảng phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm, tình hình của từng loại hình doanh nghiệp. Trong quá trình tổ chức sinh hoạt đảng, đa số các chi bộ đã ngày càng quan tâm nên đã và chú trọng đưa nội dung phát triển đảng viên vào sinh hoạt chi bộ để các đảng viên bàn bạc, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị để công tác này được thực hiện tốt hơn, coi đó là nội dung quan trọng và cần phải được thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt đảng. Qua khảo sát tại các chi bộ doanh nghiệp các tỉnh Bắc Trung Bộ, phần lớn các đảng viên khẳng định chi bộ thường xuyên bàn về phát triển đảng viên trong những dịp sinh hoạt định kỳ của chi bộ và sinh hoạt chuyên đề của chi bộ với tỷ lệ 78,34%. [xem Biểu đồ 3.7].

Ngoài ra, từ sự định hướng, gợi ý của cấp ủy đảng cấp trên, một số cấp ủy, chi bộ đã có cách làm hay, thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả đó là phân công các đồng chí cấp ủy viên hoặc đảng viên có bề dày kinh nghiệm để giới thiệu mô hình, tổ chức tọa đàm, trao đổi phương thức thành lập, hoạt động của đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp tới đông đảo đảng viên, công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp, ngoài ra có nơi rất chú trọng việc mời chủ doanh nghiệp là đảng viên để tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tổ

chức đảng và đảng viên trong việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Nhờ làm tốt công tác này mà trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong việc kết nạp được đảng viên và thành lập tổ chức đảng đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên.

Biểu đồ 3.7. Những dịp mà Chi bộ họp để bàn về công tác phát triển đảng viên



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

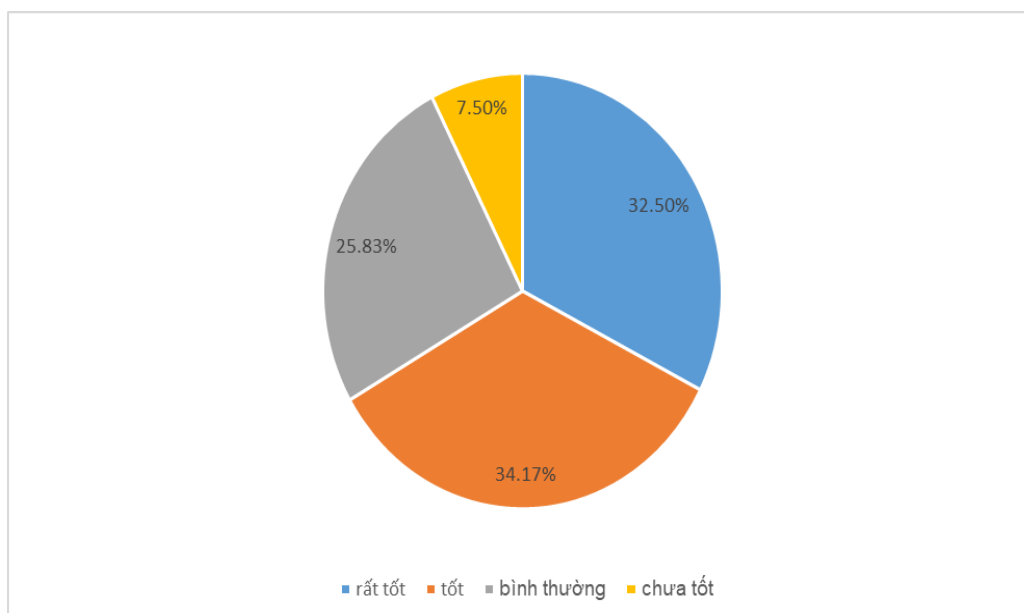
- Về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Các cấp ủy, chi bộ trong doanh nghiệp đã luôn chú trọng trong việc cụ thể hóa các quy định và văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, và đã đạt được nhiều kết quả khá tích cực. Nhiều cấp ủy, chi bộ đã triển khai, thực hiện với nhiều biện pháp khác nhau đã triển khai, thực hiện khá tốt. Trong đó, cấp ủy các cấp ở Hà Tĩnh đã “xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, giao chỉ tiêu phát triển đảng cụ thể cho từng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kết nạp đảng viên, hướng dẫn quy trình xét kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức cho đội ngũ cấp ủy cơ sở; mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng” [137, tr.3]. Các cấp ủy Thừa Thiên Huế đã “tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quán triệt, phổ biến trong đội ngũ cán bộ chủ chốt; chỉ đạo

các cấp ủy, tổ chức đảng hướng dẫn, triển khai đến tận các tổ chức đảng trực thuộc và trong toàn thể cán bộ, đảng viên. Đồng thời, chỉ đạo ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng rà soát, sửa đổi bổ sung, cụ thể hóa thành các quy định, hướng dẫn về công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đó cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị” [173, tr.4].

Nhờ làm tốt việc cụ thể hóa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng cấp trên đối với phát triển đảng, nên cấp ủy, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cơ bản kịp thời đề ra chủ trương, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả khá tích cực. Qua khảo sát thực tế tại các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng cho thấy công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên được các đảng viên đánh giá đến 65,67% lựa chọn mức độ thực hiện là rất tốt và tốt [xem Biểu đồ 3.8], nhờ vậy các kế hoạch về phát triển đảng viên cơ bản đạt được cả số lượng chỉ tiêu gắn với chất lượng.

Biểu đồ 3.8. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên trong các chi bộ

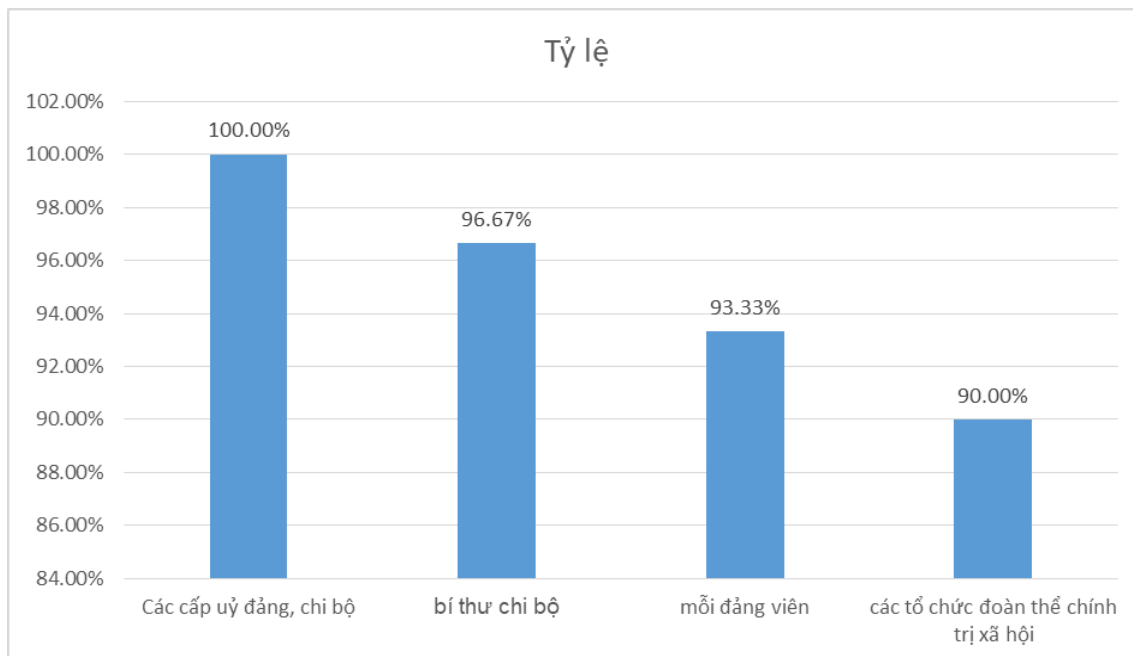


Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Trong công tác triển khai tổ chức thực hiện, các cấp ủy đảng đã rất chú trọng hướng dẫn cấp ủy, chi bộ các doanh nghiệp thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế hoạt động, trong đó đã làm rõ cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, chi bộ với ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp và với các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp để tăng cường thực hiện hiệu quả trong công tác phát triển đảng viên, điển hình như Hà Tĩnh đã “Tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng với lãnh đạo cơ quan, đơn vị Chủ tịch hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể, nhất là tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn trong công tác phát triển đảng viên” [137, tr.3]. Ngoài ra, việc phát hiện, giới thiệu, tiến cử đảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp cũng được quan tâm, việc phối hợp giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của công nhân, người lao động cũng được chú ý.

Mặt khác, qua khảo sát đảng viên trong các doanh nghiệp về trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong việc triển khai, thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp của mình, cơ bản các đảng viên đã đánh giá đó là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chi bộ, Bí thư chi bộ, của mỗi đảng viên và các tổ chức đoàn thể CT-XH [xem Biểu đồ 3.9]. Như vậy có thể thấy các chủ thể liên quan đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong triển khai, thực hiện đối với công tác này, coi đây là trách nhiệm chính trị của tổ chức mình, đã chủ động xây dựng kế hoạch khảo sát nguồn và phối hợp với tinh thần trách nhiệm cao, trong đó đã phối hợp với công đoàn và Đoàn thanh niên để thực hiện vai trò quan trọng trong tập hợp, đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đảng viên, nhất là cấp ủy viên và bí thư cấp ủy.

Biểu đồ 3.9. Mức độ thể hiện trách nhiệm của các chủ thể trong triển khai, thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Thứ hai, công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục được chú trọng, tạo sự được thống nhất về nhận thức đến hành động trong cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, trong công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp.

Nhờ chú trọng trong xây dựng kế hoạch và cơ chế phối hợp, phát huy tinh thần trách nhiệm giữa các cấp ủy, chi bộ, đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp nên công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục cơ bản tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, đây là điều kiện thuận lợi để qua đó bồi dưỡng công nhân, người lao động ưu tú giới thiệu cho cấp ủy có thẩm quyền xem xét kết nạp Đảng được thực hiện tốt hơn.

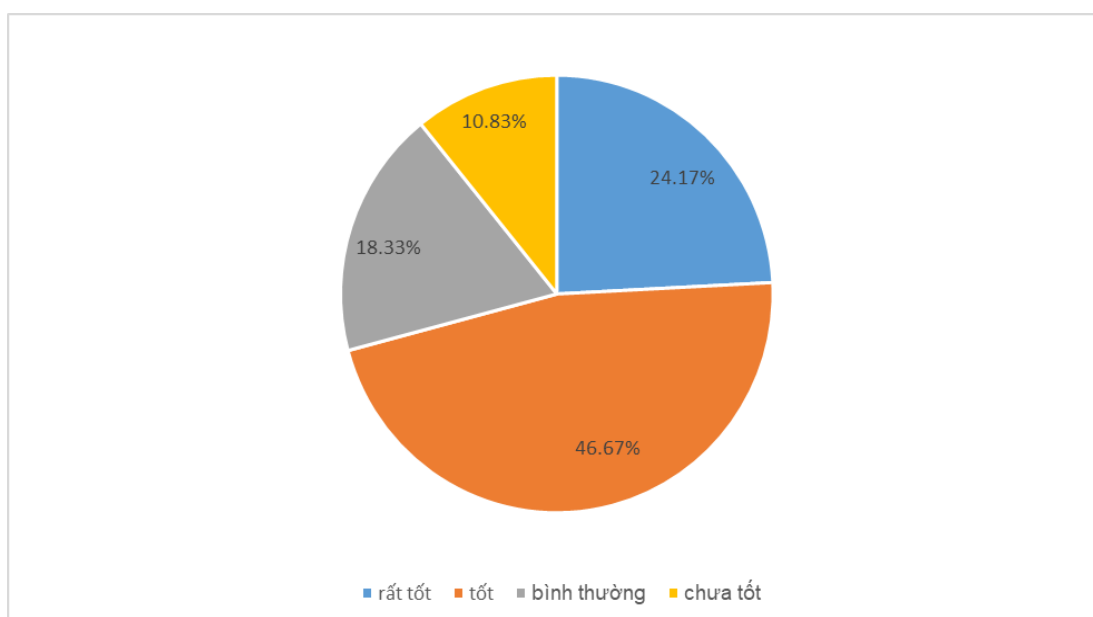
Trong đó các cấp ủy đảng tỉnh Quảng Bình đã “thường xuyên phối hợp với lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp, các đoàn thể CT-XH đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về Đảng; Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng phối hợp phát động các phong trào

thi đua yêu nước, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để quần chúng rèn luyện, phấn đấu, qua phong trào, phát hiện những quần chúng tích cực để bồi dưỡng, giới thiệu cho chi bộ xem xét, kết nạp vào Đảng” [151, tr.4];

Tỉnh Quảng Trị, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ “cấp ủy các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về Đảng; tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, phong trào thi đua yêu nước để thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, giúp đỡ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để xem xét giới thiệu kết nạp vào Đảng” [159, tr.3].

Qua khảo sát đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cho thấy, mức độ đánh giá trong triển khai, thực hiện và đạt được trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức ở chi bộ cơ bản là rất tốt và tốt, đạt 70,84 % [xem Biểu đồ 3.10], đã góp phần thực hiện mục tiêu trong kết nạp đảng đảm bảo số lượng đi đôi với chất lượng.

Biểu đồ 3.10. Mức độ tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Thứ ba, công tác nắm nguồn, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn, giữ nguồn và quản lý nguồn ngày càng chủ động, có kết quả khá tích cực.

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác này, các cấp ủy đảng đã thực hiện khá tốt công tác nắm nguồn, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn, giữ nguồn và quản lý nguồn, đồng thời đã triển khai bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau. Công tác tạo nguồn bắt đầu từ khảo sát, phát hiện công nhân, người lao động ưu tú để theo dõi, bồi dưỡng và dìu dắt họ, tạo điều kiện, trao cơ hội nhằm phát triển họ trở thành đảng viên.

Trong đó, các cấp ủy đảng tỉnh Thanh Hóa đã rất chú trọng “việc khảo sát, tạo nguồn, cử quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng được thực hiện thường xuyên, liên tục, quần chúng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đều được các tổ chức, cơ quan, đơn vị động viên, tạo điều kiện về thời gian tham gia tham gia lớp học, và khi đủ điều kiện thì thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng” [167, tr.4].

Thực hiện việc khảo sát để nắm nguồn cũng như xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn để kết nạp đảng, nhiều cấp ủy đã cân nhắc khi đề ra chỉ tiêu phát triển đảng viên mỗi năm, vấn đề cơ bản, quan trọng phải tiến hành một cách tích cực, thận trọng; chú trọng thành phần, cơ cấu đội ngũ; thực hiện đúng quy trình, thủ tục, coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, thực hiện tốt “*số lượng đi đôi với chất lượng*” bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, đồng thời không định kiến hẹp hòi.

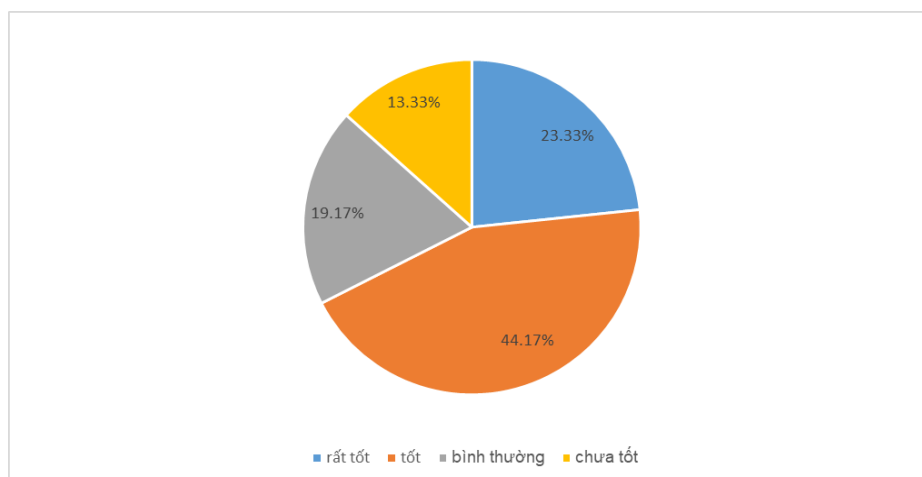
Trong đó Tỉnh ủy Quảng Trị đã “Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH, các đơn vị liên quan quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển đảng viên, nhất là việc xây dựng kế hoạch và tạo nguồn kết nạp các hội viên, đoàn viên ưu tú trong các đoàn thể CT-XH, công nhân, người lao động trực tiếp” [159, tr.3].

Sau khi khảo sát đánh giá nguồn phát triển đảng viên, nhiều cấp ủy trong các doanh nghiệp tiếp tục quan tâm triển khai công tác bồi dưỡng, trong đó Thanh Hóa “Việc mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, chương trình bồi

đưỡng được các cấp ủy chỉ đạo trung tâm chính trị thực hiện nghiêm theo quy định, có linh động về thời gian, địa điểm tổ chức lớp học”, ngoài ra tỉnh còn “mở riêng lớp học cho công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp tại doanh nghiệp và ngoài giờ làm việc để việc tham gia các lớp học không ảnh hưởng tới việc sản xuất của doanh nghiệp [167, tr.4-5]; Đối với Nghệ An “Trên cơ sở kế hoạch công tác hằng năm, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy chủ trì, phối hợp với trung tâm chính trị huyện xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú” [144, tr.3] nhằm giữ nguồn và phát triển nguồn, tạo điều kiện cho công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp có thêm điều kiện và cơ hội tìm hiểu sâu hơn về Đảng trước khi đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Qua khảo sát, đảng viên đã đánh giá về quá trình triển khai, thực hiện và đạt được ở chi bộ đối với nội dung này đạt 67,5% ở mức độ rất tốt và tốt [xem Biểu đồ 3.11], điều này cho thấy từ sự quan tâm, lãnh chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chi bộ, sự phối hợp với tinh trách nhiệm của các tổ chức CT-XH, công tác nắm nguồn, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn, giữ nguồn và quản lý nguồn đã có bước chuyển biến khá tích cực.

Biểu đồ 3.11. Công tác nắm nguồn, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn, giữ nguồn và quản lý nguồn



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

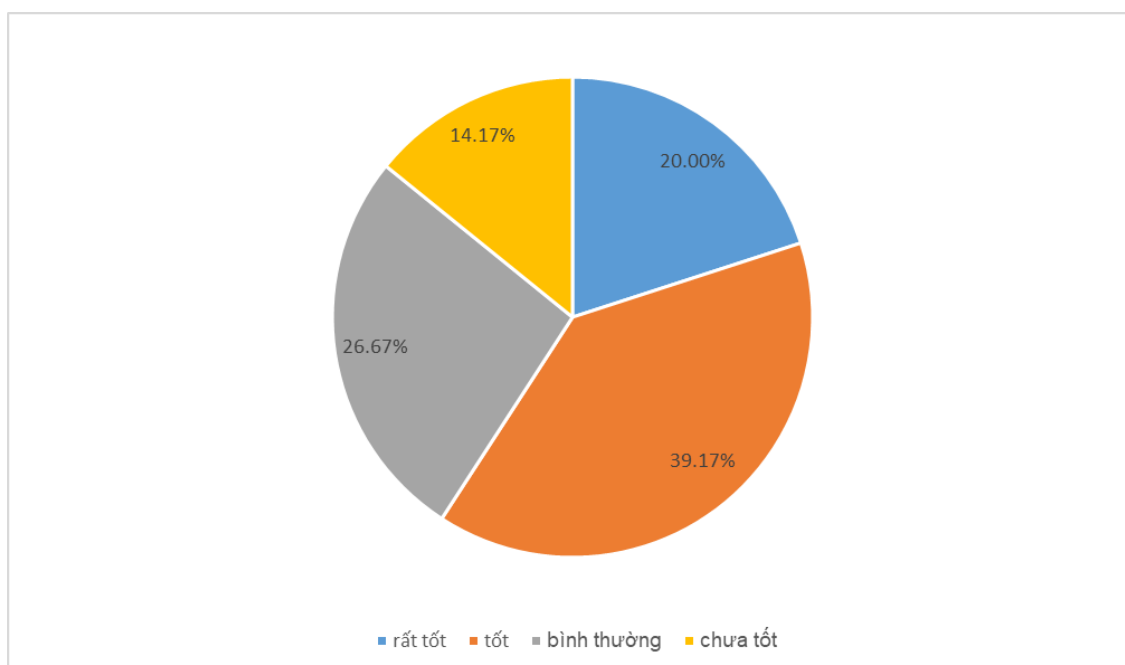
Như vậy, trên cơ sở nghị quyết, kế hoạch theo từng nhiệm kỳ và hàng năm, cấp ủy cấp trên căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình và thực tiễn của các doanh nghiệp để trực tiếp giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đảng bộ, chi bộ; thường xuyên sâu sát để lãnh chỉ đạo và đốc thúc các đảng bộ, chi bộ và đảng viên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch ấy, gắn với phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể CT-XH tham gia vào việc tạo nguồn, bồi dưỡng công nhân, người lao động ưu tú. Cấp ủy, tổ chức đảng đề cao vai trò, trách nhiệm chính trị của các đảng viên được cấp ủy phân công theo dõi giúp đỡ công nhân, người lao động phấn đấu vào Đảng và yêu cầu và báo cáo hàng tháng trong sinh hoạt đảng.

Thứ tư, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp.

Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ rất quan tâm đến việc phát huy vai trò trong các tổ chức CT-XH cũng như vai trò quan trọng của chủ doanh nghiệp, và nhiều Tỉnh ủy đã có những chỉ đạo rất cụ thể và kịp thời, trong đó Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã “Thường xuyên chỉ đạo các tổ chức công đoàn, đoàn thể tại doanh nghiệp thực hiện vai trò, vị trí quan trọng tập hợp, đoàn kết, giáo dục, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tham gia tích cực các phong trào, cuộc vận động, các hoạt động xã hội. Qua đó, các tổ chức công đoàn, đoàn thể đã phát hiện, giới thiệu nhiều đoàn viên công đoàn, quần chúng ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp” [172, tr.4]. Đối với Nghệ An, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp trên, các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp đã “cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, đề án, kết luận, kế hoạch về công tác phát triển đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên, đồng thời, mỗi đơn vị đều xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển đảng viên cho từng nhiệm kỳ, từng năm, một số đơn vị đã xây dựng được quy chế phối hợp phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước” [144, tr.3].

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, của chi bộ, các tổ chức đoàn thể CT-XH đã có những đổi mới về nội dung cũng như phương thức hoạt động, phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của tổ chức mình trong việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị mà tổ chức đảng giao. Các tổ chức đoàn thể CT-XH tại doanh nghiệp thực hiện tốt hơn vai trò của tổ chức mình trong tập hợp, đoàn kết, giáo dục, tuyên truyền, vận động đoàn viên công nhân, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, tham gia tích cực các phong trào, các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện. Qua quá trình triển khai tổ chức các hoạt động trong doanh nghiệp đó, các tổ chức đoàn thể CT-XH đã phát hiện, giới thiệu nhiều đoàn viên công đoàn, Đoàn thanh niên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Qua khảo sát thực tế cho thấy mức độ phát huy vai trò của các tổ chức CT- XH trong công tác phát triển đảng viên ở mức rất tốt và tốt, đạt 59,17% [xem Biểu đồ 3.12].

Biểu đồ 3.12. Mức độ phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH và chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển đảng viên



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Các phong trào được tổ chức và triển khai có hiệu quả, thu hút nhiều đoàn viên công nhân, người lao động tham gia. Từ đây sẽ xây dựng nguồn kết nạp khá thuận lợi. Hoạt động của tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp luôn hướng tới xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ thúc đẩy trong lao động, sản xuất phát triển, kinh doanh hiệu quả. Trong đó:

Đối với tổ chức công đoàn: nhiều công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp đã thể hiện được vai trò của tổ chức mình trong tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của doanh nghiệp cho công nhân, người lao động. Nhiều phong trào do công đoàn tổ chức đã thu hút được đông đảo công nhân, người lao động tham gia hưởng ứng, đồng thời tranh thủ sự được ủng hộ của doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Ngoài ra, công đoàn còn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công nhân, người lao động trong thực hiện tốt các chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thời gian làm việc, ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động. Thông qua các hoạt động này mà góp phần vào hoạt động sản xuất, kinh doanh khá ổn định cho các doanh nghiệp trên địa bàn, xây dựng được tình đoàn kết, gắn bó hợp tác giữa các đoàn viên công nhân, người lao động, là điều kiện, môi trường thuận lợi để các đoàn viên công đoàn phấn đấu để được kết nạp vào Đảng.

Đối với Đoàn Thanh niên: ngày càng được củng cố và kiện toàn, thực hiện khá tốt các phong trào hoạt động mà tổ chức đảng định hướng và doanh nghiệp đưa ra, đồng thời đã hưởng ứng khá tích cực các phong trào do Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn và đoàn cấp trên phát động như phong trào Thanh niên tình nguyện, phong trào Tuổi trẻ sáng tạo và xung kích bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra nhiều tổ chức Đoàn trong doanh nghiệp còn chú trọng định hướng cho đoàn viên thanh niên trong công nhân, người lao động phát huy tinh thần tự học để nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng làm việc, tham gia lao động sản xuất, đồng hành

với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần. Các phong trào hành động và chương trình đồng hành được triển khai đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng cũng như nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua các chương trình của tổ chức Đoàn đã tạo được môi trường thực tiễn sinh động để thanh niên phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, kỹ năng tham gia trong lao động, sản xuất, qua đó đã thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên, làm cho lực lượng đoàn viên thanh niên ngày càng nhận thức sâu sắc hơn việc phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Thứ năm, tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức luôn được thực hiện khá tốt.

Việc tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp đảng cũng như chuyển đảng chính thức luôn được các cấp ủy có thẩm quyền thực hiện theo các quy định của Đảng. Đồng thời trong quá trình thực hiện các cấp ủy đảng luôn có sự linh hoạt, đơn giản hóa về thủ tục, quy trình kết nạp để phù hợp thực tế với tình hình trong các chi bộ doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm theo quy định.

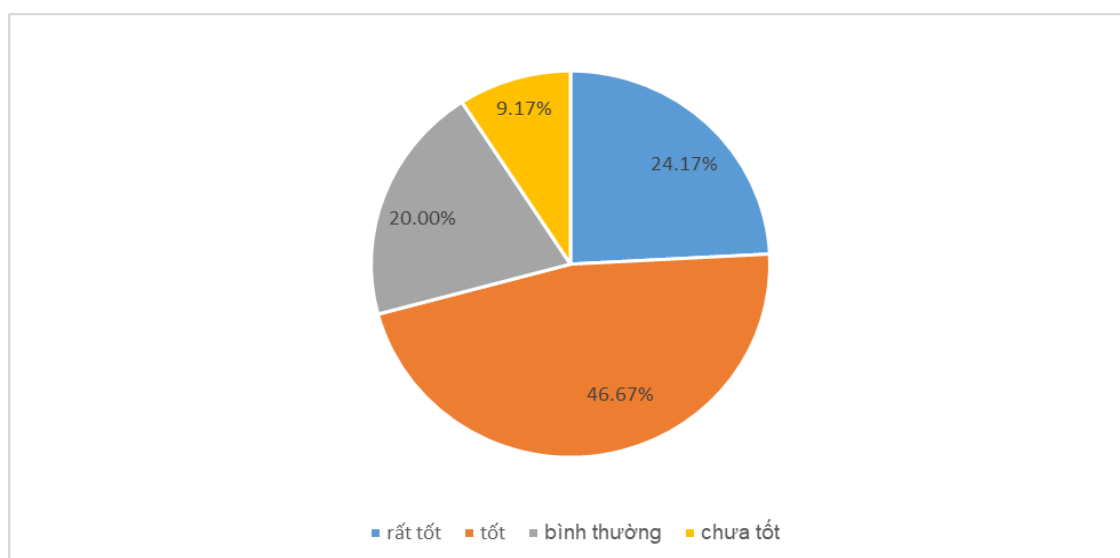
Trong đó các cấp ủy tỉnh Quảng Trị đã “nghiên cứu, nắm vững quy trình, thủ tục, các bước triển khai từ khâu giới thiệu tạo nguồn đến công tác bồi dưỡng, công tác thẩm tra hồ sơ, lý lịch, kết luận tiêu chuẩn chính trị để kết nạp đảng viên mới” [159, tr.3];

Tỉnh ủy Nghệ An rất “chú trọng hướng dẫn các nội dung về nghiệp vụ đảng viên, hướng dẫn quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức theo Điều lệ Đảng. Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương” [144, tr.4];

Các cấp ủy đảng ở Quảng Bình rất quan tâm và “đã nghiên cứu, nắm vững quy trình, thủ tục, các bước triển khai từ khâu giới thiệu tạo nguồn đến

công tác bồi dưỡng, công tác thẩm tra hồ sơ, lý lịch, kết luận tiêu chuẩn chính trị để kết nạp đảng viên mới. Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức đều được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương” [151]. Đồng thời, qua khảo sát đảng viên tại 6 tỉnh Bắc Trung Bộ cho thấy việc tiến hành các thủ tục, quy trình nói trên ở chi bộ được các đảng viên cơ bản đánh giá ở mức độ rất tốt và khá tốt là 70,84% [xem Biểu đồ 3.13].

Biểu đồ 3.13. Mức độ triển khai, thực hiện và đạt được về thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức ở chi bộ



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

Từ đánh giá của các Tỉnh ủy Bắc Trung Bộ, cũng như qua thực tiễn thực hiện và từ khảo sát tại các doanh nghiệp, có thể thấy các cấp ủy, chi bộ luôn coi trọng chất lượng, lấy tiêu chuẩn đảng viên làm cơ sở và phải có sự lãnh đạo chặt chẽ về kế hoạch, biện pháp cụ thể; vừa đấu tranh với thiên hướng hạ thấp yêu cầu về chất lượng cũng như tình trạng chạy theo số lượng, chỉ tiêu, vừa khắc phục thái độ hẹp hòi, hoặc không quan tâm tạo điều kiện để cho các công nhân, người lao động phấn đấu vào Đảng. Bên cạnh đó các cấp ủy đảng, chi bộ cũng rất chú trọng việc sàng lọc các đảng viên không đáp ứng theo quy định để đề xuất lên cấp có thẩm quyền kịp thời đưa những người không đủ tiêu chuẩn, tư

cách đảng viên ra khỏi Đảng đi đôi với việc kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn không cho những phần tử cơ hội chui vào Đảng để phá hoại Đảng từ bên trong.

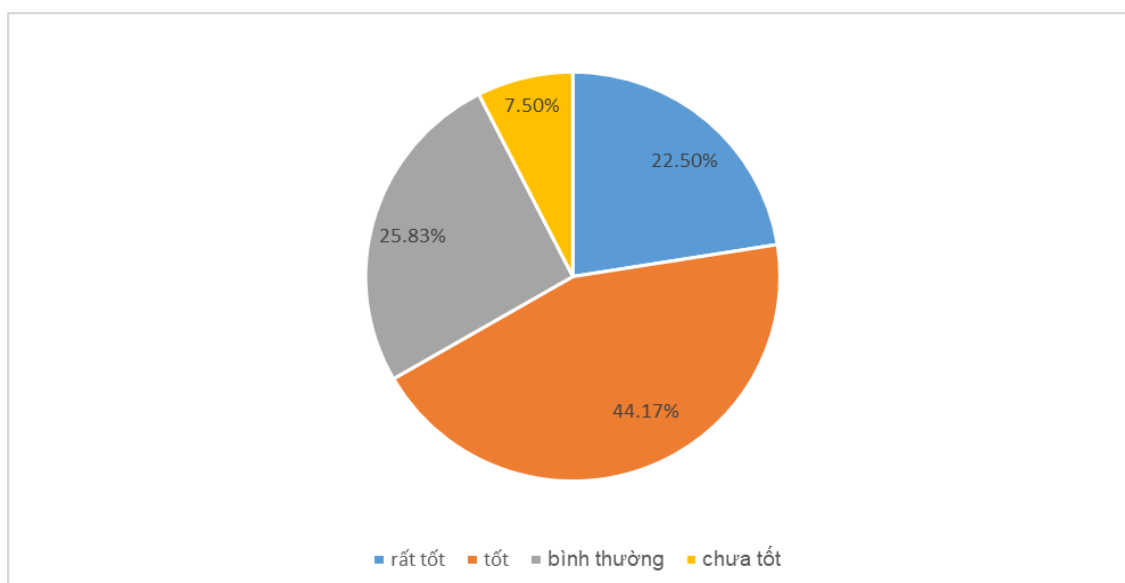
Thứ sáu, công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết ngày càng được chú trọng và thực hiện khá tốt

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, chi bộ trong các doanh nghiệp quan tâm lãnh đạo, xây dựng kế hoạch và thực hiện. Do đó công tác này trong thời gian qua được thực hiện khá tốt. Thể hiện Ủy ban kiểm tra các cấp tỉnh Hà Tĩnh đã “đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng viên vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm” [137, tr.3]; trong khi đó ở Thanh Hóa “Định kỳ hằng quý phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm hoàn thành kế hoạch kết nạp đảng viên mới đã đề ra” [167, tr.3].

Đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết được cấp ủy đảng các cấp, các chi bộ trong các doanh nghiệp cũng rất coi trọng và tổ chức, thực hiện theo đúng với các văn bản quy định cũng như sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Trong đó Thừa Thiên Huế “Hằng năm, tiến hành sơ kết, đánh giá, chỉ ra những mặt làm được, chưa làm được, làm rõ nguyên nhân, đề ra những chủ trương, biện pháp thiết thực; đồng thời, tiếp tục tiến hành việc giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên” [172, tr.3]. Qua công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn và vướng mắc, những kinh nghiệm và cách làm hay để có chế độ khen thưởng, biểu dương, hoặc phê bình, uốn nắn, thậm chí áp dụng biện pháp kỷ luật. Qua khảo sát thực tế về công tác này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, cơ bản các đảng viên đều đánh giá khá tốt về mức độ triển khai, thực hiện và đạt được trong các chi bộ là 66,67%. [xem Biểu đồ 3.14].

Từ thực tiễn thời gian qua, các tỉnh Bắc Trung Bộ làm khá tốt công tác này nên đã có tác động lôi cuốn, động viên, khuyến khích các đảng viên ngày càng có trách nhiệm cao hơn trong công tác phát triển đảng viên ở đảng bộ, chi bộ mình. Đồng thời qua đó cũng tác động lan tỏa tích cực đến công nhân, người lao động tham gia vào các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất, kinh doanh nhằm triển khai hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà doanh nghiệp đề ra.

Biểu đồ 3.14. Mức độ triển khai, thực hiện và đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác phát triển đảng viên



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

3.2.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, một số cấp ủy, chi bộ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, liên tục.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của một số cấp ủy, chi bộ có lúc thiếu sự quan tâm, có nơi chưa thường xuyên, liên tục nên hiệu quả, chất lượng của công tác phát triển đảng không đồng đều. Ở một số địa phương, có nơi hoạt động chưa hiệu quả, thiếu sự phân

công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chưa gắn với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên. Đặc biệt có cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác phát triển đảng, hoặc trong chỉ đạo chưa sâu sát, chưa tranh thủ sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp, chưa quan tâm đến các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là những doanh nghiệp làm ăn còn khó khăn.

Trong đó, tỉnh Thanh Hóa vẫn còn tình trạng “Một số cấp ủy chưa thực sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đảng viên; chưa trăn trở, tìm ra các giải pháp phù hợp để phát triển đảng viên tại địa phương, cơ quan, đơn vị” [167, tr.7]; ở Quảng Bình “Một số cấp ủy cơ sở trong doanh nghiệp chưa thật sự chú trọng công tác phát triển đảng viên, dẫn đến còn nhiều tổ chức đảng có nguồn nhưng chưa kết nạp được đảng viên. Công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển đảng viên ở nhiều doanh nghiệp còn lúng túng” [151, tr.6], ở Hà Tĩnh “Một số cấp ủy, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và chủ doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức công tác phát triển đảng trong cơ quan, đơn vị; chưa chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện” [137, tr.4]. Qua khảo sát thực tế về công tác này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng cho thấy, có đến 33,23 % ý kiến đảng viên cho rằng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đảng trong các chi bộ chỉ ở mức bình thường và chưa tốt [xem Phụ lục 16].

Thứ hai, việc tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục một số nơi chưa hiệu quả, còn biểu hiện thiếu sự thống nhất về nhận thức và hành động.

Ở một số địa phương, doanh nghiệp, công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục có nơi chưa hiệu quả, còn biểu hiện thiếu sự thống nhất về nhận thức và hành động, trong đó có nơi “Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với công nhân lao động trong các doanh nghiệp của một số cấp ủy còn hạn chế; hình thức, nội dung tuyên truyền chưa sáng tạo,

đa dạng, chưa phù hợp với đặc thù của từng loại hình” [144, tr.6]. Một số đảng bộ, chi bộ, đội ngũ đảng viên, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp thực hiện công tác này chất lượng còn thấp, thậm chí có nơi chưa chăm lo đến công tác này.

Trình độ nhận thức của công nhân, người lao động còn thấp, có tình trạng “Người lao động trong các doanh nghiệp chịu áp lực về công việc, kinh tế nên có tâm lý ngại tham gia các tổ chức CT-XH, ngại sinh hoạt đảng, đóng đảng phí, đoàn phí” [144, tr.7]; bên cạnh đó “nhận thức, tư tưởng, xu hướng của thế hệ trẻ để phấn đấu vào Đảng chưa đầy đủ, không ít quần chúng, nhất là người lao động vẫn băn khoăn và có suy nghĩ về động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng” [151, tr.7]; hoặc “Một bộ phận lớn công nhân, người lao động trong doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, chú trọng phấn đấu trở thành đảng viên; mối quan tâm của họ là việc làm, thu nhập, đời sống...” [172, tr.7]; có nơi “nhận thức, tư tưởng, xu hướng của thế hệ trẻ để phấn đấu vào Đảng chưa đầy đủ, không ít quần chúng, nhất là người lao động vẫn băn khoăn và có suy nghĩ: “Vào Đảng để làm gì, được cái gì”, “Chỉ có cán bộ mới cần phấn đấu vào Đảng”, hay “Không có thời gian để sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên” [159, tr.7]. Qua khảo sát thực tế đảng viên trong các doanh nghiệp về việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức cũng cho thấy, có đến 29,16 % ý kiến cho rằng chỉ ở mức bình thường và chưa tốt [xem Phụ lục 16].

Từ đó, có thể thấy công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục để thống nhất về nhận thức và hành động trong thực hiện quy định của Đảng về công tác phát triển đảng viên trong công nhân, người lao động và trong chủ doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, khó khăn, hiệu quả chưa cao.

Thứ ba, việc xây dựng, bồi dưỡng và quản lý nguồn kết nạp đảng ở một số cấp ủy, chi bộ chưa bài bản, thiếu hiệu quả.

Việc khảo sát, điều tra để nắm nguồn tuy có tiến hành song chưa hiệu quả, có nơi “Việc theo dõi, phân công đảng viên giúp đỡ phát hiện quần chúng ưu tú vào Đảng trong trường học, nhất là trong các doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức” [137, tr.5]; điều kiện sống, làm việc, lao động của nhiều công nhân, người lao động còn khó khăn, không ổn định, bị tác động bởi thị trường lao động, chế độ tiền lương, sự ổn định hay không của doanh nghiệp... điều này ảnh hưởng đến việc tạo nguồn và giữ nguồn để kết nạp. Có nơi chi bộ rất khó đánh giá được nguồn kết nạp đảng trong doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của mình, trong đó tình trạng một bộ phận lao động trẻ thường xuyên dịch chuyển môi trường làm việc từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác đã gây khó khăn cho công tác này.

Trình độ học vấn của các công nhân, người lao động trong diện nguồn không đồng đều nên việc bồi dưỡng nguồn gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng lớn đến việc học tập, bồi dưỡng nhận thức đến kiểm tra đánh giá. Một số cấp ủy, chi bộ thiếu linh hoạt trong công tác bồi dưỡng nhận thức, kiểm tra đánh giá, ngược lại có nơi thì tình trạng chiếu cố, chần chừ, thậm chí hạ thấp các yêu cầu, các điều kiện cần thiết.

Qua khảo sát cho thấy, một số đảng viên cho rằng việc cấp ủy, chi bộ chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn là 32,5% ở mức bình thường và chưa tốt [xem Phụ lục 16], điều này đã ảnh hưởng khá lớn đến công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp.

Thứ tư, hạn chế trong việc phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên.

Vai trò của các tổ chức CT-XH, nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong phát hiện, theo dõi và nắm nguồn có nơi chưa được phát huy. Còn tình trạng hoạt động theo “mùa vụ”, chưa thực sự hấp dẫn, chưa lôi kéo, tập hợp được đoàn viên, thanh niên trong công nhân, người lao động. Trong đó, có nơi “Trong hoạt động, nhiều tổ chức đoàn thể quần chúng ở các doanh nghiệp

hoạt động còn thiếu chủ động, chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng” [151, tr.6]. Một số cấp ủy còn bao biện làm thay vai trò các chức CT-XH trong việc nắm, phát hiện nguồn và giới thiệu nguồn nên không tạo được tính chủ động cũng như vai trò tiên phong của các tổ chức đoàn thể.

Một số tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp hoạt động còn yếu và lúng túng, bị động, có nơi “Một số tổ chức, cơ quan, đoàn thể chưa tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, nội dung, phương thức hoạt động, mở rộng các hình thức thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia” [167, tr.7]; thậm chí “tổ chức CT-XH trong một số doanh nghiệp ngoài nhà nước phương thức hoạt động còn lúng túng, chưa có giải pháp phù hợp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức CT- XH trong tình hình mới” [144, tr.6].

Tình hình giao ban, báo cáo, sơ kết, tổng kết của một số tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp chưa duy trì đều đặn, đầy đủ theo quy định, nên khó khăn trong công tác tập hợp số liệu và nắm bắt tình hình đoàn viên, có công đoàn đã đủ điều kiện nhưng chậm trong khâu tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ. Một số nơi mô hình tổ chức công đoàn chưa đồng bộ, chưa thống nhất với mô hình tổ chức đảng, nên chưa đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng.

Chất lượng hoạt động của Đoàn thanh niên chưa cao, có nơi còn lúng túng cả về nội dung và phương thức; chưa hấp dẫn, chưa lôi cuốn đối với đoàn viên và người lao động, chưa duy trì đều đặn sinh hoạt hàng tháng, có khi hoạt động mang tính hình thức, vịn vào sản xuất, kinh doanh, lệ thuộc nhiều vào giới chủ, còn biểu hiện tư tưởng an phận làm ăn, chỉ cần có thu nhập mà ít quan tâm đến tham gia các phong trào hoạt động do Đoàn Thanh niên tổ chức. Một số tổ chức Đoàn chưa làm tốt công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ, cho cấp ủy có thẩm quyền xem

xét kết nạp vào Đảng.

Qua khảo sát cho thấy việc phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong nhiều doanh nghiệp chưa như kỳ vọng, có đến 40.84% ở mức bình thường và chưa tốt [xem Phụ lục 16], điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển đảng.

Thứ năm, một số cấp ủy, chi bộ có biểu hiện chạy theo số lượng, chỉ tiêu mà chưa đáp ứng yêu cầu chất lượng trong kết nạp đảng.

Công tác kết nạp đảng có biểu hiện chạy theo số lượng, chỉ tiêu nên có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên, một số cấp ủy, chi bộ còn tình trạng “Công tác phát triển đảng viên ở một số nơi còn chạy theo số lượng, chưa quan tâm công tác giáo dục lý tưởng cách mạng và rèn luyện thử thách đối với quần chúng phấn đấu vào Đảng; nhận thức, động cơ phấn đấu vào Đảng của một số đảng viên mới còn hạn chế. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho quần chúng ưu tú và đảng viên mới vẫn chưa thực sự đi vào chiều sâu, có mặt còn hình thức” [172, tr.5]; mặt khác có nơi chưa ráo riết trong việc làm các thủ tục, quy trình cần thiết để nhanh chóng đề nghị cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp. Một số trường hợp công nhân, người lao động phấn đấu rất tốt, mong muốn bản thân được cấp có thẩm quyền xem xét làm thủ tục, quy trình để được kết nạp vào Đảng nhưng chi bộ thiếu sự quan tâm, giúp đỡ, hoặc hồ sơ gửi lên cấp ủy đảng có thẩm quyền để được xem xét thì lại để quá lâu, phản hồi muộn gây tâm lý chán nản, giảm sút chí hướng phấn đấu.

Thứ sáu, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm và tranh thủ sự đồng tình, hưởng ứng và ủng hộ của chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển đảng viên.

Vẫn còn tình trạng có chủ doanh nghiệp không muốn thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp mình, còn tình trạng thờ ơ, hoặc không tạo điều kiện để các tổ chức liên quan thực hiện công tác phát triển đảng viên. Một số doanh nghiệp có tổ chức đảng nhưng hoạt động còn khó khăn, có nơi lãnh đạo doanh nghiệp chưa tạo điều kiện để hoạt động, hoặc gây khó khăn trong việc lãnh đạo

để thực hiện các nội dung trong công tác phát triển đảng viên. Nơi chưa có tổ chức đảng thì việc thành lập chi bộ là rất khó khăn. Qua khảo sát tại các tỉnh Bắc Trung Bộ cho thấy có đến 50% công nhân, người lao động trả lời rằng chủ doanh nghiệp ít và không khuyến khích, tạo điều kiện để cho công nhân, người lao động phấn đấu để vào Đảng [xem Biểu đồ 3.15].

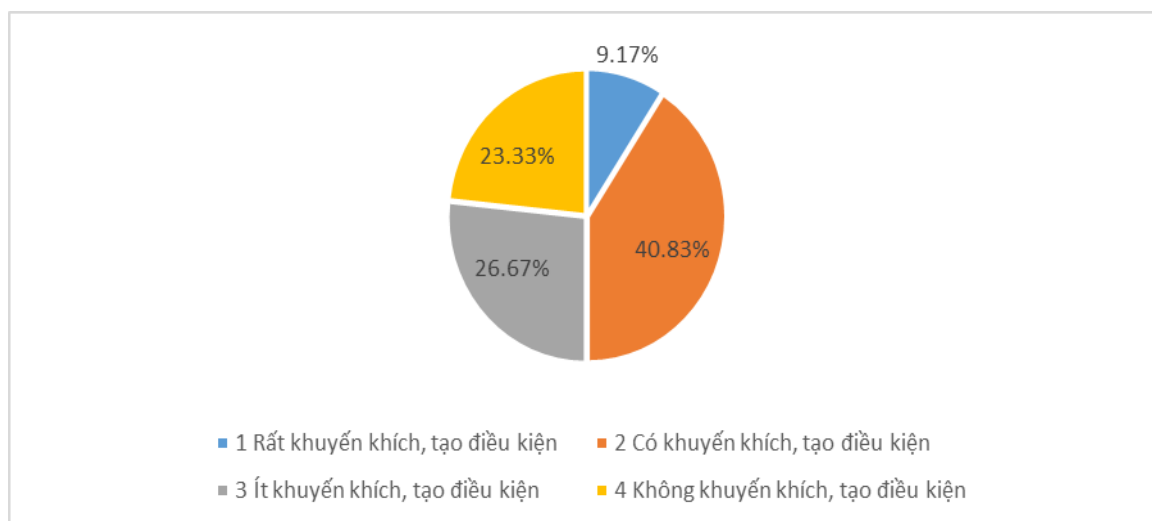
Một số chủ doanh nghiệp còn tâm lý cho rằng, việc thành lập tổ chức đảng dẫn đến phải họp nhiều, phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, cấp trên về kiểm tra, giám sát sẽ ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong đó, tỉnh Nghệ An “chủ doanh nghiệp, người lao động chưa quan tâm việc thành lập các tổ chức CT-XH do sợ ảnh hưởng đến hiệu quả công việc, tiền lương nên việc vận động thành lập các tổ chức CT-XH, tổ chức đảng, phát triển đảng viên khó khăn” và “các chủ doanh nghiệp đa phần không phải là đảng viên nên chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức đảng, tổ chức CT-XH, còn có tâm lý lo ngại ràng buộc về mặt chính trị, tổ chức, do đó chưa tạo điều kiện cho việc Phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng” [144, tr.7];

Hà Tĩnh “Một số chủ doanh nghiệp và người lao động chủ yếu quan tâm đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống; một số chủ doanh nghiệp chưa hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, có tâm lý sẽ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh” [137, tr.6];

Quảng Bình “nhiều chủ doanh nghiệp chỉ chú trọng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương phát triển tổ chức đảng, đoàn thể CT-XH, chưa tạo điều kiện cho việc thành lập và hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp” [151, tr.7]; Thừa Thiên Huế “Một số doanh nghiệp chỉ coi trọng nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận, doanh thu, ít quan tâm đến công tác xây dựng Đảng” [172, tr.7].

Biểu đồ 3.15. Mức độ chủ doanh nghiệp khuyến khích, tạo điều kiện cho công nhân, người lao động phấn đấu vào Đảng



Nguồn: Tác giả khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ

3.2.2. Nguyên nhân

3.2.2.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, được sự quan tâm thường xuyên của Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ đã dành thời gian để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên, quan tâm lãnh đạo đề sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc điểm của loại hình doanh nghiệp. Chủ động, tích cực trong việc xây định hướng và ban hành các văn bản chỉ đạo để tổ chức, triển khai thực hiện.

Hai là, các cấp ủy cấp trên của các đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp cơ bản ngày càng nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phát triển đảng, nên đã thường xuyên chủ động và linh hoạt với quyết tâm vượt qua khó khăn để sớm khắc phục tình trạng thiếu nguồn kết nạp. Chủ động nắm sát tình hình, từ đó xây dựng được kế hoạch và biện pháp sát với tình hình thực tiễn của từng doanh nghiệp để thực hiện. Luôn coi trọng việc xây dựng kế hoạch cho cả nhiệm kỳ và cụ thể hoá thành kế hoạch từng năm để thực hiện.

Ba là, các địa phương rất quan tâm và thành lập được Ban chỉ đạo các cấp, thường xuyên bổ sung thành viên kịp thời để kiện toàn và củng cố. Có những Ban chỉ đạo, Tổ công tác duy trì nền nếp hoạt động, gắn bó với doanh nghiệp, sâu sát thực tiễn cơ sở, tích cực tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Bốn là, các cơ quan, bộ phận tham mưu của cấp ủy đảng các cấp đã phát huy tinh thần trách nhiệm chính trị của mình, tích cực chủ động trong việc phối hợp với các chủ thể liên quan giúp cấp ủy đảng, chi bộ tổ chức tốt hơn công tác này.

Năm là, công tác giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền, vận động đối với công nhân, người lao động và một số chủ doanh nghiệp được quan tâm, thực hiện tốt, có tính lan tỏa và cơ bản tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động; việc thành lập chi bộ ngày càng được quan tâm, công tác kết nạp đảng ngày càng đi vào chiều sâu, nề nếp, hiệu quả, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ngày càng sát với thực tiễn của doanh nghiệp.

Sáu là, một bộ phận chủ doanh nghiệp ngày càng nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm và lợi ích chính trị của việc thành lập tổ chức đảng, tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp từ đó cơ bản đồng thuận về chủ trương và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, tổ chức CT-XH được thành lập và hoạt động.

Bảy là, đa số đảng viên hoạt động tích cực, luôn nêu cao trách nhiệm chính trị, tiên phong, gương mẫu, đi đầu là tấm gương sáng cho công nhân, người lao động học tập, noi theo. Biết phát huy vai trò nòng cốt của bản thân trong cấp ủy, chi bộ đảng để phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với chủ doanh nghiệp, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong hoạt động của doanh nghiệp, phát huy tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động góp phần quan trọng vào việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát triển trong doanh nghiệp.

3.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, cấp uỷ một số nơi còn thiếu quan tâm, chưa kiên quyết trong lãnh chỉ đạo, có nơi thiếu đôn đốc, kiểm tra, theo dõi trong thực hiện liên quan đến các nội dung của công tác phát triển đảng. Phương thức và phong cách làm việc chậm đổi mới, có nơi chưa sâu sát với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Có nơi chậm đề ra kế hoạch và biện pháp để triển khai, thực hiện, vì vậy không phù hợp với điều kiện và đặc điểm doanh nghiệp của mình.

Hai là, nhận thức một số cấp uỷ, chi bộ và đảng viên chưa đầy đủ về phương châm, phương hướng, điều kiện, tiêu chuẩn và nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên theo quy định của Đảng. Có nơi chưa khắc phục được tình trạng doanh nghiệp thiếu nguồn kết nạp, hoặc có nguồn nhưng không giữ được nguồn.

Ba là, sự phối hợp giữa các cấp uỷ đảng các cấp, đảng bộ, chi bộ, các cơ quan tham mưu, các tổ chức CT-XH và chủ doanh nghiệp có nơi chưa nhịp nhàng, chưa chặt chẽ nên đã ảnh hưởng đến sự chậm trễ trong phát triển đảng, một số nơi còn vi phạm nguyên tắc, quy trình cũng như thủ tục và điều kiện kết nạp đảng.

Bốn là, một số tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp chưa phát huy vai trò tích cực, chủ động trong hoạt động của tổ chức mình. Một số tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp chưa chủ động bàn bạc với chủ doanh nghiệp để ký kết và thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể cho người lao động; một số nơi chưa chủ động nắm bắt kịp thời và chưa đề xuất để giải quyết thỏa đáng những khó khăn, vướng mắc đang đặt ra. Tình trạng đình công, lãn công còn xảy ra ở một số doanh nghiệp không chỉ ảnh hưởng đến công nhân, người lao động mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến vai trò, uy tín và vị thế của các đảng bộ, chi bộ và cả doanh nghiệp.

Năm là, tác động mặt trái của kinh tế thị trường đã làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, trong công nhân, người lao động nhất là lực lượng thanh niên trẻ có biểu hiện không thiết tha phấn đấu, không thấy tính thiết thực khi trở thành

đảng viên, thậm chí có biểu hiện “nhặt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”, thờ ơ, không tích cực, nhiệt tình trong phấn đấu và rèn luyện tu dưỡng bản thân.

Sáu là, do ảnh hưởng về những khó khăn của điều kiện KT-XH, đặc biệt là sau đại dịch Covid 19, nên nhiều doanh nghiệp chỉ quan tâm đến sự tồn tại và đứng vững của doanh nghiệp mà coi nhẹ, buông lỏng việc giáo dục, bồi dưỡng, công tác tổ chức và vận hành hoạt động của các tổ chức CT-XH. Bên cạnh đó, hạn chế về nhận thức chính trị, về trình độ học vấn của một bộ phận công nhân, người lao động dẫn đến biểu hiện tự ti, bảo thủ, thiếu sự nỗ lực vươn lên cũng là yếu tố cản trở, ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

3.2.3. Kinh nghiệm

Qua tình hình thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ từ năm 2015 đến nay, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, cấp ủy các cấp, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp xác định rõ việc thực hiện công tác phát triển đảng viên là quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Quá trình lãnh chỉ đạo phải có quyết tâm, mạnh dạn, bền bỉ, kiên trì, linh hoạt, sáng tạo, đó là yếu tố quan trọng tạo nên sự chuyển biến và thành công.

Hai là, căn cứ vào sự chỉ đạo của Đảng các cấp và tình hình thực tiễn ở địa phương và doanh nghiệp để điều chỉnh, bổ sung quy chế, quy định và củng cố, kiện toàn tổ chức để nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ và các đảng viên. Phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của đảng viên trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế, quy định trong doanh nghiệp.

Ba là, phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là việc không mới, nhưng còn khó, thậm chí có khi rất khó, nên cần đoàn kết, thống nhất và đồng thuận từ chỉ đạo, triển khai đến tổ chức, thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, của bí thư chi bộ và đảng viên. Phải kiên trì tuyên

truyền, vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp, công nhân, người lao động hưởng ứng, đồng tình, ủng hộ và thực hiện đối với phát triển đảng viên.

Bốn là, thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức đúng theo quy định của Đảng gắn với sáng tạo, linh hoạt trong việc thực hiện các khâu nhưng vẫn đảm bảo số lượng đi đôi với chất lượng.

Năm là, phát huy tinh thần tích cực, trách nhiệm, chủ động các cơ quan tham mưu, các tổ chức đoàn thể CT-XH, đặc biệt là chủ doanh nghiệp trong phối hợp, chia sẻ cũng như ủng hộ công tác phát triển đảng viên.

Sáu là, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị gắn với phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm ổn định, cải thiện đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của công nhân, người lao động.

Tiểu kết chương 3

Từ việc nghiên cứu những ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ đảng viên, đồng thời nghiên cứu, phân tích, luận giải để làm rõ thực trạng công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn 2015 đến 2024, trên cơ sở đó đã rút ra 06 kinh nghiệm đó là: *Một là*, cấp uỷ các cấp, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp phải xác định rõ việc thực hiện công tác phát triển đảng viên là vô cùng quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. *Hai là*, căn cứ vào sự chỉ đạo của Đảng các cấp và tình hình thực tiễn ở địa phương và doanh nghiệp để điều chỉnh, bổ sung quy chế, quy định và củng cố, kiện toàn tổ chức để nâng cao chất lượng hoạt động. *Ba là*, phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là việc không mới, nhưng còn khó, thậm chí có khi rất khó, nên cần đoàn kết, thống nhất và đồng thuận từ chỉ đạo, triển khai đến tổ chức, thực hiện. *Bốn là*, thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức đúng theo quy định. *Năm là*, phát huy tinh thần tích cực, trách nhiệm, chủ động các cơ quan tham mưu, các tổ chức đoàn thể CT-XH, đặc biệt là chủ doanh nghiệp. *Sáu là*, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị gắn với phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm ổn định, cải thiện đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của công nhân, người lao động. Những nội dung nghiên cứu nói trên là cơ sở để từ đó có thể xây dựng mục tiêu, phương hướng và đề ra những giải pháp phù hợp thực hiện tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

Chương 4:
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC
PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ
ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

4.1.1.1. Những yếu tố tác động tích cực

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cũng như công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đặc biệt từ những kết quả sau khi Trung ương đã tổ chức các Hội nghị chuyên đề rất lớn liên quan đến phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở khu vực phía Bắc được tổ chức tại tỉnh Vĩnh Phúc; khu vực miền Trung và Tây Nguyên tổ chức tại tỉnh Bình Định và khu vực miền Nam tổ chức tại tỉnh Bình Dương, và hiện nay Trung ương tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ để được triển khai tích cực trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Hai là, với đường lối ngoại rộng mở, ngoại giao toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”, uy tín, vị thế của Đảng Cộng sản Việt Nam được khẳng định và nâng lên tầm cao mới. Các đảng chính trị cầm quyền và không cầm quyền, các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đều tôn trọng thể chế chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, trong đó 96 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính [33, tr.108]. Việt Nam đã có

quan hệ thương mại với hơn 220 đối tác, 73 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Trong đó “Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng của khu vực và thế giới,... có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương (trong đó có 17 FTA), chiếm gần 90% GDP thế giới” [182, tr.28-29], qua đó đã và đang tiếp tục xây dựng được lòng tin chiến lược với các đảng chính trị, với các quốc gia trên thế giới, cũng có niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp khi đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam cũng như ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian tới.

Ba là, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân luôn đồng lòng, đồng sức, đồng thuận dưới sự lãnh đạo của Đảng đã, đang và tiếp tục kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chính phủ đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ số, xã hội số... tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, cơ chế thuận lợi cho hoạt động đầu tư vào Việt Nam. Khi hoạt động đầu tư được đẩy mạnh sẽ tác động tích cực đến các doanh nghiệp trong cả nước cũng như doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ trong việc mở rộng sản xuất, kinh doanh, người lao động càng có thêm cơ hội để lựa chọn công việc, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống về mọi mặt. Khi công việc ổn định, đời sống cơ bản được đảm bảo, người lao động sẽ quan tâm nhiều hơn đến chính trị, tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị.

Bốn là, sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới mạnh mẽ, toàn diện đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thế và lực đất nước đã được nâng lên tầm cao mới, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [59, tr.104], và tiếp tục được nâng lên tầm cao mới trong giai đoạn hiện nay. Sự ổn định và phát triển liên tục của nền kinh tế Việt Nam trong 40 năm qua, tiếp tục đã tác động tích cực và là điều kiện rất thuận lợi để đất nước ta xây dựng và phát triển kinh tế,

thu hút đầu tư từ các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các chế định tài chính, tạo môi trường khởi nghiệp, đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; khả năng thích ứng của nền kinh tế tiếp tục được nâng cao. Đất nước đang đứng trước ngưỡng cửa bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Năm là, Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á tiếp tục phát triển năng động, Việt Nam có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng trong khu vực và thế giới, các nước lớn trong và ngoài khu vực đều coi trọng và mong muốn tăng cường hợp tác trên nhiều mặt với nước ta, nhất là hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư. Việt Nam đang và sẽ tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nhiều tập đoàn, công ty lớn của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới chuyển đầu tư về Việt Nam, ngày càng trở thành trung tâm sản xuất và lắp ráp quan trọng trong khu vực và thế giới, đây là điều kiện rất thuận lợi để các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong cả nước cũng như doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ có nhiều cơ hội để tiếp tục mở rộng phạm vi và quy mô trong sản xuất, kinh doanh, thu hút được lực lượng lao động lớn.

Sáu là, sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo diễn ra ngày càng nhanh chóng và mạnh mẽ. Với quan điểm coi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “*về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi*

số quốc gia”, đây là cơ hội cho các chủ thể liên quan, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tiếp tục tận dụng công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình. Đối với những người lao động bao giờ cũng có những ngành nghề, việc làm bị mất nhưng số lượng việc làm mới, ngành nghề mới được tạo ra còn nhiều hơn. Phương thức đào tạo, tuyển dụng lao động cũng thay đổi hoàn toàn so với trước đây. Bên cạnh hệ thống các Trung tâm xúc tiến việc làm công lập hằng năm giúp hàng triệu người tìm việc, thì hiện nay những start-up, website giới thiệu, tư vấn việc làm ngày càng trở nên phổ biến; và đã giúp hàng triệu người tìm việc làm, hơn cả hệ thống tìm việc trước đây cộng lại.

Việt Nam khẳng định được uy tín, vị thế quốc tế của mình, đã và đang có nhiều đóng góp quan trọng trong các tổ chức quốc tế, các chế định tài chính mà Việt Nam là thành viên. Với Hệ thống chính trị ổn định và ngày càng được kiện toàn vững mạnh, không khí chính trị dân chủ, cởi mở. Các tầng lớp nhân dân cơ bản thụ hưởng được những thành quả mà công cuộc đổi mới mang lại. Quyết tâm chính trị của Đảng rất cao để xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, các quyết sách tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, chủ trương, chính sách cũng như các quy định được ban hành và thực thi sẽ có tác động tích cực và mang lại lợi ích chính đáng và thiết thực. Cùng với tinh thần tự hào dân tộc của mọi tầng lớp nhân dân, ý chí tự lực, tự cường ngày càng được nâng cao của cộng đồng các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước sẽ có tác dụng kích thích, thúc đẩy tinh thần hăng say học tập và sáng tạo của công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp, giúp họ tin tưởng, kỳ vọng hơn vào chế độ và quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề thiết thân, của doanh nghiệp, cũng như những vấn đề về chính trị của địa phương, quê hương đất nước. Đó cũng là những tác động tích cực, thuận lợi cho công tác xây dựng

Đảng, công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới.

4.1.1.2. Những yếu tố tác động tiêu cực

Một là, trong thời gian tới, tình hình kinh tế - chính trị thế giới sẽ tiếp tục ở giai đoạn khó đoán định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hợp tác và liên kết kinh tế bị “chính trị hóa”, “an ninh hóa” cao độ. Kinh tế thế giới chứa đựng nhiều sự bất ổn, các chuỗi cung ứng toàn cầu có thể bị đứt gãy, cũng như tác động lâu dài bởi Covid-19 và căng thẳng địa chính trị, cũng như sự điều chỉnh mạnh mẽ về chiến lược của các nước lớn và các nước tầm trung. Cạnh tranh kinh tế, tranh giành thị trường, chiến tranh thương mại, vấn đề công nghệ, trí tuệ nhân tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, cũng như thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước trong khu vực và trên thế giới ngày càng quyết liệt. Việt Nam dễ bị tổn thương trước các biến động của nền kinh tế thế giới cũng như các chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia khác trong thời gian tới, điều này sẽ tác động mạnh đến môi trường đầu tư và tình hình sản xuất, kinh doanh của nước ta cũng như các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Hai là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, cũng tạo ra nhiều khó khăn, thách thức rất lớn đối với các nước, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam. Nguy cơ lớn về tụt hậu sâu hơn nếu không tận dụng tốt cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thậm chí có nguy cơ rơi vào trì trệ, tụt hậu ngày càng xa, làm cho nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên và lao động phổ thông - nơi thu hút đông đảo lực lượng lao động của Việt Nam ngày càng mất lợi thế. Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 thay đổi cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng của lao động chân tay và tăng tỷ trọng của lao động trí tuệ. Xu hướng các doanh nghiệp đầu tư, sử dụng các máy móc, thiết bị tự động hoá, trí tuệ nhân tạo để thay thế lao động phổ thông sẽ diễn ra mạnh mẽ, tác động đến tính ổn định của công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp. Công nhân, người lao động phải làm việc với cường độ ngày càng cao,

luôn đối mặt với áp lực bị sa thải nếu không đáp ứng trình độ tay nghề, điều này tác động rất lớn của thị trường lao động Việt Nam nói chung cũng như các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian tới.

Ba là, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, phản động, tiếp tục chống phá, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta ngày càng mạnh mẽ, thâm độc, tinh vi. Toàn cầu hóa thông tin cũng có thể sẽ dẫn đến lan tràn các thông tin tiêu cực, thông tin độc hại trên không gia mạng, khi người lao động chưa đủ “sức đề kháng” dễ bị lôi kéo, kích động, dụ dỗ, tin vào những thông tin xấu độc, tác động đến công nhân, người lao động suy giảm niềm tin, thờ ơ với chính trị, ít quan tâm tham gia các hoạt động của các tổ chức CT-XH.

Bốn là, Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, như gia nhập Hiệp định CPTTP, RCEP, EVFTA, Việt Nam sẽ phê chuẩn Công ước 87, Công ước 98 của tổ chức lao động quốc tế (ILO) về tự do thành lập, tự do thương lượng về các vấn đề liên quan đến lao động, có thể xuất hiện một tổ chức công đoàn khác (tổ chức đại diện cho người lao động ở cơ sở) không nằm trong hệ thống Công đoàn Việt Nam sẽ xuất hiện. Trong thời gian tới, việc phát huy vai trò cũng như quá trình hoạt động của tổ chức công đoàn và việc thành lập tổ chức công đoàn trong một số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gặp nhiều khó khăn.

Năm là, cũng như các khu vực khác trong cả nước, trong quá trình phát triển KT-XH của các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian tới sẽ có những phức tạp, nảy sinh như: tình trạng đình công, biểu tình, tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiềm ẩn những nguy cơ mất ổn định, sẽ ảnh hưởng đến đầu tư, kinh doanh và phát triển sản xuất. Các biểu hiện thờ ơ chính trị, dễ dao động về lập trường chính trị, lệch lạc về giá trị đạo đức, sống

thực dụng, ích kỷ, thiếu trách nhiệm, sa vào tệ nạn xã hội của không ít công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp có những diễn biến phức tạp. Một bộ phận công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ có trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp tuy được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được sự phát triển và yêu cầu cũng như đòi hỏi của các doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Sáu là, tình trạng công nhân, người lao động rời các tỉnh Bắc Trung Bộ đổ vào Nam, ra Bắc làm ăn tiếp tục diễn ra, gây khó khăn cho việc duy trì ổn định lực lượng lao động ở vùng này. Sự bùng nổ về thông tin, mở rộng giao lưu đối ngoại; xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế, quá trình hội nhập quốc tế, chuyển dịch mạnh mẽ của cơ cấu kinh tế trong nước sẽ có những tác động tiêu cực đối với thanh niên về ý chí phấn đấu, khả năng cạnh tranh, khả năng vượt qua.

4.1.2. Mục tiêu, phương hướng đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035.

4.1.2.1. Mục tiêu

Để tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra quan điểm:

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng [25, tr.159]

Đồng thời nhấn mạnh “Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu

tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số” [25, tr.160-161].

Đảng ta cũng xác định mục tiêu tổng quát, đó là:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, nhất là bí thư cấp uỷ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới [25, tr.160-161].

Đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, Đảng ta khẳng định: “Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” [41].

** Từ quan điểm, mục tiêu chung của Đảng ta, từ thực trạng thực hiện công tác này, từ thực tiễn hiện nay ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, có thể xác định mục tiêu công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035, đó là:*

- Tạo chuyển biến hơn nữa trong nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức đoàn thể CT-XH đối với công tác phát triển đảng viên.

- củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả trong phối hợp thực hiện giữa cấp uỷ đảng các cấp, đảng bộ, chi bộ, các đảng viên; các tổ chức đoàn thể CT-XH và chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển đảng.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, giáo dục trong công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp đi đôi với thực hiện tốt các quy trình, thủ tục trong công tác phát triển đảng viên.

- Lan tỏa nhân tố tích cực, điển hình và nhân rộng những mô hình, cách làm hay, sáng tạo gắn với giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như các thách thức đặt ra trong công tác phát triển đảng viên.

4.1.2.2. Phương hướng

Đại hội XIII của Đảng, xác định:

Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân trực tiếp sản xuất, trí thức và doanh nhân. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho Hệ thống chính trị các cấp [59, tr.186-187].

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03 tháng 11 năm 2022 Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng nhấn mạnh:

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế biển xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của vùng. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của vùng. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh [52, tr.4].

Đồng thời Nghị quyết cũng khẳng định “Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên [52, tr.4].

Từ những chủ trương, định hướng lớn của Đảng ta, và từ mục tiêu công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng như xuất phát từ tình hình thực tế địa phương các tỉnh, có thể xác định phương hướng cụ thể trong công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035, đó là:

Thứ nhất, tăng cường xây dựng và củng cố tổ chức, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong phối hợp triển khai, tổ chức, thực hiện của cấp ủy các cấp, đảng bộ, chi bộ và đảng viên về công tác phát triển đảng.

Thứ hai, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục làm thay đổi nhận thức đến hành động trong công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng.

Thứ ba, quan tâm hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ học vấn để đáp ứng về tiêu chuẩn, điều kiện theo phương châm “*số lượng đi đôi với chất lượng*”; tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp gắn với không ngừng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt đảng.

Thứ tư, điều chỉnh, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể CT-XH với ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp. Quan tâm làm tốt công tác tìm nguồn và tạo nguồn gắn với giữ nguồn và bồi dưỡng nguồn trong công tác phát triển đảng.

Thứ năm, phát huy vai trò nêu gương, đi đầu trong lao động, sản xuất của đảng viên gắn với giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, người lao động.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với công tác sơ kết, tổng kết trong công tác phát triển đảng viên.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đối với công tác phát triển đảng viên

Trong thời gian qua cũng như hiện nay, Đảng ta đã và đang có những định hướng, đường lối, chủ trương rất quan trọng, trong đó đã ban hành các văn bản để tiếp tục lãnh chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đòi hỏi các cấp ủy đảng các tỉnh Bắc Trung Bộ phải hết sức quan tâm và tập trung lãnh đạo cụ thể hóa để tổ chức thực hiện tốt hơn sự chỉ đạo nói trên, mà trọng tâm là công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nhằm tạo bước chuyển biến rõ rệt về công tác này, tiếp tục củng cố và kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn hiện nay. Quá trình chỉ đạo triển khai, đi đôi với nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm cần đề ra các giải pháp phù hợp và thiết thực, đó là nhiệm vụ trọng tâm cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm chính trị của các cấp ủy đảng, đảng bộ, chi bộ và đội ngũ đảng viên trong việc chăm lo công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, trước hết, phải phát huy hơn nữa tinh thần cao nhất, trách nhiệm chính trị lớn nhất của Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ, mà trước hết là trách nhiệm của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Tỉnh ủy viên. Lãnh chỉ đạo quyết liệt cấp ủy đảng các cấp đối với công tác kết nạp đảng, luôn coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng

lực định hướng, chỉ đạo gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, từng tổ chức trong lãnh chỉ đạo, xây dựng, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn... của Trung ương cũng như của cấp ủy cấp tỉnh.

Thứ hai, các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là đồng chí đứng đầu cấp ủy, chi bộ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tính đảng của bản thân để trong quá trình lãnh đạo chi bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể CT-XH cũng như phối hợp với doanh nghiệp cần lấy nhiệm vụ chính trị của chi bộ, của doanh nghiệp làm trung tâm, coi đây là yêu cầu, là thước đo để xây dựng cấp ủy đảng, đảng bộ, chi bộ ngày càng vững mạnh và phát triển.

Thứ ba, trong quá trình lãnh chỉ đạo, các cấp ủy đảng phải thường xuyên coi trọng việc chăm lo củng cố, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp trong sạch vững mạnh, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được tổ chức giao và doanh nghiệp đề ra. Các cấp ủy đảng cần sâu sát với doanh nghiệp để trên cơ sở đó có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, phù hợp, kịp thời nhằm phát huy những thuận lợi để đẩy mạnh thực hiện đồng thời có biện pháp ngăn chặn, xử lý hoặc uốn nắn những biểu hiện làm sai quy trình, quy định, thủ tục trong việc xem xét, kết nạp đảng viên mới.

Thứ tư, cần xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy và các đảng viên phụ trách trong việc tuyên truyền, vận động, giáo dục, bồi dưỡng công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, về chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp, qua đó tạo được sự chuyển biến mang tính đột phá cả trong nhận thức đến hành động, đó là cách lan tỏa, thấm thấu hiệu quả nhất, qua đó sẽ xây dựng hình ảnh, vị thế của các cấp ủy đảng, đảng bộ, chi bộ đối với các tổ chức đoàn thể CT-XH, chủ doanh nghiệp và trong công nhân, người lao động.

Thứ năm, trong lãnh chỉ đạo thực hiện, các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ cần chú trọng bám sát quy định và linh hoạt trong việc triển khai học tập, quán

triệt các nghị quyết của Đảng các cấp, chỉ đạo thực hiện việc bồi dưỡng cảm tình Đảng và bồi dưỡng đảng viên mới sao cho thiết thực, hiệu quả, ít tốn kém, phù hợp với tình hình thực tiễn. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cũng như các thiết chế khác để phục vụ tốt nhất cho công tác này.

Thứ sáu, phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của đảng viên, nói đi đôi với làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức, tạo sức lan tỏa trong các doanh nghiệp và trong xã hội. Việc phát huy vai trò phong gương mẫu, đi đầu, nói đi đôi với làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức của đội ngũ đảng viên sẽ nâng cao hiệu quả trong lãnh chỉ đạo các hoạt động của tổ chức đảng, qua đó sẽ có tác động lớn đến công tác phát triển đảng. Từ kinh nghiệm trong thực hiện công tác này trong những năm vừa qua, do đó trong thời gian tới để công tác phát triển đảng đạt kết quả tốt, ngoài chất lượng hoạt động của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ thì đội ngũ đảng viên phải luôn gương mẫu, đi đầu về mọi mặt, phải là trung tâm, hạt nhân trong các phong trào thi đua, lao động sản xuất của doanh nghiệp, phải sâu sát và nắm bắt tình hình tham gia lao động và các hoạt động của công nhân, người lao động, chủ động trao đổi, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Không những đảng viên trong các doanh nghiệp luôn là những người thực sự đi đầu và gương mẫu, mà còn đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng và đi theo sự nghiệp cách mạng của Đảng, chú trọng việc phát huy năng lực của mỗi đảng viên, nắm vững và cụ thể hóa để tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết có hiệu quả tại địa phương, doanh nghiệp mình. Luôn giữ nghiêm kỷ luật lao động, yêu nghề, luôn phải thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, gắn bó hết mình với công việc. Gương mẫu trong thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ, chi bộ, quy định của doanh nghiệp, đi đầu trong lao động, sản xuất, luôn đổi mới, sáng tạo, chủ động tham mưu, đề xuất, hiến kế để doanh nghiệp ngày

càng phát triển, là tấm gương sáng cho công nhân, người lao động học tập, noi theo.

Thứ bảy, cấp ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp cần chú trọng hơn nữa trong chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên toàn diện trên các mặt. Trong đó chú trọng về quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức. Mỗi đảng viên cần phải xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện cho bản thân, nêu cao tinh thần tự học, tự rèn, tính tiên phong gương mẫu, xây dựng tác phong làm việc có trách nhiệm, mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực trong tham gia lao động, sản xuất của doanh nghiệp. Phát huy tinh thần nói đi đôi với làm; hình thành được phẩm chất, năng lực đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp theo tinh thần 7 dám “Dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung” để tạo sức lan tỏa trong doanh nghiệp, trong xã hội.

Các đảng viên phải luôn coi việc thực hiện tốt và có hiệu quả các Nghị quyết và Kết luận về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết khắc phục những yếu kém của bản thân, luôn phấn đấu để xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự là cầu nối giữa tổ chức đảng với công nhân, người lao động và là người củng cố niềm tin của công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp đối với Đảng.

Thứ tám, hình thành ý thức, trách nhiệm của người đảng viên trong xây dựng môi quan hệ hoà đồng, gần gũi với công nhân, người lao động, quy tụ, tập hợp được công nhân, người lao động, thực sự là chỗ dựa tin cậy về tinh thần và là trung tâm đoàn kết trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Người đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải làm tròn hai trọng trách: đem đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, định hướng, kế hoạch và các quy định

của doanh nghiệp đến với công nhân, người lao động; đồng thời tổ chức, triển khai, thực hiện và nắm bắt tình hình thực tiễn, tâm tư nguyện vọng của công nhân, người lao động để báo cáo với các cấp ủy đảng, cơ quan có thẩm quyền liên quan và với ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp để kịp thời quan tâm giải quyết nhằm góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững chung. Đảng viên phải sâu sát với công nhân, người lao động, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của công nhân, người lao động, giải thích các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, định hướng, kế hoạch và các quy định của doanh nghiệp cho công nhân, người lao động hiểu, hướng dẫn cho công nhân, người lao động làm và làm để cho công nhân, người lao động noi theo.

Chú trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục rèn luyện với đấu tranh khắc phục các biểu hiện suy thoái trong mỗi đảng viên. Hiện nay cũng như trong thời gian đến, các đảng viên đang chịu sự tác động rất lớn của mặt trái kinh tế thị trường, sự lôi kéo dụ dỗ của kẻ xấu, những tệ nạn xã hội rình rập rất phức tạp và nguy hiểm tấn công vào các đảng viên, công nhân, người lao động. Do vậy, đòi hỏi đảng viên không chỉ chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, mà phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2.2. Chú trọng công tác phát hiện và tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Công tác phát hiện và tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn là vô cùng quan trọng trong công tác phát triển đảng viên. Trong đó việc xây dựng kế hoạch tạo nguồn, khảo sát để nắm nguồn đến bồi dưỡng nguồn để kết nạp đảng viên đảm bảo “*số lượng đi đôi với chất lượng*”, quá trình tiến hành đòi hỏi thận trọng, chú trọng thành phần, cơ cấu đội ngũ, thực hiện theo đúng các quy trình,

thủ tục bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, để làm tốt cần công tác này, quan tâm thực hiện:

Một là, các cấp ủy đảng, nhất là đảng ủy, chi bộ trong các doanh nghiệp cần tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện việc khảo sát, đánh giá, phân tích chất lượng công nhân, người lao động để xây dựng kế hoạch tạo nguồn cho công tác kết nạp đảng hằng năm và của cả nhiệm kỳ; giao chỉ tiêu gắn với trách nhiệm cụ thể đến từng cấp ủy viên, đảng viên trong chi bộ, trách nhiệm của các tổ chức CT-XH để trong quá trình chỉ đạo và thực hiện được rõ ràng, thông suốt trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Đồng thời cần quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức đoàn thể CT-XH vững mạnh và phát triển, qua đó nhằm để phát hiện, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú trong công nhân, người lao động để tạo nguồn kết nạp đảng viên, chú trọng việc phát triển đảng đối với chủ doanh nghiệp, những người trong bộ máy quản lý và công nhân, người lao động tham gia ban chấp hành các tổ chức CT-XH doanh nghiệp. Coi trọng việc phát động và thực hiện các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, kinh doanh, qua đó tập hợp, phát triển, phát hiện nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên thanh niên trong công nhân, người lao động có thành tích, gương mẫu trong các phong trào, có uy tín trong doanh nghiệp để có kế hoạch bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách nhằm tạo nguồn, giữ nguồn và bồi dưỡng nguồn cho công tác kết nạp đảng viên.

Hai là, đối với công tác khảo sát nắm nguồn: hàng năm trên cơ sở sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, cấp ủy, đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp cần chỉ đạo rõ ràng việc rà soát lại đối tượng trong công nhân, người lao động - những người có uy tín trong doanh nghiệp, họ giỏi trong tham gia lao động sản xuất, tham gia tích cực trong các tổ chức CT-XH để nắm chắc về trình độ học vấn, đạo đức lối sống, khả năng lao động của từng người và những chủ doanh nghiệp kinh doanh giỏi, đóng góp nhiều cho xã hội lập bản thống kê chính xác làm cơ sở để nắm nguồn. Cấp ủy cấp trên cần quan tâm đến

những doanh nghiệp chưa có chi bộ, chưa có đảng viên. Trên cơ sở nắm nguồn, cấp ủy, tổ chức đảng phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng viên, tổ chức CT-XH để tuyên truyền, giáo dục, động viên, đoàn viên, rèn luyện, phấn đấu. Các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp cần phân công đoàn viên kèm cặp, giúp đỡ, giáo dục, vận động đoàn viên tham gia hoạt động để xây dựng nguồn; đưa họ vào các hoạt động thực tiễn, thông qua các phong trào đẩy mạnh tham gia lao động sản xuất của doanh nghiệp và các hoạt động tình nguyện khác, từ trong các phong trào, các hoạt động đó để phát hiện, lựa chọn những người tiêu biểu, giới thiệu cho chi bộ tiếp tục giúp đỡ, giáo dục để kết nạp vào Đảng.

Ba là, đối với công tác bồi dưỡng nguồn kết nạp: đây là yếu tố cơ bản sẽ quyết định đến chất lượng đảng viên được kết nạp. Vì vậy, các chủ thể liên quan cần phải hết sức coi trọng và phải làm tốt công tác này. Làm tốt việc bồi dưỡng nguồn sẽ không những nâng cao trình độ mà còn góp phần thay đổi nhận thức về chính trị theo hướng tích cực hơn trong công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp, giúp cấp ủy nắm và quản lý nguồn kết nạp chắc chắn hơn, chủ động và ổn định, qua đó không những giúp cấp ủy, chi bộ thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch và xác định chỉ tiêu phấn đấu, mà còn hoàn thành được chỉ tiêu kết nạp hằng năm và cho cả nhiệm kỳ trong phát triển đảng viên.

Bốn là, đối với công tác giữ nguồn và quản lý nguồn: các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp cần quan tâm đến việc giữ nguồn, trực tiếp quản lý nguồn kết nạp đảng. Tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn là bước quan trọng nhưng giữ nguồn và quản lý chặt chẽ nguồn càng quan trọng hơn. Thông qua học tập, rèn luyện trong thực tế của công nhân, người lao động, cấp ủy phải có trách nhiệm rà soát nguồn thường xuyên để kịp thời bổ sung nguồn mới, đưa ra khỏi diện nguồn những trường hợp chưa đáp ứng, không chịu tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện hoặc vi phạm những điều kiện, tiêu chuẩn theo

qui định của Đảng. Trong đó các cấp ủy, chi bộ cần lập kế hoạch một cách khoa học để quản lý nguồn theo từng thời gian cụ thể, hàng năm cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp cần tổ chức đánh giá số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn nguồn để điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch phát triển đảng viên.

Năm là, các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp cần hết sức quan tâm việc tạo nguồn kết nạp là những chủ doanh nghiệp, trong đó chú trọng đối với chủ doanh nghiệp có xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng, có người thân là đảng viên, nhân thân tốt, các chủ doanh nghiệp thành đạt, có uy tín, luôn khao khát cống hiến cho quê hương đất nước, có ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển doanh nghiệp vươn tầm và ngày càng lớn mạnh.

4.2.3. Phát huy hơn nữa vai trò, tinh thần trách nhiệm và hành động hiệu quả của các tổ chức đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đối với công tác phát triển đảng viên

Thông qua hoạt động từ các phong trào trong các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động có cơ hội phát huy được khả năng, năng lực, thể hiện được vai trò, trách nhiệm, tính tích cực của bản thân, đây là điều kiện quan trọng để các tổ chức CT-XH có thể lựa chọn, giáo dục, giác ngộ, giúp đỡ và rèn luyện công nhân, người lao động để nhằm giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp vào Đảng. Để phát huy hơn nữa vai trò, tinh thần trách nhiệm và hành động hiệu quả của các tổ chức đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đối với công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện các biện pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm cao hơn của tổ chức đoàn thể CT-XH trong các doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng, cần chú trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới cách thức, phương pháp hoạt động, nâng cao hiệu quả trong triển khai thực hiện của các tổ chức CT-XH. Trong đó, công đoàn và Đoàn thanh niên tại các doanh nghiệp là hai tổ chức có vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp, rèn

luyện, giáo dục, tuyên truyền, định hướng đối với công nhân, người lao động. Việc phát huy tốt hơn nữa vai trò, tinh thần trách nhiệm của mỗi tổ chức không những mang lại vị thế quan trọng của từng tổ chức đó trong hệ thống chính trị, mà còn đóng vai trò như cầu nối để góp phần tăng cường mối liên hệ và sự phối hợp hiệu quả giữa cấp ủy, chi bộ với doanh nghiệp và công nhân, người lao động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức và của doanh nghiệp.

Đối với những doanh nghiệp chưa có các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên, thì cấp ủy có thẩm quyền hết sức quan tâm để phối hợp với các tổ chức đoàn thể CT – XH có thẩm quyền, và với chủ doanh nghiệp để nhanh chóng thành lập và đi vào hoạt động. Quan tâm hướng dẫn giúp đỡ để các tổ chức tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên mới được thành lập hoạt động thuận lợi nhằm phát huy vai trò để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức.

Hai là, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ cần coi trọng việc chỉ đạo cấp ủy có thẩm quyền, Liên đoàn Lao động tỉnh và Tỉnh đoàn để bàn bạc, ký kết các chương trình để phối hợp, hành động, tăng cường kết nối, chia sẻ giao lưu góp phần cho việc xây dựng, củng cố tổ chức, thông qua các hoạt động để phát huy vai trò của mỗi tổ chức, xây dựng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong các doanh nghiệp ngày càng ổn định và vững mạnh.

Ba là, đối với tổ chức Công đoàn:

Thứ nhất, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy đảng, của công đoàn cấp trên và chủ doanh nghiệp, công đoàn trong các doanh nghiệp cần cụ thể hóa để quán triệt, tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai sâu rộng đến các đoàn viên công đoàn trong doanh nghiệp của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động, tham gia sản xuất chất lượng, hiệu quả trong công nhân, người lao động ở doanh nghiệp, qua đó phát hiện đoàn viên ưu tú bồi dưỡng kết nạp Đảng. Trong quá trình tổ chức,

triển khai thực hiện cần chú trọng công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua nói trên. Quan tâm giáo dục, phát hiện đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện, giới thiệu cho Đảng để làm tốt công tác phát triển đảng viên.

Thứ hai, từ chức năng, nhiệm vụ cũng như vai trò trách nhiệm của tổ chức Công đoàn cần chủ động phát huy để kết nối, nắm tình hình và phối hợp hoạt động với các tổ chức liên quan trong doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động cần làm tốt công tác báo cáo, công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy có thẩm quyền, với tổ chức công đoàn các cấp trên, với chủ doanh nghiệp và ban lãnh đạo liên quan đến hoạt động của tổ chức mình để kịp thời tranh thủ sự hướng chỉ đạo các cấp, các cơ quan chức năng liên quan trong giải quyết, tổ chức thực hiện hiệu quả, thông suốt.

Thứ ba, Ban chấp hành công đoàn cần chủ động, phối hợp với chủ doanh nghiệp, ban lãnh đạo công ty quan tâm đến nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động vì sự phát triển và ổn định của doanh nghiệp, thường xuyên trao đổi, gặp gỡ đối thoại với chủ doanh nghiệp, ban lãnh đạo công ty và với công nhân, người lao động để nắm bắt và tăng cường hiểu biết lẫn nhau, để phối hợp giải quyết tốt những vấn đề nổi cộm, bức xúc, cấp bách của công nhân, người lao động gắn với bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho công đoàn viên tại các doanh nghiệp của mình.

Thứ tư, công đoàn thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức, hoạt động của tổ chức mình, thường xuyên rà soát, nắm tình hình về số lượng, chất lượng đoàn viên để xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng. Đẩy mạnh và đa dạng hóa tác tuyên truyền, giáo dục, qua đó góp phần thay đổi và nâng cao hơn nữa về nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm cho đoàn viên công đoàn. Có như vậy mới phát huy vai trò, thực hiện tốt trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc tìm nguồn và phát hiện nguồn gắn với giữ nguồn và bồi dưỡng nguồn để giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp.

Bốn là, đối với tổ chức Đoàn thanh niên.

Thứ nhất, trước hết phải xây dựng tổ chức Đoàn thật sự năng động sáng tạo, luôn biết chủ động đề xuất, tham mưu cho cấp ủy, chi bộ, ban lãnh đạo và chủ doanh nghiệp trong việc triển khai, tổ chức các phong trào hoạt động bề nổi của doanh nghiệp. Trong quá trình xây dựng đề xuất, tham mưu để tổ chức được các hoạt động phong trào này đòi hỏi phải có tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng doanh nghiệp, phù hợp với tâm tư nguyện vọng, mong muốn của đoàn viên thanh viên công nhân, người lao động, để thu hút và tập hợp được đông đảo đoàn viên thanh viên công nhân, người lao động tham gia. Trong quá trình lãnh đạo các hoạt động và các phong trào của thanh niên, Ban Chấp hành Đoàn cần thể hiện vai trò định hướng chính trị, đồng thời cần chú trọng tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho đoàn viên thanh viên công nhân, người lao động phát triển năng lực, sở trường để cống hiến sức trẻ cho tổ chức Đoàn, cho doanh nghiệp và phấn đấu trở thành đảng viên.

Thứ hai, Ban Chấp hành Đoàn cần quan tâm đến công tác tuyên truyền và tổ chức học tập, giáo dục cho đoàn viên thanh viên trong công nhân, người lao động hiểu rõ vị trí, vai trò của tổ chức Đoàn, cũng như các phong trào mà Đoàn đang triển khai, và lợi ích của đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động phong trào này. Qua đó hình thành nên ý thức chính trị, niềm tự hào trong mỗi đoàn viên, thanh viên công nhân, người lao động về truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc và của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thứ ba, giáo dục, vận động đoàn viên thanh viên công nhân, người lao động trong doanh nghiệp thường xuyên học tập, nghiên cứu, tìm hiểu gắn với chấp hành quy định của pháp luật lao động cũng như nắm vững và chấp hành tốt nội quy, quy chế, tuân thủ kỷ luật lao động trong quá trình tham gia lao động, sản xuất, coi đây là biện pháp quan trọng và thực sự cần thiết, thể hiện trách nhiệm trách nhiệm của mỗi đoàn viên thanh viên. Đồng thời Ban

chấp hành Đoàn luôn phải chú trọng và thường xuyên rà soát, nắm tình hình về số lượng, chất lượng đoàn viên để xây dựng kế hoạch giáo dục bồi dưỡng cho đoàn viên.

Thứ tư, chủ động trong tham mưu đề xuất và tổ chức tốt các hội thi, hội diễn, các hoạt động về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các câu lạc bộ trẻ về tin học, ngoại ngữ, về ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới vào sản xuất cho các Đoàn viên thanh niên trong doanh nghiệp để thu hút, tập hợp lực lượng đoàn viên thanh niên qua đó vun đắp, bồi dưỡng lòng hăng say, yêu nghề, luôn gắn bó với doanh nghiệp, nuôi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước, truyền thống cách mạng, khơi dậy niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến.

Thứ năm, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn, quan tâm xây dựng, đào tạo những đoàn viên nhiệt tình, năng động, có kiến thức và kỹ năng hoạt động phong trào, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt. Chú ý quan tâm việc xây dựng, đào tạo lực lượng lãnh đạo tổ chức Đoàn trong doanh nghiệp từ công nhân trực tiếp sản xuất.

4.2.4. Tăng cường tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm, sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng viên và quan tâm kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng

Từ thực tiễn cho thấy, công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện thuận lợi hay không phụ thuộc rất nhiều vào trách nhiệm và sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp. Do đó nếu làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và thuyết phục qua đó để phát huy vai trò, trách nhiệm, sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong công tác phát triển đảng, đây cũng là tiền đề quan trọng để thực hiện việc kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng. Để làm tốt công tác này cần thực hiện các giải pháp:

Một là, các cấp ủy đảng, chi bộ cần chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền, kiên trì vận động và thuyết phục với tinh thần thường xuyên, quyết liệt, nhưng vừa mềm dẻo linh hoạt để tạo sự đồng thuận, phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của chủ doanh nghiệp, để họ thấy rằng đất nước ta đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ và Đảng, Nhà nước các cấp luôn tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp phát triển, hòa chung vào dòng chảy của đất nước; và mỗi một chủ doanh nghiệp phải thật sự thấy tự hào khi mình trở thành đảng viên, mỗi một doanh nghiệp thấy được lợi ích khi doanh nghiệp của mình có tổ chức đảng. Có như vậy mới từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng tình, ủng hộ và tạo điều kiện của chủ doanh nghiệp đối với việc sinh hoạt và hoạt động của đảng viên, việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp, cũng như việc tạo điều kiện để công nhân, người lao động tham gia các hoạt động phong trào và khi đó công tác phát triển đảng mới mang lại hiệu quả thiết thực nhất.

Hai là, các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương đến chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ thường xuyên quan tâm nghiên cứu định hướng, ban hành cơ chế, chính sách và hành lang pháp lý để tạo điều kiện sản xuất và môi trường kinh doanh thông thoáng. Luôn đồng hành với doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp khu vực này phát triển sản xuất ổn định, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững. Từ đó hình thành nhận thức chính trị ngày càng tích cực, sự tâm huyết, trách nhiệm ngày càng cao hơn trong thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp mình, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, bảo vệ công nhân, người lao động, thực hiện nghĩa vụ đóng thuế của doanh nghiệp đầy đủ, tham gia các hoạt động an sinh xã hội..., đó không những trực tiếp xây dựng thương hiệu tích cực cho doanh nghiệp phát triển bền vững mà qua đó góp phần thuận lợi trong thúc đẩy phát triển, củng cố các tổ chức trong doanh nghiệp và làm tốt hơn công tác phát triển đảng.

Ba là, cấp ủy có thẩm quyền phải quan tâm và thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với chủ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, qua đó tranh thủ đồng thuận, ủng hộ của họ. Qua các cuộc trao đổi, gặp gỡ đó cần làm rõ hơn việc thành lập tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp không những không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mà còn góp phần tích cực giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển. Tăng cường tuyên truyền, vận động ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức CT-XH tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Trường xuyên trao đổi, giữ mối liên hệ tốt đẹp để vận động tạo được sự đồng tình, ủng hộ trong xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy, chi bộ với chủ doanh nghiệp, thực hiện tốt việc phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của doanh nghiệp và việc doanh nghiệp tạo điều kiện để tổ chức đảng và đảng viên sinh hoạt và hoạt động. Cần xây dựng mối quan hệ mà ở đó thực sự thấy được sự hòa hợp giữa nhu cầu lợi ích lành mạnh của doanh nghiệp với nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể CT - XH. Cần phải “2 hòa 1”, 2 bên gặp nhau ở cùng lợi ích thì mới tháo được “nút thắt” trong công tác phát triển đảng viên.

Bốn là, tiếp tục tăng cường và giành sự quan tâm đặc biệt trong việc bồi dưỡng, giáo dục để tham mưu, giới thiệu đến cấp ủy có thẩm quyền thực hiện các quy trình kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng, những người có người thân là đảng viên, người có uy tín trong xã hội, tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, địa phương nơi cư trú.... Trong đó, cấp ủy các tỉnh cần tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của các hội như Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội Doanh nghiệp tiêu biểu, Hội Doanh nghiệp Cựu chiến binh, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Doanh nghiệp nữ..., đặc biệt là các đảng viên giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt hoặc giám đốc doanh

nghiệp để qua đó gắn trách nhiệm của họ trong việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng và các tổ chức CT-XH.

Việc kết nạp chủ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vào Đảng là việc khó, thậm chí có nơi gặp rất nhiều khó khăn, do vậy phải làm từng bước, kiên trì giáo dục, tuyên truyền, mưa dầm thấm lâu, ở đâu, doanh nghiệp nào thuận lợi làm trước, nơi khó khăn làm sau, làm có trọng tâm trọng điểm, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, động viên, khuyến khích... Và quan trọng phải sát thực tiễn từng địa phương, từng doanh nghiệp, cần xem xét đến lợi ích về chính trị, tinh thần, vật chất đối với đảng viên là chủ doanh nghiệp, từ đó tạo động lực cho các doanh nghiệp quan tâm và thực hiện tốt hơn đến công tác này.

4.2.5. Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, người lao động

Chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh cũng như nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, người lao động là điều kiện, là tiền đề vô cùng quan trọng để cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể CT-XH thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình cũng như thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên. Do vậy, để xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, người lao động cần quan tâm thực hiện:

Một là, nâng cao trách nhiệm chính trị trong lãnh chỉ đạo của cấp ủy, sự phối hiệu quả với chính quyền và doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Trong đó, sự lãnh đạo, định hướng của các cấp ủy, tổ chức đảng, của chính quyền địa phương các tỉnh Bắc Trung Bộ, cũng như vai trò quản lý, điều hành của chủ doanh nghiệp phải luôn hướng đến mục tiêu đó là nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh phải gắn với chất lượng sản phẩm và an toàn trong lao động, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, người lao động, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đó cũng là một trong những

tiêu chí mà công nhân, người lao động làm thước đo niềm tin vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, ban lãnh đạo của doanh nghiệp.

Hai là, hoàn thiện quy định, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện, môi trường thông thoáng, lành mạnh để doanh nghiệp thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh quan tâm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách và các quy định để thúc đẩy, khơi thông, phát huy các tiềm năng, lợi thế của vùng, của địa phương mình để kêu gọi đầu tư, phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh, thu hút nhiều lực lượng lao động tại địa phương và các nơi khác. Tranh thủ từ các nguồn lực, nhất là nguồn vốn để đầu tư, tăng cường cơ sở hạ tầng như giao thông, vệ sinh môi trường, trường học, chăm sóc y tế đối với con em công nhân, người lao động. Hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp mạnh, làm ăn có hiệu quả, đảm bảo ổn định cuộc sống cho công nhân, người lao động.

Ba là, chú trọng công tác quy hoạch đồng bộ, hợp lý gắn với phát huy tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương. Chính quyền địa phương các tỉnh chú trọng việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện công tác quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các ngành và lĩnh vực kinh doanh tại địa phương theo hướng đồng bộ, hợp lý, phù hợp với tình hình và đặc điểm của địa phương; tận dụng các lợi thế có được của từng địa phương để kêu gọi các thành nhà đầu tư động tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, thu hút nguồn lực lao động. Biết phát huy các tiềm năng, lợi thế của lĩnh vực và ngành nghề để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, để tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và thực hiện tốt nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước.

Bốn là, nâng cao trình độ, tay nghề, xây dựng tác phong làm việc khoa học, thực hiện tốt kỷ luật lao động, gắn quyền lợi công nhân, người lao động với lợi ích của doanh nghiệp. Quan tâm tạo điều kiện đào tạo tay nghề, trình độ kỹ thuật cho công nhân, người lao động, gắn lợi ích chính đáng của công nhân,

người lao động với lợi ích của doanh nghiệp, qua đó mới tạo được hiệu quả thiết thực đối với việc phát triển sản xuất, tạo được chuyển biến tích cực trong đời sống công nhân, người lao động. Việc giải quyết tốt các mục tiêu kinh tế gắn với mục tiêu xã hội có hiệu quả là cơ sở xây dựng, củng cố niềm tin trong công nhân, người lao động đối với doanh nghiệp và cấp ủy, chính quyền địa phương, góp phần thúc đẩy chí hướng phấn đấu tốt hơn trong mỗi công nhân, người lao động.

Năm là, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể CT-XH quan tâm, chú trọng đến nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, người lao động. Trong đó, công đoàn các cấp cần tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền và chủ doanh nghiệp tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, tạo nhiều sân chơi bổ ích, sôi động, lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần để thu hút công nhân, người lao động, qua các hoạt động này góp phần nâng cao sức khỏe, tăng cường sự đoàn kết trong công nhân, lao động ở các doanh nghiệp. Chú trọng tổ chức các hoạt động trọng tâm về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; các hội thi, hội diễn, tạo sân chơi lành mạnh, an toàn cho công nhân, người lao động, nhất là dịp “Tháng Công nhân”, “Tết Sum vầy”, tạo không khí vui tươi, phấn khởi để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, người lao động, đồng thời đó cũng là cách nhằm đáp ứng các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của họ. Việc chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân, người lao động không những giúp họ tái tạo sức lao động tốt hơn, thêm gắn bó với doanh nghiệp, tăng khả năng sáng tạo, góp thêm sức cho sự phát triển của các doanh nghiệp mà còn góp phần xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, lan tỏa đời sống văn hóa tốt đẹp đó trong các doanh nghiệp và ở địa phương góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, người lao động, thúc đẩy KT-XH ngày càng phát triển, khơi dậy những truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp, của địa phương và quê hương đất nước.

4.2.6. Linh hoạt trong thực hiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng và nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung lẫn hình thức sinh hoạt đảng

Việc tuân thủ các nội dung về thủ tục và quy trình kết nạp đảng viên không chỉ đảm bảo tính chặt chẽ, tính kỷ luật của Đảng, mà còn góp phần lựa chọn những người thật sự ưu tú vào Đảng, cảnh giác, ngăn ngừa những phần tử cơ hội vào Đảng. Sinh hoạt chi bộ đóng vai trò rất quan trọng, qua sinh hoạt chi bộ tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu được đảm bảo, giữ gìn đoàn kết thống nhất, phát huy tính tích cực tham gia đóng góp ý kiến của đảng viên, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công trong công tác phát triển đảng viên. Để linh hoạt trong thực hiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng và nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung lẫn hình thức sinh hoạt đảng, cần quan tâm thực hiện các biện pháp:

Thứ nhất, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp gắn với linh hoạt trong thực hiện. Đối với quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng nhất thiết phải thực hiện đúng theo những quy định chặt chẽ của Đảng. Tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu và thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp mà trong quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng viên cần chú trọng việc đổi mới, cải tiến gắn với linh hoạt trong các bước như: bước tạo nguồn và quy hoạch phát triển đảng viên; bước bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng đến xây dựng, thẩm tra hồ sơ kết nạp; Xét kết nạp Đảng và tổ chức lễ kết nạp đảng viên; việc bồi dưỡng, giáo dục đảng viên dự bị để chuyển đảng chính thức. Quá trình thực hiện các quy trình, thủ tục bảo đảm linh hoạt, nhanh gọn, hiệu quả, chất lượng nhưng vẫn bảo đảm quy trình, thủ tục theo quy định.

Thứ hai, cải tiến nội dung, hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng, học tập chính trị, nghị quyết, lớp cảm tình đảng, đảng viên mới phù hợp, thuận lợi cho việc tham gia của đối tượng là công nhân, người lao động và cả đối tượng là chủ doanh nghiệp. Thí điểm việc mở các lớp nhận thức về Đảng, lớp đảng viên mới dưới hình thức kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng tập trung và từ xa,

có thể giảng dạy, học tập trực tiếp hoặc có thể kết hợp với trực tuyến nhưng vẫn bảo đảm chất lượng theo quy định.

Thứ ba, việc linh hoạt trong thực hiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng gắn với khắc phục hai khuynh hướng: quá khắt khe, cứng nhắc hoặc buông lỏng, dễ dãi. Trong nhận thức cần quán triệt để khắc phục các khuynh hướng: Một là, quá khắt khe, cứng nhắc trong quy trình xét kết nạp đảng viên. Với khuynh hướng này sẽ gây khó khăn dẫn đến làm hạn chế, hoặc giảm ý chí phấn đấu của các công nhân, người lao động ưu tú; Hai là, buông lỏng, dễ dãi, chạy theo số lượng kết nạp mà không quan tâm đến chất lượng trong việc kết nạp đảng viên. Với khuynh hướng này sẽ gây ra những tiêu cực về sau, là điều kiện của sự suy thoái, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng trỗi dậy khi có điều kiện.

Linh hoạt trong thực hiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng phải đi đôi với việc quán triệt để khắc phục các khuynh hướng tiêu cực nói trên, là cơ sở đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện quy định của Đảng, vừa phù hợp với thực tế ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong công tác phát triển đảng, qua đó góp phần tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức của công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp, để các đối tượng này nghiêm túc và tích cực, chủ động hơn trong việc phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Thứ tư, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thường xuyên quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, nhất là các văn bản chỉ đạo về công tác công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp trong các kỳ sinh hoạt chi bộ; tăng cường lãnh đạo, hướng dẫn, KT, GS việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong Đảng của các đảng ủy, chi bộ để bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. Do vậy, đòi hỏi mỗi đảng viên, nhất là bí thư chi bộ, đến các cấp ủy viên, đảng viên trong các doanh nghiệp cần nêu cao vai

trò tiên phong đi đầu trong sinh hoạt đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất, tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt đúng trọng tâm, hiệu quả để thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công.

Bám sát và thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về *“Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*. Trước mỗi kỳ sinh hoạt, cấp ủy, đồng chí Bí thư chi bộ cần chuẩn bị tốt chương trình nội dung, sinh hoạt; thường xuyên đổi mới cả nội dung và hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ. Nghiên cứu để thực hiện phù hợp đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp theo Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên.

4.2.7. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết

Vai trò, tinh thần trách nhiệm và sự tham mưu kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định của các cơ quan tham mưu, giúp việc đóng vai trò quan trọng để cấp ủy cấp trên thực hiện tốt sự lãnh chỉ đạo đối với công tác phát triển đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của các cấp ủy đảng, chi bộ. Các cấp ủy đảng, chi bộ căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên, và căn cứ vào nghị quyết công tác hàng năm của tổ chức đảng cấp mình, căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát cho phù hợp. Đồng thời coi trọng và phải thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết để qua đó nhìn nhận, đánh giá thực trạng và rút ra kinh nghiệm trong thực hiện công tác phát triển đảng viên. Để tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc

của cấp ủy cấp trên, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên. Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy các cấp, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên, nhất là ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh là vô cùng quan trọng để góp phần thúc đẩy tích cực công tác này. Do đó, đòi hỏi các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng của doanh nghiệp cần quan tâm và có những chỉ đạo cụ thể gắn với phân công những cán bộ am hiểu tình hình, có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng để theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ các cấp ủy, chi bộ trong doanh nghiệp tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Thứ hai, tham mưu kịp thời, hiệu quả để cấp ủy cấp tỉnh lãnh chỉ đạo và ban hành hướng dẫn cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác phát triển đảng sát với tình hình thực tế của địa phương và doanh nghiệp. Trong đó, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp, nhất là ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh kịp thời tham mưu để cấp ủy cấp tỉnh lãnh chỉ đạo và ban hành hướng dẫn cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác phát triển đảng sát với tình hình thực tế của địa phương và doanh nghiệp. Đồng thời các cấp ủy có thẩm quyền cần cử cán bộ chuyên trách để theo dõi, hướng dẫn thực hiện việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng và phát triển đảng viên. Các cấp ủy được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lên kế hoạch thật cụ thể trong phát triển đảng viên, quan tâm lãnh chỉ đạo để thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước khi có đủ điều kiện.

Thứ ba, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện đúng Điều lệ Đảng, quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh

ngiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện đúng Điều lệ Đảng, quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; đồng thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và giải quyết các kiến nghị, đề xuất để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư, sâu sát trong chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác đảng trong các doanh nghiệp khu vực này phù hợp. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện chính sách và cơ chế hỗ trợ kinh phí cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đảng, nhất là hướng dẫn và hỗ trợ việc thành lập và hoạt động trong giai đoạn đầu mới thành lập chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Thứ năm, cấp ủy cấp trên, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cũng như chỉ đạo, hướng dẫn làm tốt công tác sơ, tổng kết và rút kinh nghiệm về công tác phát triển đảng viên để kịp thời biểu dương, ghi nhận và khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức đoàn thể CT-XH trong doanh nghiệp làm tốt, đồng thời phát hiện, nhân rộng và lan tỏa những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả tích cực, quan tâm kịp thời những khó khăn và giải quyết thấu đáo những vướng mắc. Kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, đảng viên trong doanh nghiệp mà ở đó có số lượng công nhân, người lao động đông, có điều kiện thuận lợi nhưng nhiều năm không làm tốt công tác này. Công tác sơ, tổng kết và rút kinh nghiệm phải tiến hành từ trong chi bộ, qua đó thấy rõ những công việc đã làm được, những tồn tại, hạn chế cũng như các thiếu sót cần khắc phục, để từ đó đề ra phương hướng, biện pháp thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung nghiên cứu đề dự báo các yếu tố tác động bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực, tất cả các yếu tố được đề cập nói trên sẽ tác động trực tiếp, hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian tới. Trên cơ sở của những dự báo đó, việc xác định được những mục tiêu, phương hướng trong công tác phát triển đảng giai đoạn hiện nay là vô cùng quan trọng, từ đó nghiên cứu, đề xuất bảy nhóm giải pháp nhằm đưa công tác phát triển đảng viên đạt được mục tiêu cả số lượng gắn với nâng cao chất lượng mà các cấp ủy đảng, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đề ra, góp phần vào xây dựng, củng cố tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể CT-XH và doanh nghiệp ngày càng vững mạnh, ổn định và phát triển, bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, Nhà nước và công nhân, người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội các tỉnh Bắc Trung Bộ trong giai đoạn mới.

KẾT LUẬN

Để thực hiện thành công mục đích cao đẹp của Đảng, vững lái đưa con thuyền cách mạng tiến về phía trước, dẫn dắt đất nước vươn mình phát triển, hiện thực hóa mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra. Đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong mọi giai đoạn của sự nghiệp cách mạng.

Đảng viên đóng vai trò then chốt và do đó làm tốt phát triển đảng, củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là nhân tố có ý nghĩa quyết định sự thành bại của cách mạng. Công tác phát triển đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, trên cơ sở những phương hướng, nguyên tắc, điều kiện và tiêu chuẩn do Đảng quy định theo yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng.

Quan tâm làm tốt công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước không những nâng cao uy tín, vị thế của tổ chức đảng các cấp đối với doanh nghiệp, mà còn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần giúp doanh nghiệp ổn định lâu dài, phát triển bền vững.

So với công tác phát triển đảng viên trong cả nước nói chung, công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian qua, bên cạnh những thuận lợi và đã đạt được một số kết quả khá quan trọng, thì công tác này còn gặp nhiều khó khăn. Nhưng trong những năm qua từ các chủ trương, nghị quyết và các quy định của Đảng, của Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Trung Bộ, cấp ủy các cấp trên và cấp ủy,

đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và làm khá tốt công tác phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp. Nhờ vậy, đã góp phần nâng cao chất lượng lãnh chỉ đạo của các tổ chức đảng cũng như hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đã kết nạp được một số lượng đảng viên khá đông, chất lượng tương đối tốt, góp phần bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của các cấp ủy đảng, các đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nơi đây. Đảng viên trong các doanh nghiệp ngày càng đóng góp to lớn vào xây dựng, phát triển doanh nghiệp, xây dựng quê hương các tỉnh Bắc Trung Bộ vững mạnh, ổn định và phát triển.

Tuy nhiên, từ thực trạng của đội ngũ đảng viên và thực trạng của công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian qua, và từ một số kinh nghiệm trong công tác này ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động bao gồm cả tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, do đó việc xác định mục tiêu, phương hướng trong thời gian tới là vô cùng quan trọng. Đồng thời đề xuất bảy nhóm giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đến năm 2035, đó là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ đối với công tác phát triển đảng viên. Chú trọng công tác phát hiện và tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn; phát huy hơn nữa vai trò, tinh thần trách nhiệm và hành động hiệu quả của các tổ chức đoàn thể CT-XH đối với công tác phát triển đảng viên. Tăng cường tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm, sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng viên và quan tâm kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng. Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với ổn định, nâng cao đời

sống vật chất, tinh thần cho công nhân, người lao động. Linh hoạt trong thực hiện quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng và nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung lẫn hình thức sinh hoạt đảng. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết.

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhóm giải pháp nói trên sẽ tăng cường và đẩy mạnh thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, xây dựng doanh nghiệp phát triển tốt hơn, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững và đạt được các mục tiêu mà tổ chức đảng và doanh nghiệp đề ra, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị các tỉnh Bắc Trung Bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng thành công công cuộc đổi mới, CNH, HĐH đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới và đạt được các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, công bằng, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Nhật (2024), “Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ”, Tạp chí Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị Khu vực II, Số 07 năm 2024, tr.11-16.

2. Trần Nhật (2023), “Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay”, Tạp chí Lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Số chuyên đề tháng 11 năm 2023, tr.212-217.

3. Trần Nhật (2023), “Tăng cường công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế”, Tạp chí Sinh hoạt Lý luận, Học viện Chính trị Khu vực III, số 6 (195)2023, tr.66-70,76.

4. Trần Nhật (2023), “Nguyễn Chí Thanh - tấm gương sáng ngời về tư tưởng, đạo đức, tác phong của người chiến sĩ cộng sản”, Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị, <https://lyluanchinhtri.vn/nguyen-chi-thanh-tam-guong-sang-ngoi-ve-tu-tuong-dao-duc-tac-phong-cua-nguoi-chien-si-cong-san-55.html>, truy cập ngày 06/3/2023.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Việt Bách (2019), “Về xây dựng tổ chức đảng và phát triển Đảng trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 01/9/2019.
2. Ban Bí thư (2006), *Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 về đảng viên làm kinh tế tư nhân*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2010), *Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2011), *Quy định 288-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi chung là công ty)*, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2012), *Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân*, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài*, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2016), *Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể Thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
9. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị Số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng*, Hà Nội.

10. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, Hà Nội.*
11. Ban Bí thư (2021), *Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Hà Nội.*
12. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống, Hà Nội.*
13. Ban Bí thư (2022), *Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên, Hà Nội.*
14. Ban Chấp hành Trung ương (2002), *Nghị quyết số 14-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX ngày 18/3/2002 về Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, Hà Nội.*
15. Ban Chấp hành Trung ương (2008), *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Hà Nội.*
16. Ban Chấp hành Trung ương (2008), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hà Nội.*
17. Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết số 12 - NQ/TW - Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Hà Nội.*

18. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
19. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng khóa XII*, Hà Nội.
20. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
21. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.
22. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
23. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
24. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
25. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

26. Ban Tổ chức Trung ương (2013), *Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 về thực hiện thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng*, Hà Nội.
27. Ban Tổ chức Trung ương (2013), *Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 17/10/2013 về xây dựng mô hình tổ chức đảng ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp*, Hà Nội.
28. Ban Tổ chức Trung ương (2021), *Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW ngày 27/9/2021 về Kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng*, Hà Nội.
29. Ban Tổ chức Trung ương (2023), “Báo cáo công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước”, *Hội thảo khu vực miền Trung - Tây Nguyên*, Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023.
30. Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2014), *Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh*, người dịch: Thanh Huyền, Thúy Lan, Văn Tân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp ủy viên ở cơ sở*, Hà Nội.
32. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Tài liệu bồi dưỡng chính trị cho Đảng viên mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại: Rạng danh Tổ quốc cơ đồ Việt Nam - Dấu ấn 2021*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng*, Hà Nội.
35. Bành Lập Bình (2020), *Thúc đẩy tiến bộ toàn diện, củng cố toàn diện trong xây dựng Đảng ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
36. Bộ Chính trị (1996), *Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*, Hà Nội.

37. Bộ Chính trị (2008), *Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28/8/2008 của Bộ Chính trị về Đảng viên làm kinh tế tư nhân*, Hà Nội.
38. Bộ Chính trị (2016), *Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*, Hà Nội.
39. Bộ Chính trị (2018), *Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31-1-2018 của Bộ Chính trị về Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm KTTN*, Hà Nội.
40. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*, Hà Nội.
41. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03 tháng 11 năm 2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
42. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2021), *Đổi mới toàn diện quản lý nhà nước trong phát triển KTTN ở Việt Nam*, Tài liệu Hội thảo, ngày 12/3/2021, Hà Nội.
43. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2020), *Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020*, Nxb Thống Kê, Hà Nội.
44. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.614-615.
45. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia.
46. Hạ Đức Căn, Vương Vũ Đông, Trương Trí (2003), *về vấn đề xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
47. Trần Thị Minh Châu (2020), “Vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về kinh tế nhiều thành phần trong chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6 - 2020.

48. Nguyễn Văn Chiến (2018), “Thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng những khó khăn từ cơ sở”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 7/2018.
49. Hồng Chiêu (2021), “500 nghìn công nhân bị ảnh hưởng việc làm do dịch bệnh”, *tại trang: <https://vnexpress.net/500-nghin-cong-nhan-bi-anh-huong-viec-lam-do-dich-benh-4309379.html>*, [truy cập ngày 14/7/2021]
50. Trịnh Đức Chiêu (2020), “Kinh tế tư nhân Việt Nam: Động lực phát triển và những kỳ vọng mới”, *Tạp chí Tài chính*, số 1 và số 2 năm 2020.
51. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế*, Hà Nội.
52. Phó Minh Cử (2019), *Tối ưu công tác xây dựng Đảng của thanh niên bằng “Internet”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
53. Lê Văn Cường (2020), *Một số giải pháp đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ*, Nxb Lý luận Chính trị, Năm 2020.
54. Trần Viết Cường (2021), “Kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng: Những kết quả nổi bật”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*, *tại trang: <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Dangvien>*, [truy cập ngày 13/9/2021].
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Sử Hữu Đông (2020), *Đứng trên đỉnh cao lịch sử mới đi sâu cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
62. Lý Lương Đồng (Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc) (2020), *Nghiên cứu vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
63. Lê Như Đức (2019), “Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đảng trong Đảng bộ Bộ đội Biên phòng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3.
64. Lê Thị Mỹ Duyên (2022), *8 bài học kinh nghiệm của Trung Quốc về công tác xây dựng Đảng*.
65. Huỳnh Thị Gấm (2013), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Đinh Ngọc Giang (2020), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị.
67. Nguyễn Văn Giang - Lâm Quốc Tuấn - Phạm Tất Thắng (2015), *Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
68. Nguyễn Thị Hạ (2023), *Quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc về phát triển kinh tế tư nhân*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
69. Nguyễn Đức Hà (2010), *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Nguyễn Khắc Hà (2023), “Khánh Hòa nâng cao chất lượng rà soát, sàng lọc đảng viên”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.

71. Nguyễn Long Hải (2023), “Phát triển đảng viên ở Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.
72. Trịnh Gia Hiếu (2017), “Giải pháp nâng cao chất lượng đảng viên của các đảng bộ xã ở Thanh Hóa”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 6.
73. Lê Thị Hòa (2017), “Đảng bộ Bình Thuận đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 879.
74. Nguyễn Việt Hùng - Tạ Châu Phú (2019), “10 năm thực hiện Nghị quyết về xây dựng giai cấp công nhân ở Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Công nghiệp Trung ương”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 12.
75. Nguyễn Anh Hùng (2024), “Những đổi mới và phát triển trong chính sách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba hiện nay”, (<https://tcnn.vn/news/detail/64870/Nhung-doi-moi-va-phat-trien-trong-chinh-sach-lanh-dao-cua-Dang-Cong-san-Cuba-hien-nay.html>), [truy cập ngày 07/5/2024]
76. Trần Thị Hương (2016), *Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Nguyễn Thị Thu Hường (2021), *Thành tựu phát triển con người toàn diện của Trung Quốc trong quá trình cải cách, mở cửa và ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
78. Khương Huy (2022), *Sự kiên trì và phát triển đối với chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
79. Thanh Huyền - Thúy Lan - Văn Tân (2014), *Đảng Cộng sản Trung Quốc - Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Thanh Huyền - Thúy Vân - Thanh Tân (2014), *Công tác xây dựng Đảng ngoài quốc doanh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Phạm Đức Kiên (2021), *Trung Quốc với chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

82. Cầm Thị Lai (2019), “Để làm tốt hơn công tác quản lý đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 12/2019.
83. Nguyễn Đăng Liệu (2017), “Bắc Giang phát triển đảng viên trong đội ngũ trưởng; phó thôn”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 4.
84. Nguyễn Đăng Liệu (2021), “Bắc Giang tập trung khắc phục hạn chế, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3/2021.
85. Trần Thị Linh (2020), “Nét mới trong công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 12.
86. Trần Thị Linh (2021), “Kinh nghiệm xây dựng tổ chức cơ sở đảng; đoàn thể trong khu chế xuất; khu công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3/2021.
87. Thiên Linh (2017), “Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng phát triển đảng viên trong nông dân”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 4.
88. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, Nxb Lao động.
89. Phạm Đình Lương (2016), *Đảng bộ Quận 6 một số kinh nghiệm trong công tác phát triển Đảng viên*, Trang thông tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh.
90. Trần Lý (2022), *Những thành tựu lịch sử và thay đổi lịch sử trong sự nghiệp của Đảng và Nhà nước từ sau đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
91. Quỳnh Mai (2021), “Nhìn lại 7 năm thực hiện thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 1 và số 2/2021.
92. Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mặc (2025), “Xây dựng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh”, (https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/bau-cu-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-va-dai-bieu-hoi-dong-nhan-dan-cac-cap-nhiem-ky-2021-2026/-/2018/816351/view_content), [truy cập ngày 07/01/2025]

93. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9
94. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12
95. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7
96. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.12
97. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9
98. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.14.
99. Diêu Vĩnh Minh (2019), *Mấy suy nghĩ về việc tăng cường công tác xây dựng Đảng của thanh niên về nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
100. Cận Nặc (2022), *Thành tựu huy hoàng và ý nghĩa vĩ đại của quá trình Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
101. Phan Nam (2021), “Nam Định xây dựng tổ chức đảng mạnh để tạo đà phát triển”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3/2021.
102. Phạm Quang Nghị (2015), *Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Hoàng Văn Nghĩa (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
104. Nguyễn Thị Thanh Nhân; Cầm Thị Lai (2020), *Tài liệu bồi dưỡng cấp ủy cơ sở, Tài liệu bồi dưỡng cấp ủy cơ sở*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
105. Viện Công nhân - Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2014), “Phát triển đảng viên mới trong công nhân các loại hình doanh nghiệp; thực trạng và giải pháp”, *Kỷ yếu đề tài nghiên cứu khoa học*.
106. Trần Nhật - Đặng Thị Thanh Hà (2020), *Công tác phát triển đảng viên ở các xã bãi ngang ven biển trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
107. Nhóm phóng viên, *Hà Tĩnh đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện Nghị quyết* <<https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/ha-tinh-doi-moi-nang-cao-chat-luong-thuc-hien-cac-nghi-quyet-642044.html>>, ngày 18/7/2023.

108. Hồ Thị Hồng Nhung (2022), “Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng; phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3/2022.
109. Nguyễn An Ninh - Nhạc Phan Linh (2024), *ngiên cứu về công nhân, công đoàn Trung Quốc và gợi mở mới Việt Nam*.
110. Đỗ Ngọc Ninh và Đinh Ngọc Giang (2014), *Đổi mới sinh hoạt chi bộ dân cư nông thôn trong điều kiện hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Bùi Thị Oanh (2022), “Hà Nội củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 12/2022.
112. Phạm Văn Phong - Phạm Thị Thu Hằng (2019), “Giải pháp nâng cao chất lượng đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 6/2019.
113. Lê Quốc Phong (2017), “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đoàn, hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3/2017.
114. Nguyễn Văn Phong (2022), “Phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Cộng sản*, số 990 (5-2022).
115. Vũ Văn Phúc (2017), “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”, *Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Lan Phương (2018), “Năm kinh nghiệm đảng viên làm kinh tế tư nhân”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 8/2018.
117. Vũ Quỳnh Phương (2023), “Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 547 (9-2023).

118. Thành Sáng (2018), “Kinh nghiệm phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 7/2018.
119. Thành Sáng (2021), “5 kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở Cần Thơ”, *Tạp chí xây dựng Đảng*, số 3.
120. Hàn Á Siêu (2015), *Nghiên cứu đổi mới và phát triển công tác xây dựng Đảng cho sinh viên đại học trong điều kiện truyền thông mới*, Luận văn thạc sĩ Đại học Bột Hải, Liêu Ninh, Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
121. Unkeo Sipasot (2009), “Công tác tổ chức cán bộ cấp tỉnh ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay”, *Tạp chí xây dựng Đảng điện tử*, 24/8/2009.
122. Lê Tâm - Hương Giang - Nguyễn Hòa (2023), “Công tác phát triển đảng viên sau một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XIII)”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.
123. Đỗ Thị Tâm (2023), “Phát triển đảng viên là người có đạo ở Ninh Bình”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.
124. Huỳnh Quang Thái (2023), “Gia Lai chú trọng phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.
125. Nguyễn Bá Thắng (2016), “Công tác xây dựng đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Lào Cai”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2016.
126. Mạch Quang Thắng (2006), *Vấn đề đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
127. Đinh Thành (2018), “Xây dựng tổ chức đảng; đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở Đồng Nai”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2018.

128. Ngọc Thảo (2021), “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ Đại hội XII”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 3.
129. Tô Quang Thu (2015), *Hỏi - Đáp về công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật đảng trong các tổ chức đảng ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
130. Tỉnh ủy Bình Dương (2021), “Giải pháp đẩy mạnh công tác Phát triển đảng viên trong công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tài liệu Hội thảo Tỉnh ủy Bình Dương Tài liệu Hội thảo*, ngày 28/4/2021.
131. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020)*, Văn phòng Tỉnh ủy Hà Tĩnh.
132. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2018), *Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo*.
133. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2020), *Báo cáo số 467- BC/TU ngày 12 tháng 10 năm 2020, Báo cáo chính trị Của ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Trình đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
134. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025)*, Văn phòng Tỉnh ủy Hà Tĩnh.
135. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2021), *Nghị quyết số 08 - NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo*.
136. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2022), *Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng*.

137. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2023), *Báo cáo số 256-BC/TU ngày 04 tháng 4 năm 2023 về phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước.*
138. Tỉnh ủy Nghệ An (2014), *Đề án phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo Quyết định số 5155-QĐ/TU ngày 08/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (viết tắt là Đề án 5155).*
139. Tỉnh ủy Nghệ An (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020), Văn phòng Tỉnh ủy Nghệ An.*
140. Tỉnh ủy Nghệ An (2020), *Kết luận số 189-KL/TU ngày 10/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tiếp tục thực hiện Đề án số 5155 (viết tắt là Kết luận số 189-KL/TU).*
141. Tỉnh ủy Nghệ An (2020), *Báo cáo số 658- BC/TU ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trình đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nhiệm kỳ 2020 - 2025.*
142. Tỉnh ủy Nghệ An (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025), Văn phòng Tỉnh ủy Nghệ An.*
143. Tỉnh ủy Nghệ An (2022), *Kết luận số 189-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo đưa chỉ tiêu phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành một trong những tiêu chí chính để xếp loại ban tổ chức.*
144. Tỉnh ủy Nghệ An (2023), *Báo cáo số 291-BC/TU ngày 13 tháng 4 năm 2023 về công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước.*
145. Tỉnh ủy Quảng Bình (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015-2020), Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Bình.*

146. Tỉnh ủy Quảng Bình (2019), *Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 16/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo các địa bàn vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trong doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.*
147. Tỉnh ủy Quảng Bình (2020), *Báo cáo số 450-BC/TU ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trình đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*
148. Tỉnh ủy Quảng Bình (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025), Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Bình.*
149. Tỉnh ủy Quảng Bình (2022), *Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 27/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình về kết nạp đảng viên giai đoạn 2022-2025.*
150. Tỉnh ủy Quảng Bình (2022), *Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.*
151. Tỉnh ủy Quảng Bình (2023), *Báo cáo số 258-BC/TU ngày 05 tháng 4 năm 2023 về phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước.*
152. Tỉnh ủy Quảng Trị (2013), *Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 15/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc tăng cường công tác phát triển đảng viên ở địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn và ít đảng viên.*
153. Tỉnh ủy Quảng Trị (2014), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 20/11/2014 và Quyết định số 399-QĐ/TU ngày 18/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển đảng viên trong doanh nghiệp.*

154. Tỉnh ủy Quảng Trị (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015-2020)*, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
155. Tỉnh ủy Quảng Trị (2020), *Báo cáo số 559-BC/TU ngày 06 tháng 10 năm 2020, Báo cáo chính trị Của ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trình đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
156. Tỉnh ủy Quảng Trị (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025)*, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
157. Tỉnh ủy Quảng Trị (2021), *Công văn số 301-CV/BTCTU, ngày 14/5/2021 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chỉ thị số 05-CT/TU, để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện*.
158. Tỉnh ủy Quảng Trị (2021), *Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới*.
159. Tỉnh ủy Quảng Trị (2023), *Báo cáo số 265-BC/TU ngày 31 tháng 3 năm 2023 về phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước*.
160. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020)*, Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.
161. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2018), *Nghị quyết chuyên đề số 10-NQ/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh*.
162. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2020), *Công văn số 65-CV/TU ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hàng năm và cả nhiệm kỳ 2020-2025 cho các đảng bộ trực thuộc*.
163. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025)*, Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

164. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2021), *Chi thị số 05-CT/TU ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới.*
165. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2022), *Công văn số 517- CV/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa tiếp tục ban hành giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới năm 2022 cho các đảng bộ trực thuộc.*
166. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2022), *Kế hoạch hành động số 91-KH/TU ngày 05/9/2022 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đề ra mục tiêu kết nạp đảng viên mới hằng năm của toàn Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2020-2025.*
167. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2023), *Báo cáo số 373-BC/BTCTU ngày 29/3/2023 về Phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thanh Hóa.*
168. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020, Văn phòng Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.*
169. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, Văn phòng Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.*
170. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2022), *Chương trình hành động 17-ĐA/TU ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.*
171. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2022), *Đề án 15-ĐA/TU ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.*

172. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2023), *Báo cáo số 310-BC/TU ngày 30/3/2023 về kết quả công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước*.
173. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2024), *Số 511-BC/TU, ngày 20 tháng 6 năm 2024, Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*.
174. Ngô Gia Toàn (2015), *Công tác phát triển xây dựng đảng trong doanh nghiệp tư nhân và sự phát triển của doanh nghiệp*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
175. Nguyễn Thị Trâm (2020), *Công tác phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ*, Đề tài khoa học cấp bộ.
176. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng chính đồn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia.
177. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
178. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
179. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
180. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
181. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

182. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
183. Nguyễn Phú Trọng (2024), Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
184. Nguyễn Thế Tư (2023), “5 giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 6/2023.
185. Lâm Quốc Tuấn (2020), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Yêu cầu sống còn của Đảng cầm quyền*, (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới. Kinh nghiệm của Việt Nam và Trung Quốc, Nxb Lý luận chính trị, Năm 2020.
186. Nguyễn Minh Tuấn (2018), *Một số vấn đề cơ bản về Xây dựng Đảng và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng viên*, Nxb Thông Tấn.
187. Nguyễn Minh Tuấn; Trần Khắc Việt (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
188. Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án tiến sĩ.
189. Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
190. Nguyễn Thị Tô Uyên (2019), “Cấp ủy viên đi cơ sở dự sinh hoạt chi bộ - Giải pháp nâng cao chất lượng chi bộ của Bắc Ninh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 12/2019.
191. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.260.
192. Cao Thanh Vân (2018), *Quan điểm của Ph.Ăngghen về đảng viên và xây dựng các tổ chức của Đảng*, *Hội thảo khoa học Quốc tế kỷ niệm 190 năm ngày sinh Ph.Ăngghen*.

193. Cao Thanh Vân (2020), *Kiến toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*, Nxb Lý luận chính trị.
194. Lê Kim Việt (2013), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
195. Viện nghiên cứu xây dựng Đảng - Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng cộng sản Trung Quốc từ sau đại hội XVIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
196. Hách Minh Vũ (2015), *Nghiên cứu xây dựng đảng trong sinh viên một cách khoa học*, Luận án Đại học Sư phạm Đông Bắc, Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
197. Nguyễn Viết Xuân (2023), “Phát triển đảng viên trong học sinh; sinh viên ở Quảng Bình: Những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 9/2023.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CỦA ĐẢNG VIÊN TRONG TOÀN ĐẢNG

Tổng số đảng viên trong toàn Đảng (Tính đến 31/12/2022)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đảng viên nữ	1.964,380	36,51
Đảng viên người dân tộc thiểu số	675.569	12,56
Đảng viên theo tôn giáo	101.812	1,89
Đảng viên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	986.700	18,34
Đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng	404.055	7,51
Đảng viên được kết nạp lại	70	0,00001
Tổng số	5.380.573	100

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 2
VỀ TRÌNH ĐỘ CỦA ĐẢNG VIÊN TRONG TOÀN ĐẢNG

1. Về trình độ học vấn phổ thông:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	2.837	0,05
Tiểu học	112.283	2,09
Trung học cơ sở	777.152	14,44
Trung học phổ thông	4.488.301	83,42
Tổng số đảng viên	5.380.573	100.00

2. Về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, chức danh khoa học

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	4.165.411	77,42
Trình độ lý luận chính trị	3,352,846	62.31
Chức danh khoa học	5,562	0.10
Tổng số đảng viên	5.380.573	

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 3 VỀ ĐỘ TUỔI CỦA ĐẢNG VIÊN TRONG TOÀN ĐẢNG

Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Độ tuổi trung bình của đảng viên là 45,2 tuổi		
Từ 18 đến 30	795.495	14,78
Từ 31 đến 35	775.896	14,42
Từ 36 đến 40	803.847	14,94
Từ 41 đến 45	664.288	12,35
Từ 46 đến 50	524.802	9,75
Từ 51 đến 55	451.343	8,39
Từ 56 đến 60	462.878	8,60
Trên 60	902.024	16,76
Tổng số đảng viên	5.380.573	100.00

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 4

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TRONG CẢ NƯỚC CHIA THEO KHU VỰC

Khu vực	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đồng bằng sông Hồng	1.371,421	25,49
Đông Bắc Bộ	707.916	13,16
Tây Bắc Bộ	235.162	4,37
Bắc Trung Bộ	712.428	13,24
Duyên Hải Nam Trung Bộ	357.865	6,65
Tây Nguyên	258.315	4,80
Đông Nam Bộ	579.993	10,78
Đồng bằng sông Cửu Long	658.936	12,25
Các đảng bộ trực thuộc Trung ương khác	498.537	9,27
Tổng số đảng viên	5.380.573	100,00

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 5

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC KẾT NẠP TRONG CẢ NƯỚC, NĂM 2022

Khu vực	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đồng bằng sông Hồng	29.245	19,83
Đông Bắc Bộ	18.946	12,84
Tây Bắc Bộ	7.606	5,16
Bắc Trung Bộ	14.964	10,14
Duyên Hải Nam Trung Bộ	10.612	7,19
Tây Nguyên	7.165	4,86
Đông Nam Bộ	18.164	12,31
Đồng bằng sông Cửu Long	18.529	12,56
Các đảng bộ trực thuộc Trung ương khác	22.279	15,10
Tổng số	147.510	100.00

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 6

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP

NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC ĐƯỢC KẾT NẠP

TRONG CẢ NƯỚC TỪ 2020 - 2022

Loại hình doanh nghiệp	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Tổng cộng từ 2020-2022	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần	2.483	57,50	2.670	54,60	3.220	60,61	8.002	55,11
Doanh nghiệp tư nhân	679	15,72	808	16,52	835	15,72	2.322	15,99
Công ty trách nhiệm hữu hạn	562	13,02	666	13,62	828	15,58	2.056	14,16
Công ty hợp danh	51	1,18	73	1,49	99	1,86	223	1,54
Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	543	12,58	673	13,76	331	6,23	1.918	13,21
Tổng	4.318	100,00	4.890	100,00	5.313	100,00	14.521	100,00

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 7
SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU
VỰC NHÀ NƯỚC CÁC TỈNH MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN
ĐƯỢC KẾT NẠP TỪ 2020 - 2022

Loại hình doanh nghiệp	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Tổng cộng từ 2020-2022	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần	458	73,16	563	70,20	612	65,45	1.633	69,11
Doanh nghiệp tư nhân	84	13,42	142	17,71	187	20,00	413	17,48
Công ty trách nhiệm hữu hạn	72	11,50	86	10,72	130	13,90	286	12,10
Công ty hợp danh	1	0,16	2	0,25	0	0,00	3	0,13
Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	11	1,76	9	1,12	8	0,86	28	1,18
Tổng số đảng viên được kết nạp	626	100,00	802	100,00	935	100,00	2,363	100,00

Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

PHỤ LỤC 8
SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU
VỰC NHÀ NƯỚC CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ ĐƯỢC KẾT NẠP
QUA CÁC NĂM

STT	Tỉnh	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng
1	Thanh Hóa	125	165	116	406
2	Nghệ An	129	156	145	430
3	Hà Tĩnh	22	27	31	80
4	Quảng Bình	43	49	51	143
5	Quảng Trị	18	19	15	52
6	Thừa Thiên Huế	28	16	22	66
	Tổng số	365	432	380	1.177

Nguồn: Tổng hợp Báo cáo về Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, năm 2023

PHỤ LỤC 9
DIỆN TÍCH, DÂN SỐ CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

TT	Tỉnh	Diện tích (km²)	Dân số (người)
1	Thanh Hóa	11.114,710	3.722.060
2	Nghệ An	16.486,490	3.419.990
3	Hà Tĩnh	5.994,450	1.323.750
4	Quảng Bình	7.998,760	913.860
5	Quảng Trị	4.701,230	650.95
6	Thừa Thiên Huế	4.947,110	1.160.220
	Các tỉnh Bắc Trung Bộ	51. 242.750 km ²	11.265.080 người

Nguồn: Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2022.

PHỤ LỤC 10
SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÀ
DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC CÓ TỔ CHỨC
ĐẢNG Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

TT	Tỉnh	Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tổ chức đảng
1	Thanh Hóa	20.500	367
2	Nghệ An	11.891	145
3	Hà Tĩnh	5.728	54
4	Quảng Bình	7.032	55
5	Quảng Trị	3.870	64
6	Thừa Thiên Huế	5.956	38
	Tổng số	54.977	723

*Nguồn: Tổng hợp Báo cáo về Phát triển đảng viên trong Doanh nghiệp
ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Bắc Trung Bộ, năm 2023.*

PHỤ LỤC 11
CÁC VĂN BẢN VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

TT	Cấp ban hành	TÊN VĂN BẢN	Thời gian
1	Ban Bí thư	Chỉ thị số 121-CT/TW về việc ra sức nâng cao chất lượng và tăng cường công tác phát triển đảng song song với việc củng cố Đảng	7/4/1996
2	Ban Bí thư	Chỉ thị số 175-CT/TW hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh	14/4/1970
3	Ban Bí thư	Chỉ thị số 192-CT/TW về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh	26/10/1971
4	Bộ Chính trị	Chỉ thị 51-CT/TW về kết nạp đảng viên nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng	21/01/2000
5	Ban Bí thư	Chỉ thị số 44-CT/TW về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày sinh của Người	12/10/2004
6	Ban Chấp hành TW	Nghị quyết số 22-NQ/TW về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	02/02/2008

7	Bộ chính trị	Kết luận số 38-KL/TW về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá X về nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên.	13/11/2018
8	Ban Bí thư	Chỉ thị số 28-CT/TW về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng	21/01/2019
9	Ban Chấp hành TW	Quy định số 24-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng	30/7/2021
10	Ban Bí thư	Hướng dẫn cụ thể một số vấn đề thi hành Điều lệ Đảng	28/9/2021
11	Ban Chấp hành TW	Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	16/6/2022

Nguồn: Thông báo số 347-TB/B TCTW, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung Ương)

PHỤ LỤC 12
VĂN BẢN VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP
NGOÀI NHÀ NƯỚC

TT	Cấp ban hành	TÊN VĂN BẢN	Thời gian
1	Bộ chính trị	Chỉ thị 07-CT/TW về tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là DNTN) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	23/11/1996
2	Ban Bí thư	Kết luận số 80-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ chính trị (khóa VII) trong tình hình mới	29/7/2010
3	Ban Bí thư	Thông báo Kết luận số 22-TB/TW về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư khóa X.	11/4/2017
4	Ban Chấp hành TW	Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	03/6/2017
5	Ban Bí thư	Chỉ thị số 33 CT/T về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	18/3/2019
6	Ban Tổ chức trung ương	Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW về kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng	27/9/2021

Nguồn: Thông báo số 347-TB/B TCTW, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung Ương

PHỤ LỤC 13
CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN
CỦA 06 TỈNH ỦY KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

1. Thanh Hóa ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành về tăng cường công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới, Chỉ thị được quán triệt trực tiếp tại hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh và truyền hình đến tất cả điểm cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh; Kế hoạch hành động số 91-KH/TU, ngày 05/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu kết nạp đảng viên mới hằng năm của toàn Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2020-2025 đạt từ 3-4% tổng số đảng viên, tương ứng từ 7.000 - 9.300 đảng viên, bình quân hằng năm kết nạp từ 8.000 đảng viên mới trở lên. Kế hoạch số 91-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngày 18/11/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục ban hành Công văn số 861-CV/TU giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới giai đoạn 2023-2025 và năm 2023 tăng lên theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, cụ thể là: giai đoạn 2023-2025 toàn tỉnh kết nạp 24.360 đảng viên, năm 2023 kết nạp 8.120 đảng viên...

2. Nghệ An Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án "Phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An" theo Quyết định số 5155-QĐ/TU, ngày 08/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (viết tắt là Đề án 5155); ban hành Kết luận số 189-KL/TU, ngày 10/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án số 5155 (viết tắt là Kết luận số 189-KL/TU).

3. Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2018 về tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, với mục

tiêu hằng năm kết nạp đảng viên đạt từ 5-6% so với đảng viên trong doanh nghiệp; chú trọng kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; Nghị quyết số 08 - NQ/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 30/9/2022 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 27/4/2022 về kết nạp đảng viên giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 31/10/2022 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, xác định chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển đảng viên.

5. Quảng Trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới; Công văn số 301-CV/BTCTU, ngày 14/5/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chỉ thị số 05-CT/TU.

6. Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch số 107-KH/TU, ngày 24/4/2019 về thực hiện Chỉ thị 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 23/10/2020; các chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy hàng năm từ năm 2020 đến 2023; Đề án số 15-ĐA/TU, ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW,

ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị 44-CT/TU, ngày 22/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát triển đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị 43-CT/TU, ngày 22/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới...

Nguồn: Tổng hợp các Báo cáo về Công tác Phát triển đảng viên trong Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, năm 2023.

PHỤ LỤC 14
PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
VIỆN XÂY DỰNG ĐẢNG

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG
CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT ĐẢNG VIÊN
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

Kính thưa Đồng chí:

Tôi tên là Trần Nhật, công tác ở Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa thiên Huế¹, đang làm nghiên cứu sinh tại Viện Xây dựng Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hiện tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “*Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay*”. Để có cơ sở đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp phát để thực hiện tốt hơn Công tác Phát triển đảng viên trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay. Kính nhờ Đồng chí dành chút thời gian trao đổi và cho biết ý kiến của mình về các vấn đề nêu ra trong bảng hỏi dưới đây. Tôi xin cam đoan mọi thông tin Đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật tuyệt đối và thông tin chỉ dùng vào mục đích nghiên cứu của Luận án. Đồng chí vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ☐ đáp án,

¹ Phó Hiệu trưởng. Sdt: 0914.481.424. Email: trannhattct@gmail.com

hoặc lựa mức độ theo gợi ý mà Đồng chí cho là phù hợp nhất. Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Đồng chí!

Họ tên người được khảo sát:

Địa điểm khảo sát:.....

Ngày khảo sát:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Giới tính: ☐ 1. Nam ☐ 2. Nữ

2. Sinh năm:.....; 3. Năm vào Đảng:

4. Đơn vị:

☐ 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn.

☐ 2. Công ty cổ phần

☐ 3. Công ty hợp danh,

☐ 4. Doanh nghiệp tư nhân

☐ 5. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

☐ 6. Khác (*ghi rõ*):.....

5. Nơi làm việc (tỉnh, thành): (*ghi rõ*):

6. Vị trí đảm nhiệm:

II. THÔNG TIN TRAO ĐỔI VÀ TRẢ LỜI BẢNG CÂU HỎI VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

Câu 1: Đồng chí cho biết các chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được ban hành về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước như thế nào?

1. Rất phù hợp ☐

2. Phù hợp ☐

3. Chưa phù hợp ☐

4. Không phù hợp ☐

Câu 2: Theo đồng chí công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong thời gian qua như thế nào?

1. Rất nghiêm túc ☐
2. Khá nghiêm túc ☐
3. Ít nghiêm túc ☐
4. Chưa nghiêm túc ☐

Câu 3: Đồng chí có hài lòng với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng hay không?

1. Rất hài lòng ☐
2. Hài lòng ☐
3. Chưa hài lòng ☐
4. Không hài lòng ☐

Câu 4: Đồng chí cho biết Đảng viên trong chi bộ đồng chí có gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh không?

1. Rất gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
2. Gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
3. Ít gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
4. Không gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐

Câu 5. Theo đồng chí tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đóng vai trò như thế nào trong trong thực hiện các nội dung sau đây? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng).

Nội dung	Ý kiến (Mức độ)
1. Trong công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên của doanh nghiệp	

2. Thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao vị thế của doanh nghiệp	
3. Lãnh đạo, định hướng hoạt động các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp	
4. Là cầu nối giữa Đảng với chủ doanh nghiệp và công nhân, người lao động.	

Câu 6: Theo đồng chí việc triển khai, thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là trách nhiệm của các chủ thể nào sau đây?

1. Các cấp ủy đảng, Chi bộ ☐
2. Bí thư chi bộ ☐
3. Mỗi đảng viên ☐
4. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ☐
5. Tất cả những nội dung trên ☐

Câu 7: Trong các nội dung của công tác phát triển đảng viên sau đây, đồng chí đánh giá mức độ triển khai, thực hiện và đạt được ở chi bộ đồng chí? (Sắp xếp theo mức độ: (1) rất tốt; (2) tốt; (3) bình thường; (4) chưa tốt

Nội dung	Ý kiến (Mức độ)
1. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch Phát triển đảng viên	
2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức	
3. Tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú phát triển đảng viên	
4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và chủ doanh nghiệp	
5. Tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức	
6. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác Phát triển đảng viên	

Câu 8: Theo đồng chí những hạn chế, khó khăn sau đây ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước như thế nào? (Sắp xếp theo mức độ: (1) ảnh hưởng rất lớn; (2) ảnh hưởng lớn; (3) ít ảnh hưởng; (4) không ảnh hưởng

Nội dung	Ý kiến (Mức độ)
1. Cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn	
2. Công nhân, người lao động còn thờ ơ, không chịu phấn đấu	
3. Chủ doanh nghiệp ít quan tâm, chưa tạo điều kiện trong công tác Phát triển đảng viên	
4. Đời sống kinh tế khó khăn, việc làm không ổn định	
5. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thiếu chủ động, linh hoạt	

Câu 9: Theo đồng chí, đảng viên trong chi bộ có đáp ứng, phát huy được yêu cầu của tổ chức đảng và doanh nghiệp không?

1. Phát huy rất tốt, hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao ☐
2. Phát huy tốt, hoàn thành tốt công việc được giao ☐
3. Ít phát huy và ít hoàn thành công việc được giao. ☐
4. Chưa phát huy, chưa hoàn thành công việc được giao ☐

Câu 10: Chi bộ của đồng chí thường bàn về công tác phát triển đảng viên trong những dịp nào?

1. Sinh hoạt định kỳ của chi bộ ☐
2. Sinh hoạt chuyên đề ☐
3. Chỉ bàn trong sơ kết 6 tháng và trong tổng kết năm của chi bộ ☐
4. Không thấy bàn ☐

Câu 11: Đồng chí cho biết chủ doanh nghiệp có quan tâm, tạo điều kiện trong công tác phát triển đảng viên ở doanh nghiệp không?

1. Rất quan tâm, tạo điều kiện ☐
2. Có quan tâm, tạo điều kiện ☐
3. Ít quan tâm, tạo điều kiện ☐
4. Không quan tâm, tạo điều kiện ☐

Câu 12: Đồng chí cho biết tổ chức đảng, đảng viên có thường xuyên giữ mối liên hệ với chủ doanh nghiệp không?

1. Rất thường xuyên ☐
2. Thường xuyên ☐
3. Ít thường xuyên ☐
4. Không thường xuyên ☐

Câu 13: Để công tác phát triển đảng viên ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay có hiệu quả, theo đồng chí mức độ quan trọng trong thực hiện các giải pháp sau, đó là? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng.

Nội dung	Ý kiến (mức độ)
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ và người đứng đầu	
2. Thường xuyên tuyên truyền tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho công nhân, người lao động trong doanh nghiệp.	
3. Chú trọng công tác tìm nguồn và tạo nguồn gắn với giữ nguồn và bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên trong	
4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đối với công tác phát triển đảng viên	

5. Gắn xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	
6. Đổi mới, cải tiến quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	
7. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, nói đi đôi với làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức, tạo sức lan tỏa của đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	
8. Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm, sự đồng tình, ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng viên	

Câu 14: Từ thực tế về công tác phát triển đảng viên ở doanh nghiệp, đồng chí có kiến nghị, đề xuất gì để thực hiện tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước giai đoạn hiện nay:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý đồng chí.

PHỤ LỤC 15
PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
VIỆN XÂY DỰNG ĐẢNG

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH
NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG
BỘ

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC

Kính thưa Ông/Bà,

Tôi tên là Trần Nhật, công tác ở Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa thiên Huế², đang làm nghiên cứu sinh tại Viện Xây dựng Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hiện tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “*Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay*”. Để có cơ sở đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp phát để thực hiện tốt hơn Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ giai đoạn hiện nay. Kính nhờ Ông/Bà dành dành chút thời gian trao đổi và cho biết ý kiến của mình về các vấn đề nêu ra trong bảng hỏi dưới đây. Tôi xin cam đoan mọi thông tin Ông/Bà cung cấp sẽ được bảo mật tuyệt đối và thông tin chỉ dùng vào mục đích nghiên cứu của Luận án. Ông/Bà vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ☐ đáp án mà Ông/Bà cho là phù hợp nhất. Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Ông/Bà!

² Phó Hiệu trưởng. Sdt: 0914.481.424. Email: trannhattet@gmail.com

Họ tên người được khảo sát:

Địa điểm khảo sát:.....

Ngày khảo sát:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Giới tính: ☐ 1. Nam ☐ 2. Nữ

2. Sinh năm:

3. Đơn vị:.....

☐ 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn.

☐ 2. Công ty cổ phần

☐ 3. Công ty hợp danh,

☐ 4. Doanh nghiệp tư nhân

☐ 5. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

☐ 6. Khác (*ghi rõ*):

4. Nơi làm việc (tỉnh, thành): (*ghi rõ*):

5. Vị trí việc làm:

II. THÔNG TIN TRAO ĐỔI VÀ TRẢ LỜI BẢNG CÂU HỎI NHẬN THỨC VỀ ĐẢNG VÀ QUÁ TRÌNH PHẤN ĐẤU VÀO ĐẢNG CỦA CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG

Câu 1: Ông/Bà có dành thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam?

1. Thường xuyên ☐

2. Không thường xuyên ☐

3. Ít quan tâm ☐

4. Không quan tâm ☐

Câu 2: Ông/Bà được nghiên cứu, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam từ nguồn thông tin nào?

1. Phương tiện truyền thông (tivi, đài, báo chí, mạng xã hội) ☐
2. Sinh hoạt ở doanh nghiệp, trong các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ☐
3. Gia đình, bạn bè, người thân ☐
4. Tất cả từ các nội dung trên ☐

Câu 3: Ông/Bà nhận thấy cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng như thế nào?

1. Rất quan tâm ☐
2. Quan tâm ☐
3. Ít quan tâm ☐
4. Không quan tâm ☐

Câu 4: Ông/Bà nhận thấy Đảng viên ở doanh nghiệp nơi mình làm việc có gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh không?

1. Rất gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
2. Gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
3. Ít gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐
4. Không gương mẫu, tiên phong đi đầu ☐

Câu 5: Ông/Bà nhận thấy chủ doanh nghiệp có khuyến khích, tạo điều kiện cho các công nhân, người lao động trong doanh nghiệp được phấn đấu để vào Đảng hay không?

1. Rất khuyến khích, tạo điều kiện ☐
2. Có khuyến khích, tạo điều kiện ☐
3. Ít khuyến khích, tạo điều kiện ☐
4. Không khuyến khích, tạo điều kiện ☐

Câu 6: Ông/Bà có nguyện vọng và mong muốn phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam không?

- 1. Rất muốn ☐
- 2. Muốn ☐
- 3. Do dự ☐
- 4. Không muốn ☐

(Nếu chọn mục 1 và 2 xin Ông/Bà cho biết lý do vì sao ở câu 7; Nếu chọn mục 3 và 4 xin Ông/Bà cho biết lý do vì sao ở câu 8).

Câu 7: Ông/Bà cho biết vì sao bản thân mong muốn được tham gia vào Đảng cộng sản Việt Nam?

- 1. Góp phần phát huy truyền thống cách mạng của Đảng, xây dựng quê hương, đất nước ☐
- 2. Giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình ☐
- 3. Có điều kiện để được phấn đấu, cống hiến và trưởng thành; ☐
- 4. Có cơ hội thuận lợi thay đổi vị trí việc làm hoặc thăng tiến trong công việc ☐
- 5. Góp phần xây dựng doanh nghiệp vững mạnh, phát triển ☐

Câu 8: Lý do vì sao mà Ông/Bà đang do dự, hoặc không muốn phấn đấu vào Đảng Cộng sản Việt Nam?

- 1. Không có thời gian để tham gia ☐
- 2. Không có lợi cho công việc và cuộc sống ☐
- 3. Tìm hiểu chưa kỹ về Đảng và cách thức để phấn đấu vào Đảng ☐
- 4. Một số đảng viên, tổ chức đảng chưa gương mẫu, còn vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước ☐

Câu 9: Theo Ông/Bà, công nhân, người lao động cần làm gì để phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam?

- 1. Nghiên cứu, học tập lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ☐
- 2. Phấn đấu hoàn thành tốt công việc được phân công trong doanh nghiệp ☐

3. Học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác ☐

4. Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, thi đua trong lao động, sản xuất kinh doanh ☐

Câu 10: Ngoài nỗ lực của mỗi bản thân, theo Ông/Bà, các chủ thể sau đây đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với việc phấn đấu vào Đảng của công nhân, người lao động? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng.

Nội dung	Ý kiến (mức độ)
1. Cấp ủy, chi bộ	
2. Đảng viên	
2. Các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội.	
3. Chủ doanh nghiệp	

Câu 11: Ông/Bà đánh giá thế nào về những đảng viên trong doanh nghiệp nơi Ông/Bà đang làm việc trong thời gian gần đây?

1. Phát huy rất tốt, hoàn thành xuất sắc mọi công việc được ☐

2. Phát huy tốt, hoàn thành tốt công việc được giao ☐

3. Ít phát huy và ít hoàn thành công việc được giao. ☐

4. Chưa phát huy, chưa hoàn thành công việc được giao ☐

Câu 12: Ông/Bà có kiến nghị, đề xuất gì để góp phần thực hiện tốt hơn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tại doanh nghiệp nơi Ông/Bà đang làm việc, công tác?

.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý Ông/Bà.

PHỤ LỤC 16

KẾT QUẢ XỬ LÝ SỐ LIỆU PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

(Dành cho đảng viên)

- Thời gian thực hiện khảo sát, điều tra: Năm 2023
- Địa điểm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.
- Số phiếu phát ra: 120 phiếu.
- Số phiếu thu về: 120 phiếu.

Câu 1: Đồng chí cho biết các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay như thế nào?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất phù hợp	61	50,83
2	Phù hợp	59	49,17
3	Chưa phù hợp	0	0,00
4	Không phù hợp	0	0,00

Câu 2: Theo đồng chí công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian qua như thế nào?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất nghiêm túc	52	43,33
2	Khá nghiêm túc	53	44,17
3	Ít nghiêm túc	12	10,00
4	Chưa nghiêm túc	3	2,50

Câu 3: Đồng chí có hài lòng với quá trình phát triển của mình từ khi vào Đảng hay không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	rất hài lòng	61	50,83
2	hài lòng	48	40,00
3	chưa hài lòng	11	9,17
4	không hài lòng	0	0,00

Câu 4: Đồng chí cho biết Đảng viên trong chi bộ đồng chí có gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất gương mẫu, tiên phong đi đầu	62	51,67
2	Gương mẫu, tiên phong đi đầu	41	34,17
3	Ít gương mẫu, tiên phong đi đầu	11	9,17
4	Không gương mẫu, tiên phong đi đầu	6	5,00

Câu 5. Theo đồng chí tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đóng vai trò như thế nào trong thực hiện các nội dung sau đây? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng).

Nội dung	Mức độ							
	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trong công tác Xây dựng Đảng, công tác Phát triển đảng viên của doanh nghiệp	82	68,33	38	31,67	0	0,00	0	0,00

2. Thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao vị thế của doanh nghiệp	69	57,50	46	38,33	5	4,17	0	0,00
3. Lãnh đạo, định hướng hoạt động các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp	78	65,00	35	29,17	7	5,83	0	0,00
4. Là cầu nối giữa Đảng với chủ doanh nghiệp và công nhân, người lao động.	63	52,50	51	42,50	6	5,00	0	0,00

Câu 6: Theo đồng chí việc triển khai, thực hiện công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là trách nhiệm của các chủ thể nào sau đây?

TT	Trách nhiệm của các chủ thể	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Các cấp uỷ đảng, chi bộ	120	100,00
2	Bí thư chi bộ	116	96,67
3	Mỗi đảng viên	112	93,33
4	Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội	108	90,00

Câu 7: Trong các nội dung của công tác phát triển đảng viên sau đây, đồng chí đánh giá mức độ triển khai, thực hiện và đạt được ở chi bộ đồng chí? (Sắp xếp theo mức độ: (1) rất tốt; (2) tốt; (3) bình thường; (4) chưa tốt.

Nội dung	Mức độ							
	Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch Phát triển đảng viên	39	32,50	41	34,17	31	25,83	9	7,50
2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức	29	24,17	56	46,67	22	18,33	13	10,83
3. Tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú phát triển đảng viên	28	23,33	53	44,17	23	19,17	16	13,33
4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội	24	20,00	47	39,17	32	26,67	17	14,17
5. Tiến hành các thủ tục, quy trình kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên chính thức	29	24,17	56	46,67	24	20,00	11	9,17
6. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác Phát triển đảng viên	27	22,50	53	44,17	31	25,83	9	7,50

Câu 8: Theo đồng chí những hạn chế, khó khăn sau đây ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước như thế nào? (Sắp xếp theo mức độ: (1) ảnh hưởng rất lớn; (2) ảnh hưởng lớn; (3) ít ảnh hưởng; (4) không ảnh hưởng.

Nội dung	Mức độ							
	Ảnh hưởng rất lớn		Ảnh hưởng lớn		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn	69	57,50	51	42,50	0	0,00	0	0,00
2. Công nhân, người lao động còn thờ ơ, không chịu phấn đấu	71	59,17	49	40,83	0	0,00	0	0,00
3. Chủ doanh nghiệp ít quan tâm, chưa tạo điều kiện trong công tác Phát triển đảng viên	77	64,17	43	35,83	0	0,00	0	0,00
4. Đời sống kinh tế khó khăn, việc làm không ổn định	61	50,83	43	35,83	16	13,33	0	0,00
5. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thiếu chủ động, linh hoạt	66	55,00	43	35,83	11	9,17	0	0,00

Câu 9: Theo đồng chí, đảng viên trong chi bộ có đáp ứng, phát huy được yêu cầu của tổ chức đảng và doanh nghiệp không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phát huy rất tốt, hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao	44	36,67
2	Phát huy tốt, hoàn thành tốt công việc được giao	53	44,17
3	Ít phát huy và ít hoàn thành công việc được giao.	15	12,50
4	Chưa phát huy, chưa hoàn thành công việc được giao	8	6,67

Câu 10: Chi bộ của đồng chí thường bàn về công tác phát triển Đảng viên trong những dịp nào?

TT	Bàn về công tác Phát triển đảng viên trong các dịp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sinh hoạt định kỳ của chi bộ	68	56,67
2	Sinh hoạt chuyên đề	26	21,67
3	Chỉ bàn trong sơ kết 6 tháng và trong tổng kết năm của chi bộ	22	18,33
4	Không thấy bàn	4	3,33

Câu 11: Đồng chí cho biết chủ doanh nghiệp có quan tâm, tạo điều kiện trong công tác phát triển đảng viên ở doanh nghiệp không?

TT	Sự quan tâm, tạo điều kiện của chủ doanh nghiệp trong công tác Phát triển đảng viên ở doanh nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm, tạo điều kiện	14	11,67
2	có quan tâm, tạo điều kiện	52	43,33
3	ít quan tâm, tạo điều kiện	36	30,00
4	không quan tâm, tạo điều kiện	18	15,00

Câu 12: Đồng chí cho biết tổ chức đảng, đảng viên có thường xuyên giữ mối liên hệ với chủ doanh nghiệp không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất thường xuyên	54	45
2	Thường xuyên	51	42,5
3	Ít thường xuyên	15	12,5
4	Không thường xuyên	0	0

Câu 13: Đề công tác phát triển đảng viên ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay có hiệu quả, theo đồng chí mức độ quan trọng trong thực hiện các giải pháp sau, đó là? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng.

Nội dung	Mức độ							
	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ và người đứng đầu	79	65.83	41	34.17	0	0.00	0	0.00
2. Thường xuyên tuyên truyền tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho công nhân, người lao động trong doanh nghiệp.	69	57.50	46	38.33	5	4.17	0	0.00

3. Chú trọng công tác tìm nguồn và tạo nguồn gắn với giữ nguồn và bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên	68	56.67	48	40.00	4	3.33	0	0.00
4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đối với công tác Phát triển đảng viên	59	49.17	52	43.33	9	7.50	0	0.00
5. Gắn xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	60	50.00	51	42.50	9	7.50	0	0.00
6. Đổi mới, cải tiến quy trình, thủ tục bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	70	58.33	42	35.00	8	6.67	0	0.00

7. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, nói đi đôi với làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức, tạo sức lan tỏa của đội ngũ đảng viên trong các Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	71	59.17	44	36.67	5	4.17	0	0.00
8. Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm, sự đồng tình, ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng viên	77	64.17	43	35.83	0	0.00	0	0.00

PHỤ LỤC 17

KẾT QUẢ XỬ LÝ SỐ LIỆU PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ (Dành cho công nhân, người lao động)

- Thời gian thực hiện khảo sát, điều tra: Năm 2023
- Địa điểm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.
- Số phiếu phát ra: 120 phiếu.
- Số phiếu thu về: 120 phiếu.

Câu 1: Ông/Bà có dành thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thường xuyên	67	55,83
2	Không thường xuyên	38	31,67
3	Ít quan tâm	15	12,50
4	Không quan tâm	0	0,00

Câu 2: Ông/Bà được nghiên cứu, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam từ nguồn thông tin nào?

TT	Nguồn thông tin để nghiên cứu, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phương tiện truyền thông (tivi, đài, báo chí, mạng xã hội)	39	32,50
2	Sinh hoạt ở doanh nghiệp, trong các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội	37	30,83
3	Gia đình, bạn bè, người thân	33	27,50
4	Tất cả từ các nội dung trên	69	57,50

Câu 3: Ông/Bà nhận thấy cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng như thế nào?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm	78	65,00
2	Quan tâm	37	30,83
3	Ít quan tâm	5	4,17
4	Không quan tâm	0	0,00

Câu 4: Ông/Bà nhận thấy Đảng viên ở doanh nghiệp nơi mình làm việc có gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, kinh doanh không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất gương mẫu, tiên phong đi đầu	60	50,00
2	Gương mẫu, tiên phong đi đầu	41	34,17
3	Ít gương mẫu, tiên phong đi đầu	12	10,00
4	Không gương mẫu, tiên phong đi đầu	7	5,83

Câu 5: Ông/Bà nhận thấy chủ doanh nghiệp có khuyến khích, tạo điều kiện cho các công nhân, người lao động trong doanh nghiệp được phấn đấu đề vào Đảng hay không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất khuyến khích, tạo điều kiện	11	9,17
2	Có khuyến khích, tạo điều kiện	49	40,83
3	Ít khuyến khích, tạo điều kiện	32	26,67
4	Không khuyến khích, tạo điều kiện	28	23,33

Câu 6: Ông/Bà có nguyện vọng và mong muốn phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam không?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất muốn	32	26,67
2	Muốn	37	30,83
3	Do dự	31	25,83
4	Không muốn	20	16,67

Câu 7: Ông/Bà cho biết vì sao bản thân mong muốn được tham gia vào Đảng cộng sản Việt Nam?

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Góp phần phát huy truyền thống cách mạng của Đảng, xây dựng quê hương, đất nước	58/69	84,06
2	Giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình	61/69	88,41
3	Có điều kiện để được phấn đấu, cống hiến và trưởng thành	64/69	92,75
4	Có cơ hội thuận lợi thay đổi vị trí việc làm hoặc thăng tiến trong công việc	59/69	85,51
5	Góp phần xây dựng doanh nghiệp vững mạnh, phát triển	62/69	89,86

Câu 8: Lý do vì sao mà Ông/Bà đang do dự, hoặc không muốn phấn đấu vào Đảng Cộng sản Việt Nam?

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Không có thời gian để tham gia	47/51	92,16
2	Không có lợi cho công việc và cuộc sống	32/51	62,75
3	Tìm hiểu chưa kỹ về Đảng và cách thức để phấn đấu vào Đảng	43/51	84,31
4	Một số đảng viên, tổ chức đảng chưa gương mẫu, còn vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước	45/51	88,24

Câu 9: Theo Ông/Bà, công nhân, người lao động cần làm gì để phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam?

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nghiên cứu, học tập lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	102/120	85,00
2	Phấn đấu hoàn thành tốt công việc được phân công trong doanh nghiệp	115/120	95,83
3	Học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác	109/120	90,83
4	Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, thi đua trong lao động, sản xuất kinh doanh	107/120	89,17

Câu 10: Ngoài nỗ lực của mỗi bản thân, theo Ông/Bà, các chủ thể sau đây đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với việc phấn đấu vào Đảng của công nhân, người lao động? (Đ/c sắp xếp theo mức độ từ: (1) rất quan trọng; (2) quan trọng; (3) ít quan trọng; (4) không quan trọng.

Nội dung	Mức độ							
	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Cấp ủy, chi bộ	71	59,17	46	38,33	3	2,50	0	0,00
2. Đảng viên	58	48,33	53	44,17	9	7,50	0	0,00
3. Các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội.	63	52,50	46	38,33	11	9,17	0	0,00
4. Chủ doanh nghiệp	69	57,50	47	39,17	4	3,33	0	0,00

Câu 11: Ông/Bà đánh giá thế nào về những đảng viên trong doanh nghiệp nơi Ông/Bà đang làm việc trong thời gian gần đây?

TT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phát huy rất tốt, hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao	44	36,67
2	Phát huy tốt, hoàn thành tốt công việc được giao	53	44,17
3	Ít phát huy và ít hoàn thành công việc được giao.	15	12,50
4	Chưa phát huy, chưa hoàn thành công việc được giao	8	6,67